



Khảo sát về Liêm chính trong Thanh niên Việt Nam (YIS 2019)

Ấn bản lần thứ 3

Góp phần nâng cao giá trị và thực hành liêm chính
trong thanh niên Việt Nam

(tài liệu tham khảo)



**TOWARDS
TRANSPARENCY**



Ambasáid na hÉireann | Vítneam
Embassy of Ireland | Vietnam
Đại sứ quán Ireland | Việt Nam

Activity supported by the
Canada Fund for Local Initiatives
Activité réalisée avec l'appui du
Fonds canadien d'initiatives locales

Canada

Báo cáo này được thực hiện trong khuôn khổ Chiến lược Việt Nam 2016-2020 của Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI) với sự hỗ trợ tài chính từ Đại sứ quán Ai-len tại Việt Nam và Quỹ Canada dành cho các sáng kiến địa phương Việt Nam (CFLI). Các quan điểm thể hiện trong báo cáo này là quan điểm của tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của các nhà tài trợ.

Nhóm tác giả: Vũ Ngọc Anh, Christian Levon & Nguyễn Thị Kiều Viên

Thu thập số liệu và khảo sát thực địa: Indochina Research (Việt Nam)

Thiết kế: LUCK HOUSE

Lời cảm ơn: Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các cá nhân đã tham gia đóng góp vào quá trình nghiên cứu khảo sát và chuẩn bị báo cáo, đặc biệt là nhóm chuyên gia phản biện, gồm Tiến sĩ Hoàng Tú Anh, Tiến sĩ Vũ Công Giao, Ông Conrad Zellmann, Ông Xavier Depouilly và các cán bộ của Tổ chức Hướng tới Minh bạch. Chúng tôi đã hết sức cố gắng để đảm bảo tính chính xác của thông tin nêu trong Báo cáo. Tính đến tháng 8 năm 2019, mọi thông tin đều chính xác. Tổ Chức Hướng tới Minh Bạch không chịu trách nhiệm đối với hậu quả của việc sử dụng thông tin trong báo cáo này cho những mục đích khác hoặc trong những bối cảnh khác.

Ảnh bìa: Tổ chức Hướng tới Minh bạch

ISBN: © 2019 Bản quyền thuộc Tổ chức Hướng tới Minh bạch. Tất cả các quyền đã được đăng ký.

Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI) là tổ chức xã hội dân sự toàn cầu đi đầu trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Với hơn 100 tổ chức thành viên trên thế giới và một Ban Thư ký quốc tế tại Béc-lin, CHLB Đức, TI nâng cao nhận thức về tác hại của tham nhũng và phối hợp với các đối tác trong chính phủ, giới doanh nghiệp và xã hội dân sự để xây dựng và thực hiện hiệu quả các biện pháp chống tham nhũng.

www.transparency.org

Tổ chức Hướng tới Minh bạch (TT) là một công ty tư vấn phi lợi nhuận Việt Nam được thành lập năm 2008 với mục tiêu góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Từ tháng 3 năm 2009, TT trở thành cơ quan đầu mối quốc gia của Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI) tại Việt Nam. Tầm nhìn của TT là một Việt Nam không có tham nhũng, nơi người dân được hưởng công bằng xã hội, trách nhiệm giải trình và minh bạch trong mọi lĩnh vực đời sống. Sứ mệnh của TT là giảm thiểu tham nhũng ở Việt Nam bằng cách gia tăng nhu cầu và thúc đẩy các biện pháp tăng cường minh bạch, trách nhiệm giải trình và liêm chính trong khu vực nhà nước, doanh nghiệp và xã hội dân sự.

www.towardstransparency.vn

MỤC LỤC

1. TÓM TẮT	1
Kết luận và khuyến nghị	5
2. GIỚI THIỆU	7
3. KẾT QUẢ CHÍNH	9
3.1 Giá trị và thái độ của thanh niên đối với liêm chính	10
Quan điểm về khái niệm liêm chính	10
Quan điểm về tầm quan trọng của liêm chính	15
Giá trị	17
3.2. Trải nghiệm và ứng xử của thanh niên.....	22
Trải nghiệm với tham nhũng	22
Mức độ sẵn sàng thực hiện hành vi tham nhũng	25
Cam kết chống tham nhũng và thúc đẩy liêm chính	28
3.3 Những yếu tố ảnh hưởng tới liêm chính thanh niên.....	33
Các nguồn thông tin	33
Giáo dục liêm chính.....	36
4. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	39
5. PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT	42
Thiết kế mẫu.....	43
Rà soát bảng hỏi	44
Công tác thực địa	44
Hạn chế của khảo sát.....	45
6. TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	46
7. PHỤ LỤC.....	49
PHỤ LỤC 1: CÁC THAM SỐ CHÍNH CỦA MẪU ..	49
PHỤ LỤC 2: BẢNG HỎI	51

01

TÓM TẮT



“Chúng ta không thể luôn xây dựng tương lai cho thế hệ trẻ, nhưng chúng ta có thể xây dựng thế hệ trẻ cho tương lai”

(Franklin D. Roosevelt)

Tham nhũng vẫn còn là một vấn đề nghiêm trọng ở Việt Nam, mặc dù Đảng và Chính phủ Việt Nam đã có những nỗ lực không ngừng và quyết tâm mạnh mẽ chống tham nhũng. Một trong những sự nguy hại của tham nhũng có thể thấy trên toàn thế giới là sự mất niềm tin của công chúng, đặc biệt là giới trẻ, vào chính quyền. Liêm chính, theo Tổ chức Minh bạch Quốc tế (2009), là *“những hành vi và hành động phù hợp với các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức, được các cá nhân và tổ chức chấp nhận, tạo nên rào cản đối với tham nhũng”*. Liêm chính là một hành vi có thể học được, vì vậy thúc đẩy và thực hành liêm chính nên cần được bắt đầu từ giáo dục. Liêm chính cần trở thành một chuẩn mực xã hội, được xã hội đề cao và được nuôi dưỡng từ thơ ấu. Cũng vì lẽ đó, hiểu được quan niệm của thanh niên về liêm chính, thái độ và hành động của họ khi đối diện với tham nhũng là bước quan trọng đầu tiên để hướng tới xây dựng một xã hội liêm chính.

Thanh niên là trụ cột của đất nước. Họ đại diện cho tương lai của xã hội, mà tương lai đó được hình thành thông qua thái độ và hành vi của họ. Các nghiên cứu của Tổ chức Minh bạch Quốc tế cho thấy thanh niên biết rằng tham nhũng là sai trái, họ muốn tố cáo và vạch trần tham nhũng, và họ mong muốn được sống trong một xã hội công bằng, minh bạch và liêm chính. Tuy nhiên, xã hội làm cho thanh niên ngày càng gặp nhiều thách thức trong việc sống theo những chuẩn mực về liêm chính, khi các chính phủ, cơ sở giáo dục, các bậc phụ huynh và những hình mẫu khác chưa thúc đẩy được một môi trường liêm chính.

Hiện không có nhiều nghiên cứu về quan điểm của thanh niên đối với tham nhũng và liêm chính ở Việt Nam, nơi mà hơn một nửa dân số dưới 30 tuổi (theo Tổng cục Thống kê Việt Nam & Quỹ dân số Liên Hợp Quốc, 2016). Để góp phần xử lý hạn chế này, Khảo sát Liêm chính trong Thanh niên (YIS) của Tổ chức Hướng tới Minh bạch (TT) tìm hiểu nhận thức của giới trẻ về liêm chính, cũng như những trải nghiệm, phản ứng của họ với vấn nạn tham nhũng. Đây là lần thứ ba khảo sát này được thực hiện tại Việt Nam (hai lần trước đó vào các năm 2011, 2014). Khảo sát là một trong những nỗ lực quan trọng của TT nhằm góp phần thúc đẩy liêm chính và giải quyết vấn đề tham nhũng ở Việt Nam.

Công tác thực địa cho Khảo sát được tiến hành từ ngày 2 tháng 10 đến ngày 2 tháng 12 năm 2018. Khảo sát được thực hiện với 1.175 thanh niên (độ tuổi 15- 30) và 465 người lớn tuổi (độ tuổi 31- 55) tại 12 tỉnh, thành mang tính đại diện trong cả nước.

Khoảng 50% người được hỏi là nam và 50% còn lại là nữ, đến từ cả khu vực thành thị và nông thôn.

Chúng tôi hy vọng rằng các kết quả khảo sát sẽ cung cấp thông tin kịp thời cho chính phủ, các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục, các bậc phụ huynh và các tổ chức xã hội để cùng giải quyết thế lưỡng nan về lựa chọn liêm chính của thanh niên Việt Nam. Khi dùng cụm từ này chúng tôi muốn nhấn mạnh điểm nổi bật nhất của kết quả khảo sát: người trẻ Việt Nam trong độ tuổi 15-30 nhận thức rõ ràng về giá trị liêm chính và mong muốn được sống trong một xã hội thúc đẩy và tôn vinh liêm chính. Tuy nhiên, thanh niên Việt nam cũng ngày càng phải đối mặt nhiều hơn với tham nhũng và sẵn lòng thỏa hiệp hơn với tham nhũng bởi họ tin rằng điều đó là có lợi. Trong 10 năm qua, hiểu biết của thanh niên về các sáng kiến thúc đẩy liêm chính vẫn còn thấp và không thay đổi. Điều này cho thấy sự khủng hoảng về liêm chính trong giới trẻ Việt Nam. Giới trẻ Việt nam ngày càng có xu hướng biện hộ cho hành vi tham nhũng là do họ thường gặp phải tình huống này trong cuộc sống. Đây chính là sự rủi ro tiềm ẩn khi tham nhũng - chứ không phải là liêm chính, đang được thiết lập trở thành một chuẩn mực ở Việt Nam.

KẾT QUẢ CHÍNH

Nghịch lý trong quan điểm của thanh niên về liêm chính và các giá trị liên quan

Về mặt khái niệm, cũng tương tự như kết quả khảo sát 2011 và 2014, phần lớn thanh niên được khảo sát lần này có nhận thức tốt về khái niệm liêm chính, và có quan điểm rõ ràng về những gì được coi là đúng hoặc sai. Tuy nhiên, khi đối diện với các vấn đề đạo đức và phải chọn giữa một bên là các giá trị liêm chính và một bên là những thách thức khi thực hành các giá trị đó, lợi ích cá nhân hay lợi thế cho bản thân và gia đình, họ sẽ sẵn sàng thỏa hiệp những nguyên tắc liêm chính của mình. Cụ thể:

- 98% thanh niên được khảo sát cho rằng một người liêm chính là người không bao giờ nhận hay đưa hối lộ và 96% đồng ý rằng một người liêm chính không bao giờ vi phạm luật pháp (trong bất cứ hoàn cảnh nào).
- Tuy nhiên, hơn một nửa số thanh niên được khảo sát (52%) cho rằng một người liêm chính vẫn có thể nói dối hoặc gian lận nếu điều đó giúp họ giải quyết được khó khăn cho bản thân hay gia đình.
- Một tỷ lệ đáng kể thanh niên được khảo sát (37%) không coi tham nhũng vặt là vấn đề, trong khi 16% thanh niên tin rằng một người sẽ có nhiều cơ hội thành công hơn trong cuộc sống nếu sẵn sàng nói dối, gian lận, vi phạm pháp luật và tham nhũng.

Thanh niên hiểu rằng tham nhũng có hại đối với mọi mặt của đời sống và xã hội, nhưng lại rất thiếu thông tin về các quy định phòng, chống tham nhũng cũng như các sáng kiến thúc đẩy liêm chính

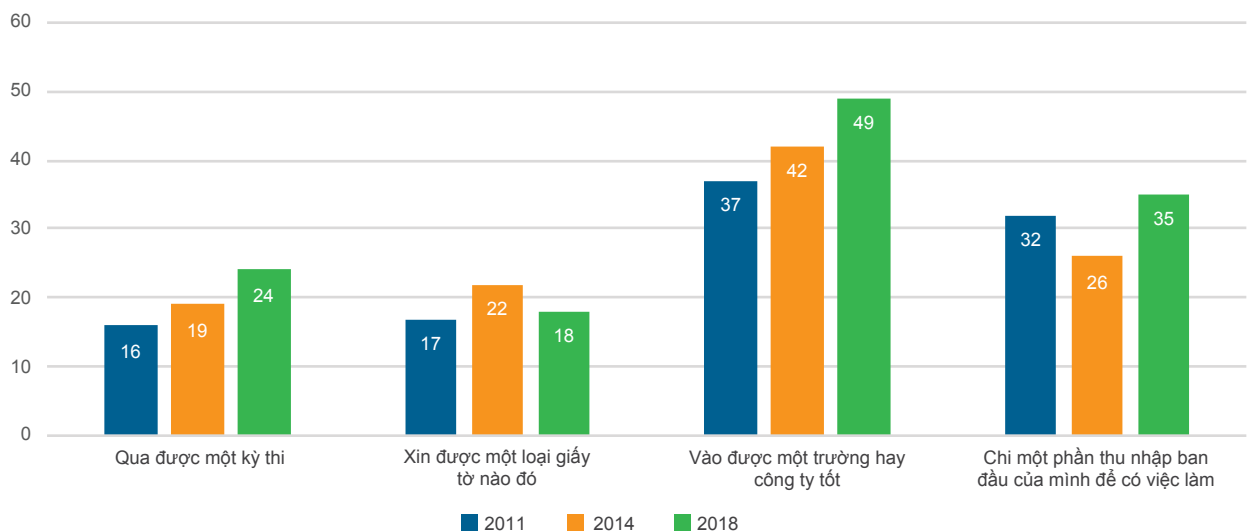
- Hầu như tất cả thanh niên được khảo sát đều tin rằng tham nhũng và thiếu liêm chính có hại cho thể hệ của họ (96%), cho nền kinh tế (95%) và cho sự phát triển của Việt Nam (97%).
- Tuy nhiên, hơn 3/4 trong số họ (81%) cho biết không có hoặc có rất ít thông tin về liêm chính cũng như những quy tắc, quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng.
- Tỷ lệ thanh niên cho biết họ không có thông tin về chủ đề này đã tăng lên đáng kể từ 41% năm 2011 lên 50% năm 2014 và 57% năm 2018.

Mức độ sẵn sàng thực hiện hành vi tham nhũng của thanh niên tăng lên

- Khoảng 1/3 thanh niên được khảo sát sẵn sàng thực hiện hành vi tham nhũng hoặc phi đạo đức để có được lợi thế cho mình (ví dụ, để qua được một kỳ thi, xin được một loại giấy tờ, vào được một trường tốt hay xin được một công việc).
- Đáng lo ngại là số thanh niên sẵn sàng thực hiện hành vi tham nhũng (ngoại trừ trường hợp đi xin giấy tờ) đã tăng trong năm 2018 so với kết quả khảo sát năm 2011 và 2014. Ví dụ, như Hình 1 dưới đây cho thấy, trong năm 2018, gần một nửa số thanh niên (49%) sẵn sàng vi phạm liêm chính để vào được một trường hoặc một công ty tốt, so với 42% năm 2014 và 38% năm 2011.

HÌNH 1

Tỷ lệ thanh niên cho biết sẵn sàng đưa ra những quyết định vi phạm liêm chính trong một hoặc nhiều tình huống được đưa ra: 2011 - 2014 - 2018

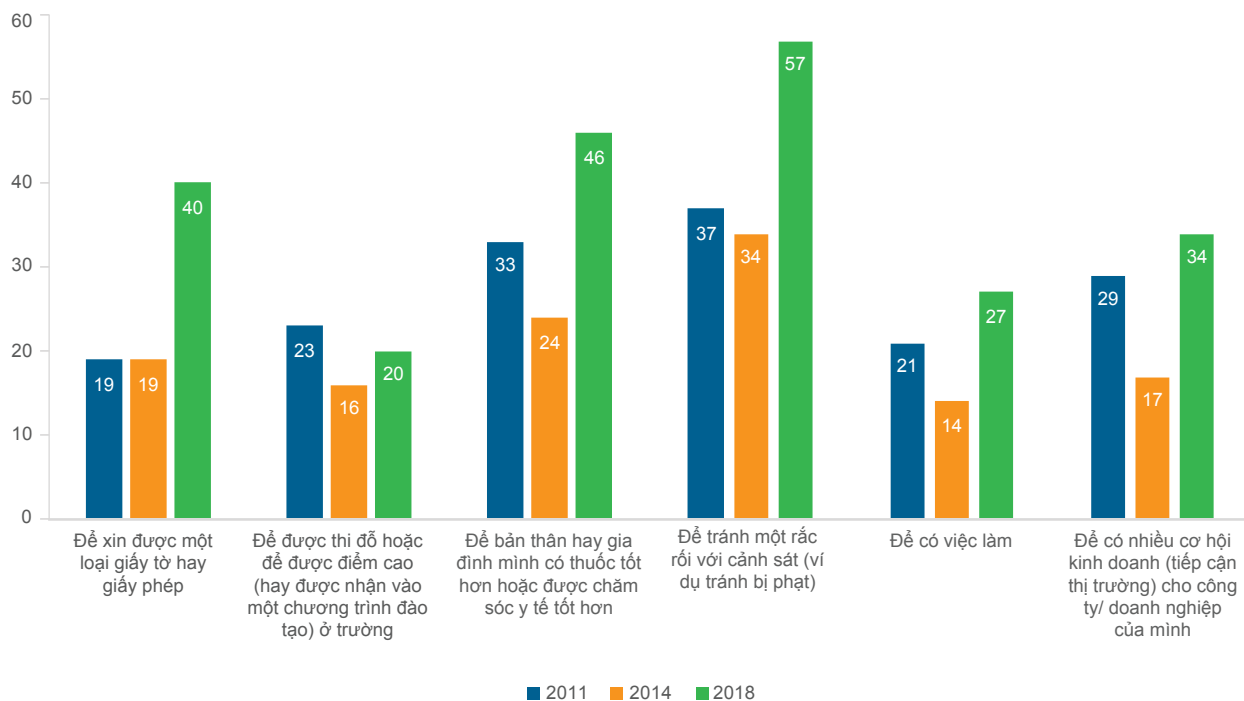


Trải nghiệm tham nhũng của thanh niên khi tiếp cận dịch vụ công ngày càng tăng

- Mức độ tham nhũng mà thanh niên trải nghiệm khi tiếp cận các dịch vụ công cơ bản được khảo sát đã tăng lên đáng kể vào năm 2018 so với kết quả năm 2011 và 2014.
- Năm 2018, trong số những thanh niên được khảo sát có tiếp cận dịch vụ công trong năm trước đó, 20% - 57% trả lời có trải nghiệm với tham nhũng:
 - 57% thanh niên tiếp xúc với cảnh sát có trải nghiệm với tham nhũng
 - 46% thanh niên khi tiếp cận dịch vụ y tế có trải nghiệm với tham nhũng
 - 40% thanh niên khi đi xin một loại giấy tờ hay giấy phép có trải nghiệm với tham nhũng

HÌNH 2

Trải nghiệm của thanh niên với tham nhũng (%): 2011 - 2014 - 2018



Cam kết chống tham nhũng của thanh niên đang bị suy giảm

- Mặc dù 80% thanh niên được khảo sát tin rằng thanh niên có thể hành động chống tham nhũng và có vai trò trong việc thúc đẩy liêm chính, chỉ có 50% thanh niên được khảo sát cho biết họ sẵn sàng tố cáo tham nhũng.
- So với khảo sát 2011 và 2014, tỷ lệ thanh niên cam kết tố cáo tham nhũng giảm rõ rệt, từ 60% năm 2011 giảm xuống dưới 50% năm 2018.
- Lý do không tố cáo được đưa ra nhiều nhất là “thanh niên không nghĩ rằng tố cáo sẽ có tác dụng”, tiếp sau đó là lý do “lo sợ cho an toàn của bản thân” và “không phải việc của họ”.
- Một kết quả không bắt ngờ là hai nguồn thông tin sau đóng vai trò ngày càng gia tăng trong việc hình thành nên quan điểm của thanh niên về liêm chính: Internet (69% năm 2018 so với 29% năm 2011) và mạng xã hội (54% năm 2018 so với 11% năm 2011).

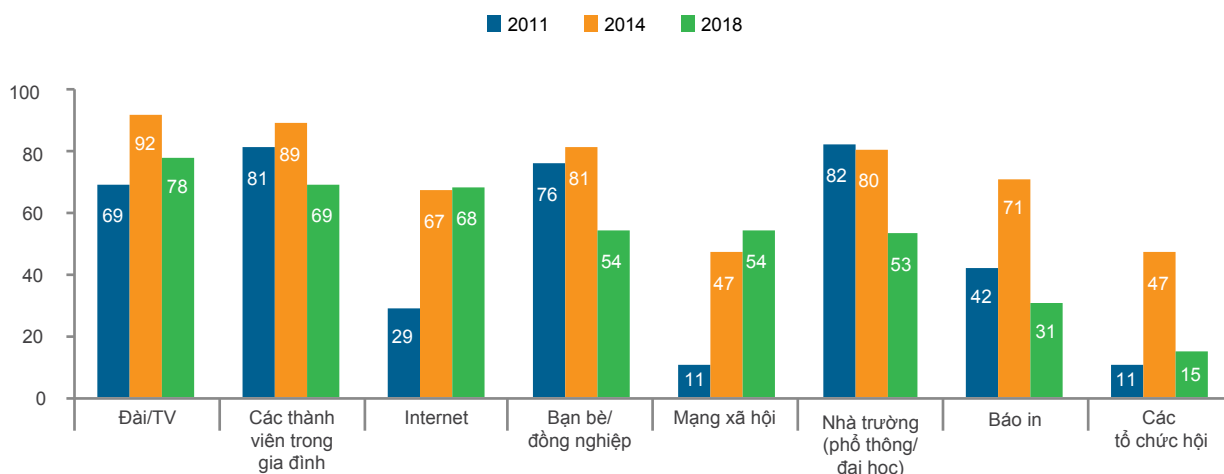
Vai trò của gia đình và các cơ sở giáo dục trong việc hình thành giá trị liêm chính trong thanh niên đang bị xói mòn

- Năm 2018, gia đình, nhà trường, cùng với báo chí và bạn bè/đồng nghiệp, tiếp tục là những tấm gương tốt về liêm chính cho thanh niên (xem Hình 34 trong báo cáo).
- Tuy nhiên, vai trò của các nhóm này trong việc cung cấp thông tin giúp hình thành nên quan điểm của thanh niên về liêm chính đang suy giảm kể từ năm 2014, như minh họa ở Hình 3.



HÌNH 3

Các nguồn thông tin hình thành nên quan điểm của thanh niên về liêm chính: 2011 - 2014 - 2018 (%)



KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Tham nhũng vẫn là một vấn đề nghiêm trọng ở Việt Nam, mặc dù Đảng và Nhà nước đã có những nỗ lực không ngừng và quyết tâm mạnh mẽ chống tham nhũng. Các kết quả của Báo cáo 2019 cho thấy sự mâu thuẫn giữa mong muốn được sống trong một xã hội liêm chính của giới trẻ và việc họ sẵn sàng tha hiệp hoặc thực hiện hành vi tham nhũng vì lợi ích của bản thân hoặc gia đình.

Như khảo sát cho thấy, một tỷ lệ đáng kể thanh niên sẵn sàng vi phạm các chuẩn mực liêm chính để giải quyết khó khăn hoặc để có được lợi thế cho chính mình. Thêm vào đó, mức độ sẵn sàng tham gia vào hành vi tham nhũng của thanh niên tăng lên trong năm 2018 là một điều đáng báo động. Trong bối cảnh đó, rất cần sự chung tay hành động của tất cả các bên liên quan nhằm tạo nên một môi trường tạo điều kiện cho liêm chính hình thành và phát triển để giúp người trẻ có thể trải nghiệm và thực hành liêm chính.

Xuất phát từ lý do đó, Tổ chức Hướng tới Minh bạch (TT) khuyến nghị những hành động cụ thể sau với các bên liên quan.

Chính phủ và các cơ quan phòng, chống tham nhũng

- Xây dựng các kế hoạch và biện pháp cụ thể để giải quyết những thách thức đã được nêu ra tại “Báo cáo đánh giá 2 năm thực hiện Chỉ thị số 10 của Thủ tướng Chính phủ”¹ của Thanh tra Chính phủ năm 2016 (trong khuôn khổ Đề án 137).

- Khuyến khích các sáng kiến do thanh niên khởi xướng ở cấp địa phương cũng như trên cả nước bằng cách cung cấp nguồn lực và tạo một môi trường thuận lợi để thanh niên thực hành và thúc đẩy liêm chính. Đề cao những tấm gương liêm chính trong thanh niên, ví dụ thông qua việc trao thưởng cho các sáng kiến thanh niên và hỗ trợ các mạng lưới thanh niên thúc đẩy liêm chính và phòng, chống tham nhũng.
- Thực thi hiệu quả Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định 861/QĐ-TTg 2019) phê duyệt Đề án tuyên truyền pháp luật Phòng chống tham nhũng, giai đoạn 2019-2021 nhằm giáo dục đạo đức, lối sống liêm chính cho cán bộ công chức, viên chức và nhân dân (trong đó có đối tượng thanh niên).
- Xây dựng một hệ thống tố cáo an toàn và hiệu quả để thanh niên có thể tố cáo tham nhũng và các hành vi phi đạo đức mà không lo sợ bị trả thù.
- Ưu tiên những nỗ lực cải thiện các dịch vụ công cơ bản mà thanh niên có khả năng thường xuyên gặp tham nhũng nhất, như cơ quan thực thi pháp luật (như cảnh sát giao thông), y tế, giáo dục và các cơ quan dịch vụ hành chính (cấp xét các loại văn bản giấy tờ).
- Tận dụng truyền thông xã hội như một kênh để thông tin cho thanh niên và huy động họ tham gia vào các hoạt động thúc đẩy liêm chính và phòng, chống tham nhũng.

¹ Báo cáo đánh giá sơ kết 2 năm thực hiện Chỉ thị số 10 của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.



Các cơ sở giáo dục (Bộ Giáo dục và các cơ quan liên quan, các trường phổ thông/đại học)

- Giải quyết những vướng mắc trong quá trình đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục (như nêu tại “*Báo cáo đánh giá 2 năm thực hiện Chỉ thị số 10 của Thủ tướng Chính phủ*” của Thanh tra Chính phủ ngày 29/4/2016) và thiết kế/ thực hiện đổi mới chương trình tập trung vào vấn đề đạo đức và liêm chính.
- Đổi mới phương pháp giảng dạy về liêm chính với mục tiêu truyền cảm hứng cho thanh niên học về liêm chính và thay đổi thái độ, tư duy về tham nhũng. Phương pháp giảng dạy về tham nhũng cần mang tính tương tác với các cuộc thảo luận có ý nghĩa.
- Tổ chức đào tạo với nội dung phù hợp cho các trường và các nhà giáo dục: việc giáo viên thiếu phương pháp sư phạm, kỹ năng và kiến thức phù hợp góp phần khiến môn học không đạt được hiệu quả.
- Xây dựng hoạt động để nâng cao liêm chính học thuật trong các trường phổ thông/đại học. Cần có các hoạt động để giảm tình trạng gian lận trong nhà trường, ví dụ như tạo các diễn đàn để khuyến khích thanh niên đưa ra cam kết cá nhân không gian lận trong thi cử.

Các tổ chức thanh niên

- Đưa liêm chính vào chương trình hoạt động của các tổ chức thanh niên như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, có xem xét các kết quả của Báo cáo YIS 2019.
- Tiến hành nghiên cứu thêm để hiểu về vai trò của liêm chính thanh niên.

Thanh niên

- Khởi xướng các sáng kiến liêm chính như thảo luận về tham nhũng và liêm chính với bạn bè và/ hoặc trên mạng xã hội.
- Khuyến khích bạn bè không đưa hối lộ.
- Đóng vai trò tích cực trong việc giám sát tham nhũng với những kết quả rõ rệt, ví dụ như thông qua việc sử dụng những công cụ truyền thông xã hội sáng tạo.

Phụ huynh, báo chí và các bên liên quan khác

- Phụ huynh cần ủng hộ con em mình thực hành liêm chính bằng cách trở thành hình mẫu về liêm chính.
- Báo chí cần nâng cao nhận thức và hiểu biết của thanh niên về khái niệm liêm chính, qua đó truyền cảm hứng cho những thái độ tích cực của thanh niên, đặc biệt chú ý đến nhóm thanh niên dễ bị tổn thương.
- Các công ty cần xây dựng bộ quy tắc ứng xử và đào tạo về liêm chính.
- Các viện nghiên cứu, các đối tác phát triển và các tổ chức khác cần tiến hành thêm nghiên cứu, khảo sát (đặc biệt là nghiên cứu định tính) để hiểu rõ hơn về quan niệm và hành vi của thanh niên (bao gồm cả khía cạnh giới) liên quan đến liêm chính và tham nhũng.
- Các tổ chức phi chính phủ và các nhóm thanh niên cần thúc đẩy liêm chính thanh niên thông qua các chiến dịch hoặc các hoạt động đào tạo về liêm chính trên mạng Internet.

02

GIỚI THIỆU



Mục tiêu của Khảo sát Liêm chính trong Thanh niên (YIS):

- Để hiểu liêm chính nghĩa là gì đối với thanh niên, trải nghiệm và phản ứng của họ với tham nhũng.
- Để xác định mức độ cam kết chống tham nhũng và mức độ sẵn sàng vi phạm liêm chính của thanh niên.
- Để theo dõi những thay đổi của thanh niên liên quan đến niềm tin và trải nghiệm đối với tham nhũng.

Điều gì quan trọng hơn: Trung thực hay giàu có? Ai bị tổn thương bởi tham nhũng? Liệu bạn có sẵn sàng gian dối để thăng tiến? Bạn có thể tham gia chống tham nhũng được không? Thanh niên có thể đóng vai trò trong thúc đẩy liêm chính và chống tham nhũng không? Bạn sẵn sàng hành động chống tham nhũng như thế nào?

Đây là một số câu hỏi chính của Khảo sát Liêm chính trong Thanh niên (YIS) được thực hiện từ năm 2011 bởi Tổ chức Hướng tới Minh bạch (TT), thành viên của Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI) - một phong trào toàn cầu về chống tham nhũng và thúc đẩy minh bạch.

“Liêm chính” (integrity), được sử dụng lần đầu tiên vào thế kỷ thứ 14, với nghĩa không thể mua chuộc được². Đây không phải là một khái niệm mới nhưng là một khái niệm khá phức tạp và có nhiều định nghĩa. Từ điển Oxford định nghĩa “integrity” bao gồm: “1- phẩm chất trung thực và ngay thẳng; 2- trạng thái thống nhất như một thể toàn vẹn hoặc đoàn kết; 3- sự vững chãi của công trình”. Trong YIS, liêm chính được hiểu theo định nghĩa của TI là: **“những hành vi và hành động phù hợp với các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức, được các cá nhân và tổ chức chấp nhận, tạo nên rào cản đối với tham nhũng”** (Tổ chức Minh bạch Quốc tế, 2009).

Gần hai thập kỷ phát triển nhanh về kinh tế đã đưa Việt Nam trở thành nước có thu nhập trung bình. Tuy nhiên, sự tích lũy của cải dường như không đi cùng tích lũy những giá trị cốt lõi là minh bạch và liêm chính, trong đó liêm chính dường như bị thiếu hụt và mong manh, không theo kịp với thành tựu phát triển kinh tế của đất nước.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều nỗ lực đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) với những kết quả tích cực, điển hình là việc xử lý các vụ án tham nhũng lớn, được dư luận quan tâm. Tuy nhiên, tham nhũng, được coi như “giặc nội xâm” vẫn là một vấn đề nhức nhối ở Việt Nam. Trong khi đó, việc thực hiện Đề án 137 của Thủ tướng Chính phủ nhằm nâng cao nhận thức về tham nhũng và hình thành thái độ không khoan dung với tham nhũng trong sinh viên và cán bộ công chức đã bước sang năm thứ năm nhưng vẫn chưa thu được kết quả mong đợi.

Thanh niên là trụ cột của đất nước. Họ đại diện cho tương lai của xã hội, mà tương lai đó được hình thành thông qua thái độ và hành vi của họ. Hiện không có nhiều nghiên cứu về quan điểm của thanh niên đối với tham nhũng và liêm chính, đặc biệt trong bối cảnh chính trị như Việt Nam. Nghiên cứu của Tổ chức Minh bạch Quốc tế (2014) cho thấy thanh niên biết rằng tham nhũng là sai trái, họ muốn tố cáo và vạch trần tham nhũng, và họ mong muốn được sống trong những xã hội công bằng, minh bạch và liêm chính. Tuy nhiên, xã hội hiện đại làm cho thanh niên ngày càng gặp nhiều khó khăn trong việc sống theo những chuẩn mực về liêm chính khi các chính phủ, cơ sở giáo dục, các bậc phụ huynh và những hình mẫu khác không thúc đẩy được một môi trường liêm chính.

Nhận thức được rằng chống tham nhũng không thể có kết quả nếu thiếu thanh niên, TT đã hỗ trợ sự tham gia của thanh niên vào việc xây dựng văn hóa liêm chính ở Việt Nam kể từ khi bắt đầu thành lập 10 năm trước. Liêm chính là một hành vi có thể học được và cần được nuôi dưỡng từ thơ ấu. Do đó, để lan tỏa giá trị liêm chính trong thanh niên, chúng ta cần phải hiểu rõ thái độ, trải nghiệm và những mối quan tâm của họ. Với mục tiêu đó, Khảo sát Liêm chính trong Thanh niên được thiết kế nhằm tìm hiểu nhận thức, hành vi của thanh niên đối với **liêm chính cũng như đo lường những thay đổi trong nhận thức và hành vi của họ theo thời gian**. YIS là một cuộc khảo sát quy mô toàn quốc do TT tiến hành trong các năm 2011, 2014 và 2018. Kết quả Khảo sát YIS cung cấp thông tin hữu ích cho các nhà hoạch định chính sách, các cơ sở giáo dục, các tổ chức xã hội dân sự và các bên liên quan trong việc chung tay xây dựng một môi trường tốt hơn tạo điều kiện để thanh niên thực hành liêm chính

² <https://www.merriam-webster.com/dictionary/integrity>

03

KẾT QUẢ CHÍNH



3.1 Giá trị và thái độ của thanh niên đối với liêm chính

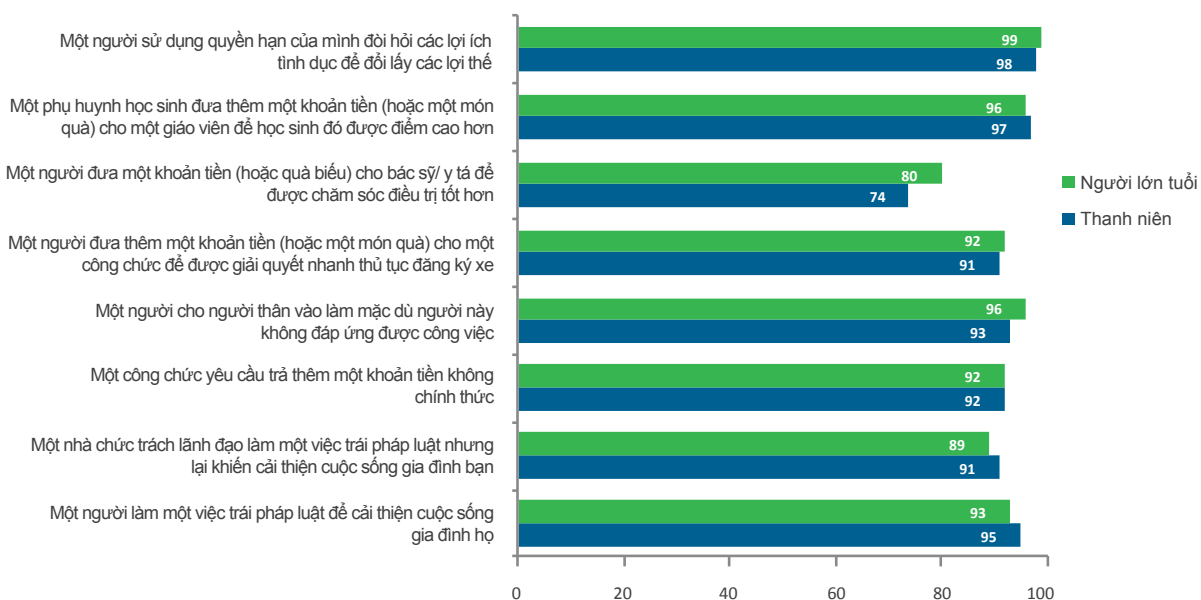
Nghiên cứu mở đầu bằng việc tìm hiểu các giá trị và quan niệm của thanh niên về liêm chính bằng việc đặt ra các câu hỏi: *Điều gì là đúng, điều gì là sai? Hành vi nào là không trung thực? Bạn hiểu khái niệm liêm chính ra sao? Bạn lựa chọn liêm chính hay sẵn sàng thỏa hiệp trong những tình huống vì sự an toàn của gia đình, vì lòng trung thành, vì lợi ích vật chất cá nhân, hay thành công của cá nhân trong cuộc sống?* Những câu trả lời thu được giúp nhóm nghiên cứu có được cái nhìn sâu hơn về suy nghĩ, hành động và phản ứng của của thanh niên Việt Nam trước tác động của môi trường xung quanh cũng như toàn xã hội. Những câu trả lời này cũng là nguồn thông tin quan trọng cho việc xây dựng và triển khai bất kỳ chương trình giáo dục về liêm chính nào nhằm thay đổi nhận thức, niềm tin của thanh niên vào các giá trị liêm chính và thúc đẩy thanh niên hành động để thay đổi xã hội.

Quan điểm về khái niệm liêm chính

Vấn đề đầu tiên nghiên cứu đặt ra là tìm hiểu quan điểm của thanh niên về liêm chính. Cụ thể, những người tham gia khảo sát được cung cấp một số tình huống giả định kèm theo hai câu hỏi: *“Đó có phải hành vi sai trái không?”* và *“Hành vi này chấp nhận được không?”* (xem Phụ lục 2, Câu hỏi B1). Các hành vi tham nhũng được đưa ra trong những tình huống triệu tượng, ví dụ như *“một nhà chức trách lãnh đạo làm một việc trái pháp luật nhưng lại khiến cải thiện cuộc sống gia đình bạn”*, và cả những tình huống đời thường như *“một người đưa một khoản tiền (hoặc quà biếu) cho bác sỹ/ y tá để được chăm sóc điều trị tốt hơn.”* Các tình huống đưa ra còn liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau, bao gồm: y tế, hành chính công, việc làm, giáo dục, và vấn đề hối lộ tình dục.

HÌNH 1

Những hành vi tham nhũng bị cho là sai trái: Thanh niên so với Người lớn tuổi (%)



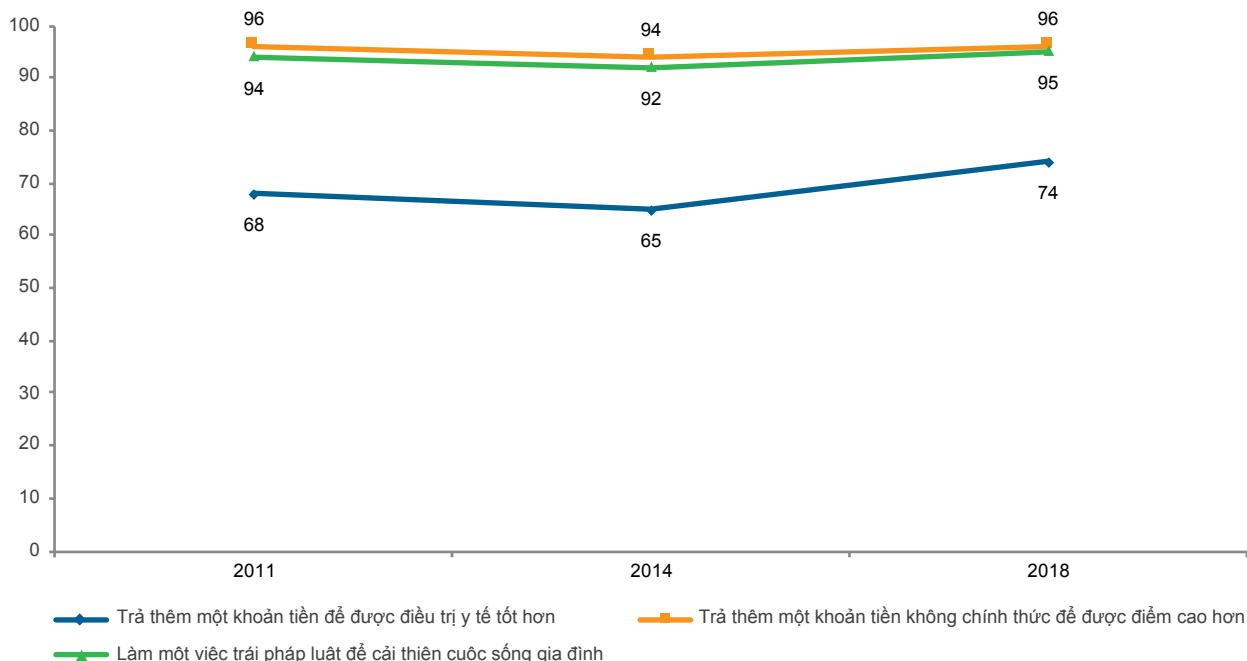
Theo kết quả tại Hình 1, những thanh niên được khảo sát cho thấy họ có niềm tin mạnh mẽ vào các giá trị đạo đức, và nhìn chung, đa số họ đều phân biệt được hành vi đúng đắn và sai trái. Khoảng **74%-98% thanh niên được hỏi đồng ý rằng các hành vi được nêu ra là sai trái**. Nhóm người lớn tuổi có vẻ khắt khe hơn với 80%- 99% người được khảo sát cho rằng những hành vi này là sai. **Một thay đổi tích cực ở đây là tỷ lệ trung bình thanh niên phản đối các hành vi tham nhũng được phát hiện trong Báo cáo 2019 (91%) tiếp tục tăng lên theo thời gian (so với 88% năm 2011 và 89% năm 2014).**

Hối lộ để được điểm cao hơn và đòi hỏi lợi ích tình dục là hai hành vi bị thanh niên phản đối nhiều nhất

(tương ứng là 97% và 98%). Đối với hành vi đưa hối lộ để được điều trị **y tế tốt hơn**, thanh niên có xu hướng nhượng bộ hơn so với người lớn tuổi. Thực tế, hành vi này **nhận được tỷ lệ phản đối thấp nhất của thanh niên**, với 74% - khá thấp so với tỷ lệ phản đối trung bình của thanh niên với các hành vi tham nhũng nói chung. Mặc dù đây là hành vi nhận được tỷ lệ phản đối thấp nhất của thanh niên trong Báo cáo 2019, kết quả này lại cao hơn kết quả năm 2011 (68%) và 2014 (65%) (Hình 2). Tỷ lệ phản đối của thanh niên đối với hành vi “đưa hối lộ để được điểm cao hơn” và “làm một việc trái pháp luật để cải thiện cuộc sống gia đình” cũng cao hơn so với các năm trước.

HÌNH 2

Tỷ lệ thanh niên coi các hành vi tham nhũng là sai trái (%): 2011 - 2014 - 2018



Trong số những thanh niên được khảo sát, không có khác biệt đáng kể về kết quả giữa nam giới và nữ giới, thành thị và nông thôn. Tuy nhiên, trong một số tình huống giả định nhất định, có sự khác biệt trong câu trả lời giữa nhóm thanh niên thành thị và nông thôn, giữa các nhóm có điều kiện sống và trình độ học vấn khác nhau. Đặc biệt, sự khác biệt trong câu trả lời của nhóm thành thị và nhóm nông thôn, nhóm “nghèo”³ và nhóm “khá giả” về các khoản chi trả không chính thức trong lĩnh vực y tế rất đáng chú ý: Tỷ lệ phản đối hành vi này của nhóm nông thôn (77%) và nhóm “nghèo” (78%) cao hơn nhiều so với nhóm thành thị (69%) và nhóm “khá giả” (63%). Các kết quả này phản ánh một thực tế là những người có điều kiện kinh tế khó khăn hơn thì ít khoan dung với tham nhũng vặt hơn bởi nó khiến họ dễ bị đối xử bất công hơn và những tác động của nó tới người nghèo cũng có xu hướng tiêu cực hơn. Liên quan đến trình độ học vấn, không có khác biệt đáng kể giữa các câu trả lời của thanh niên ngoại trừ trường hợp về hối lộ trong lĩnh vực dịch vụ công. Cụ thể, 86% thanh niên có trình độ học vấn thấp nhất⁴ cho rằng hối lộ để được cán bộ công chức giải quyết thủ tục hành chính công là sai trái và tỷ lệ này thấp hơn rõ rệt so với tỷ lệ phản đối ở nhóm có học

vấn cao nhất (96%). Điều này cho thấy dường như người có học vấn thấp hơn dễ chấp nhận tham nhũng vặt trong các dịch vụ công cơ bản, so với người có học vấn cao hơn.

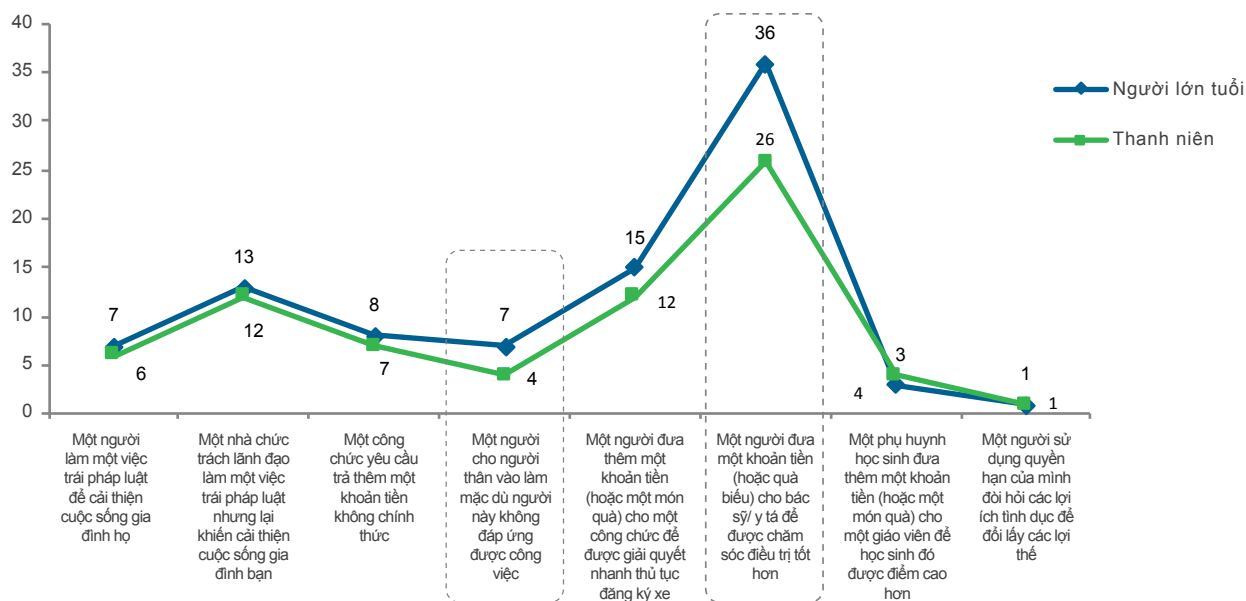
Trong phần thứ hai của câu hỏi liên quan đến quan điểm của thanh niên về liêm chính, nghiên cứu tìm hiểu thêm về mức độ chấp nhận của thanh niên đối với các hành vi tham nhũng mà họ cho là sai trái. Hình 3 cho thấy mức độ chấp nhận của thanh niên và người lớn tuổi đối với các hành vi tham nhũng được đưa ra. Nhìn chung, đa số thanh niên và người lớn tuổi coi những hành vi này là không thể chấp nhận được. Câu trả lời của cả hai nhóm khác biệt trong hầu hết các trường hợp, ngoại trừ: (1) liên quan đến quan hệ thân quen trong tuyển dụng và (2) hối lộ để được điều trị y tế tốt hơn, theo đó mức độ chấp nhận của thanh niên cao hơn đáng kể so với người lớn tuổi (7% và 36% thanh niên so với 4% và 26% người lớn tuổi). Các kết quả này phù hợp với câu trả lời ở phần một của câu hỏi, nghĩa là thanh niên không chỉ khoan dung hơn với hai hành vi tham nhũng này mà còn sẵn sàng chấp nhận những hành vi đó hơn.

3 Về thu nhập của những người được hỏi, Khảo sát đề nghị họ mô tả điều kiện sống của mình. Những người cho rằng họ có khó khăn về tài chính được xếp vào nhóm “nghèo”, còn những người cho rằng họ sống tốt và đầy đủ được xếp vào nhóm “khá giả”.

4 Học vấn thấp nhất chỉ những người chỉ học hết tiểu học, còn học vấn cao nhất chỉ những người đã học đại học hoặc cao hơn.

HÌNH 3

Tỷ lệ thanh niên và người lớn tuổi coi các hành vi tham nhũng đưa ra là chấp nhận được (%)

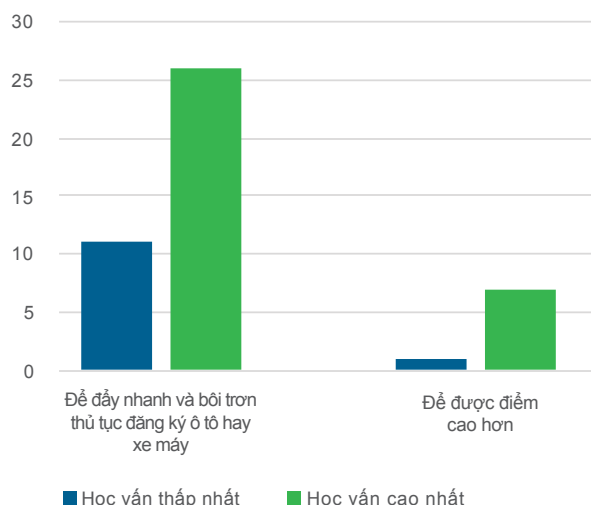


Khi phân tích số liệu theo giới tính, mức sống và khu vực thành thị/nông thôn, không có khác biệt lớn về mức độ chấp nhận hành vi tham nhũng của thanh niên. Tuy nhiên, có thể thấy khác biệt lớn ở một số hành vi tham nhũng nhất định (Hình 4). Đặc biệt, **nhóm** nông thôn thể hiện mức độ không chấp nhận các khoản chi **phí không chính thức trong y tế cao hơn so với nhóm thành phố (chỉ 32% nhóm nông thôn coi hành vi này là chấp nhận được so với 43% nhóm thành phố)**. Về tham nhũng vật trong y tế, nhóm nông thôn có vẻ có thái độ nghiêm khắc hơn nhóm thành phố (mặc dù cả hai nhóm này đều coi đây là hành vi sai trái và không chấp nhận được). Kết quả này có thể phần nào phản ánh trải nghiệm cá nhân của nhóm nông thôn khi nhận thấy sự phân bổ nguồn lực không công bằng, thiếu khả năng tiếp cận và các điều kiện yếu kém của hệ thống y tế nông thôn. Do chịu ảnh hưởng nhiều hơn bởi hệ thống bất bình đẳng này, nhóm nông thôn phản đối mạnh mẽ hơn đối với tình trạng hối lộ trong y tế. Nhiều nghiên cứu cho thấy, ở các nước đang phát triển, thanh niên thành thị có xu hướng hưởng nhiều lợi thế về kinh tế và xã hội hơn so với thanh niên nông thôn (Hardgrove và các tác giả khác, 2014). Ở những nước này, thanh niên lớn lên trong điều kiện thiếu thốn do sự phân bổ nguồn lực bất bình đẳng. Các đô thị gần như luôn luôn cung cấp hàng hóa, dịch vụ và cơ hội nhiều hơn, đa dạng hơn so với các vùng nông thôn. Trẻ em hay thanh niên nông thôn ở Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ. Họ gặp phải nhiều hạn chế hơn và có ít cơ

hội hơn so với những người cùng trang lứa ở thành phố. Điều này có thể giúp giải thích vì sao thanh niên nông thôn có quan điểm chống tham nhũng mạnh mẽ hơn trong một số lĩnh vực dịch vụ công.

Liên quan đến trình độ học vấn, không có khác biệt lớn giữa các câu trả lời của thanh niên, trừ một số trường hợp liên quan đến tình huống hối lộ để được điểm cao hơn và để làm nhanh các thủ tục hành chính. Kết quả khá bất ngờ khi **nhóm thanh niên có học vấn cao nhất lại có mức độ sẵn sàng chấp nhận hối lộ cao hơn để được điểm số tốt hơn so với nhóm có học vấn thấp nhất: 7% nhóm đầu coi hành vi tham nhũng này là chấp nhận được so với 1% nhóm sau (Hình 4)**. Tương tự như vậy, **26% thanh niên** được khảo sát có học vấn **cao nhất coi việc trả thêm một khoản tiền không chính thức để nhanh có được một loại giấy tờ** nào đó là chấp nhận được so với 11% **nhóm** có học vấn thấp nhất. Những kết quả này cho thấy trình độ học vấn cao hơn không phải lúc nào cũng đi kèm với mức độ chống tham nhũng cao hơn. Kết quả này cũng tương đồng với nghiên cứu của Agerberg (2018). Nghiên cứu này chỉ ra rằng ở những nơi mà tình trạng tham nhũng phổ biến và việc thực hiện chính sách bị bóp méo bởi các quan chức tham nhũng thì học vấn cao sẽ không đồng nghĩa với niềm tin cao vào thể chế. Việc được giáo dục trong một môi trường như thế có thể tạo ra cảm giác *buông xuôi* đối với các thể chế nhà nước (Agerberg, 2018).

HÌNH 4
Khác biệt lớn về mức độ chấp nhận các hành vi tham nhũng của thanh niên: (tỉ lệ % theo trình độ học vấn)



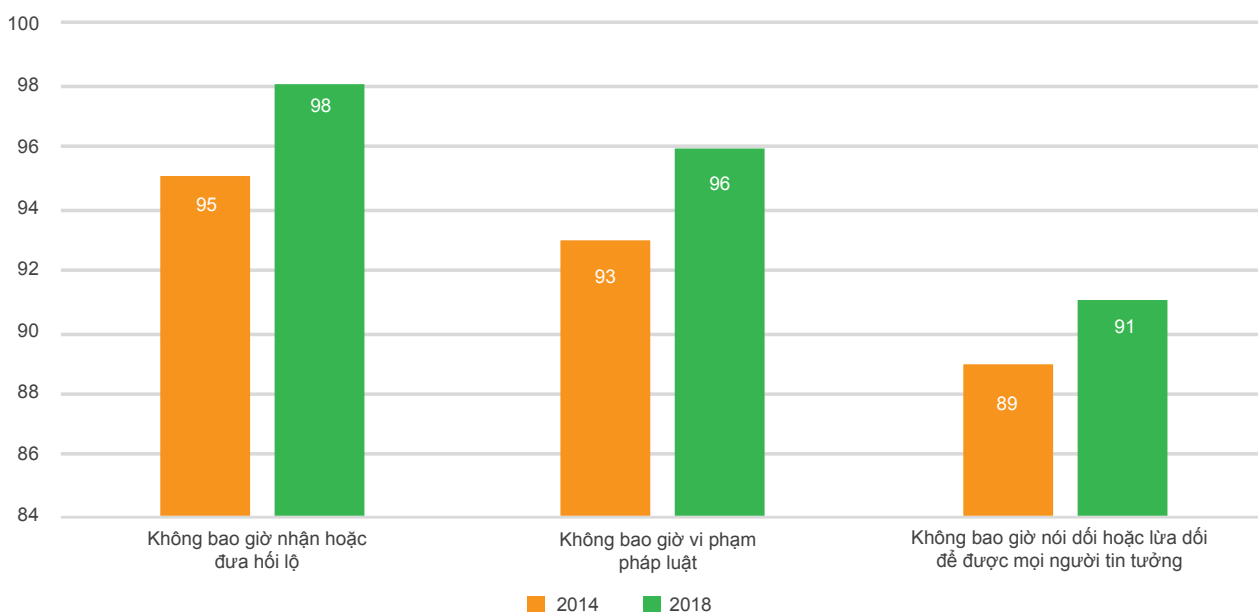
Như nhiều khảo sát cho thấy, so với các lĩnh vực khác, tham nhũng hay hối lộ trong lĩnh vực y tế dễ được nhiều người chấp nhận hơn, như một lẽ thường và tất yếu của cuộc sống. Ở những nước đang phát triển như Việt Nam, nơi hệ thống y tế công cộng còn thiếu nguồn lực trong khi nhân viên y tế quá tải và được trả lương thấp thì các khoản chi phí không chính thức

trở thành giải pháp phổ biến để đổi lấy hy vọng được chữa trị tốt hơn (Vuong, 2015; Pekerti và các tác giả khác, 2017; Hà và các tác giả khác, 2011). Có thể thấy, còn rất nhiều khó khăn, thách thức trong cuộc chiến chống tham nhũng ở một trong những lĩnh vực cơ bản của cuộc sống con người, đòi hỏi những nỗ lực lớn hơn của cả nhà nước và xã hội để giải quyết nguyên nhân gốc rễ của vấn đề, thay vì chỉ giải quyết triệu chứng của nó.

Khảo sát tiếp tục nghiên cứu hiểu biết của thanh niên về liêm chính về mặt khái niệm và xem liệu họ có giữ vững cam kết liêm chính của mình khi gặp phải một vấn đề mang tính đạo đức hay không. Lại một lần nữa, phần lớn thanh niên được khảo sát có niềm tin mạnh mẽ vào giá trị đạo đức (Hình 5). Họ nhận biết được đâu là hành vi đúng đắn và sai trái, tuy nhiên khi đứng trước tình huống phải lựa chọn giữa các giá trị đạo đức và lợi thế cho bản thân hay gia đình, không phải lúc nào họ cũng hành động theo nguyên tắc của mình. Để tìm hiểu điều này, khảo sát dùng 3 định nghĩa “chuẩn mực” về liêm chính để hỏi người tham gia khảo sát xem họ có đồng ý rằng đó là mô tả đúng về một người liêm chính không. Cụ thể, 3 định nghĩa đó là:

- (i) Không bao giờ nói dối hoặc lừa dối để được mọi người tin tưởng
- (ii) Không bao giờ vi phạm pháp luật trong bất cứ trường hợp nào
- (iii) Không bao giờ nhận hoặc đưa hối lộ

HÌNH 5
Đồng ý với định nghĩa “chuẩn mực” về liêm chính (%)



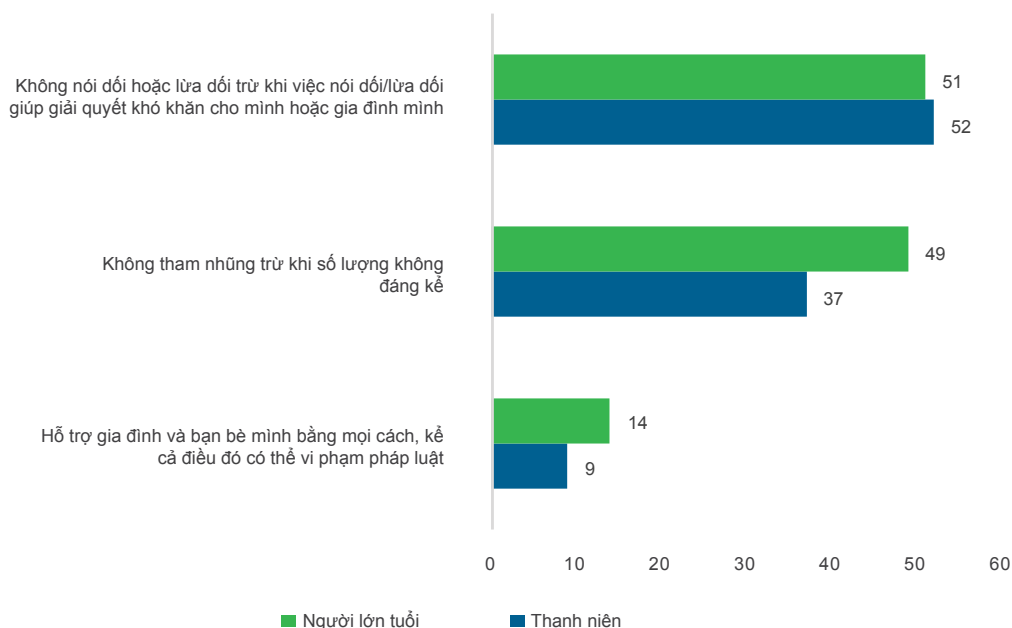
Những thanh niên được khảo sát cho thấy họ nhất trí cao với 3 định nghĩa chuẩn mực về liêm chính, với khoảng 91%- 98% trả lời “Đồng ý”, tương tự như nhóm người lớn tuổi. Kết quả này tương đồng và thậm chí tốt hơn so với kết quả khảo sát năm 2011 và 2014. Bên cạnh đó, **không có khác biệt lớn khi xem xét khía cạnh giới, mức sống và trình độ học vấn. Tuy nhiên**, khi thanh niên vấp phải những tình huống thách thức quan niệm thông thường của họ về liêm chính thì câu trả lời của họ lại khá ngạc nhiên và đáng lo ngại. Không khó khăn để một người nói cam kết với liêm chính ở cấp độ “chuẩn mực” hay “quan niệm”, nhưng **khi việc thực hành liêm chính có thể gây ra tổn thất cá nhân, bất kể về mặt xã hội hay tài chính, thì câu hỏi đặt ra là liệu người đó có còn**

giữ đúng cam kết của mình không. Để có được cái nhìn khách quan về vấn đề này, những người tham gia khảo sát được hỏi về 3 định nghĩa ít chuẩn mực hơn và ít khắt khe hơn về liêm chính, đó là:

- (iv) Không bao giờ nói dối hoặc lừa dối trừ khi việc nói dối/lừa dối giúp giải quyết khó khăn cho mình hoặc gia đình mình
- (v) Hỗ trợ gia đình và bạn bè mình bằng mọi cách, kể cả điều đó có thể vi phạm pháp luật
- (vi) Từ chối tham nhũng, trừ trường hợp số lượng không đáng kể hoặc để giải quyết các tình huống khó khăn

HÌNH 6

Tỷ lệ đồng ý với các định nghĩa ít chuẩn mực hơn và ít khắt khe hơn về liêm chính: Thanh niên và Người lớn tuổi (%)



Như cho thấy trong Hình 6, nhóm người lớn tuổi có vẻ dễ thỏa hiệp sự liêm chính của mình hơn để thể hiện sự gắn bó với gia đình/bạn bè cũng như để khoan dung với tham nhũng vặt hơn so với thanh niên (14% và 49% người lớn tuổi so với 9% và 37% thanh niên). Chỉ có 9% thanh niên sẵn sàng vi phạm pháp luật để thể hiện sự gắn bó với gia đình và bạn bè, thấp hơn đáng kể so với con số 14% ở nhóm người lớn tuổi. **Hơn một nửa số thanh niên** và người lớn tuổi được khảo sát đồng ý rằng một người có thể nói dối và lừa dối mà vẫn liêm chính, nếu việc làm đó giúp giải quyết được khó khăn cho bản thân **họ hoặc gia đình họ**. Họ sẵn sàng thỏa hiệp sự liêm chính của mình khi việc thực hành các nguyên tắc liêm chính không có lợi cho bản thân hay gia đình. Điều đáng lo ngại hơn nữa là **mức độ sẵn sàng thỏa hiệp liêm**

chính của thanh niên vì lợi ích của bản thân hay gia đình đã tăng lên đáng kể (52%) so với kết quả khảo sát 2011 (34%) và 2014 (41%). Một điểm đáng lưu ý khác là vẫn có một số lượng đáng kể thanh niên chấp nhận tham nhũng vặt khi kết quả khảo sát cho thấy 37% thanh niên được hỏi không coi việc đưa hay nhận những khoản hối lộ nhỏ là vấn đề.

Xét ở khía cạnh giới tính, khu vực địa lý (thành thị so với nông thôn) và mức sống thì các câu trả lời của thanh niên không có khác biệt đáng kể. Nếu như quan niệm về liêm chính của một thanh niên thành thị và thanh niên nông thôn ở Việt Nam khá giống nhau thì đây lại là vấn đề có khác biệt lớn ở các nước Châu Á - Thái Bình Dương khác. Ví dụ: ở Sri Lanka, thanh niên nông thôn có vẻ có dễ thỏa

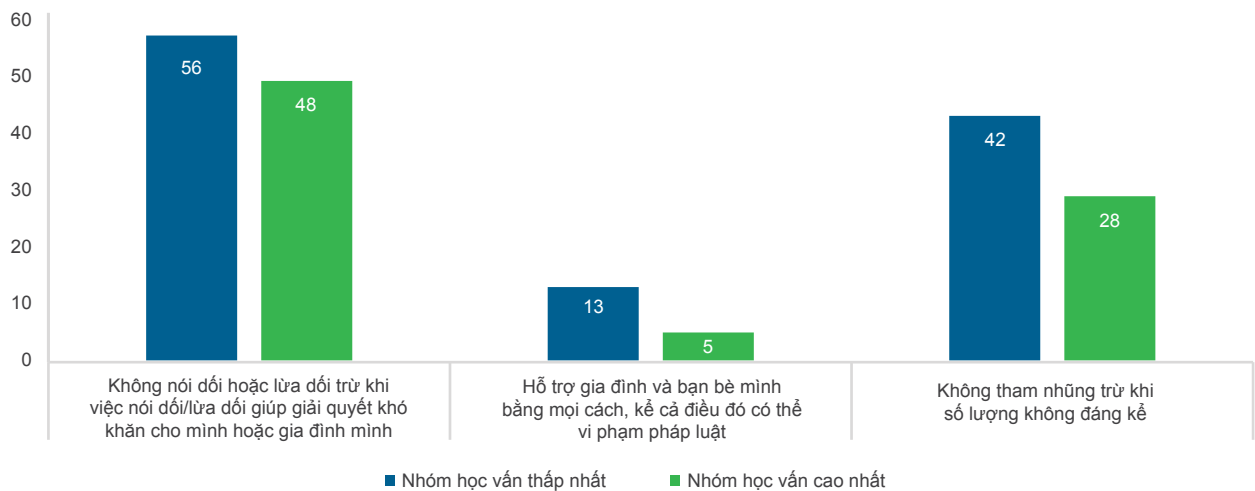
hiệp giá trị liêm chính hơn so với thanh niên thành phố (Tổ chức Minh bạch Quốc Tế - Văn phòng Sri Lanka, 2013). Lý giải cho điều này, trong bối cảnh Sri Lanka, thanh niên nông thôn có xu hướng đối mặt với tham nhũng nhiều hơn những người cùng trang lứa ở thành phố, và do đó họ phải điều chỉnh các giá trị của mình theo những điều kiện thực tế mà họ sống. Một yếu tố khác có thể giúp giải thích khác biệt này là thanh niên thành phố được tiếp cận với giáo dục và truyền thông nhiều hơn nên có thái độ ít khoan nhượng hơn với các vi phạm về liêm chính.

Tuy nhiên, một điểm cần lưu ý là khác biệt trong quan điểm của các nhóm thanh niên có trình độ học vấn

khác nhau (Hình 7), mặc dù khác biệt này không quá nổi bật như kết quả của Khảo sát năm 2011 và 2014. Cụ thể, **56% thanh niên thuộc nhóm có học vấn thấp nhất sẵn sàng nói dối hoặc lừa dối nếu điều đó giúp được cho bản thân hay gia đình họ, so với 48% thanh niên thuộc nhóm có học vấn cao nhất. 42% thanh niên thuộc nhóm học vấn thấp nhất cho rằng có thể chấp nhận tham nhũng vặt để giải quyết một vấn đề, so với 28% nhóm học vấn cao nhất.** Khi đề cập đến việc vi phạm pháp luật để hỗ trợ gia đình/bạn bè, chỉ 5% thanh niên có học vấn cao nhất sẵn sàng vi phạm, so với 13% thanh niên nhóm học vấn thấp nhất - đây là sự khác biệt lớn nếu xét đến độ tin cậy của số liệu là 95%.

HÌNH 7

Mức độ sẵn sàng thỏa hiệp các nguyên tắc liêm chính của thanh niên: Phân tích theo trình độ học vấn (%)



Nhìn chung, các kết quả trên cho thấy một thực tế là thanh niên Việt Nam không coi liêm chính như một “kim chỉ nam” mà họ tuyệt đối tuân thủ mặc dù họ rất ủng hộ nó ở cấp độ chuẩn mực hoặc khái niệm. Khi đặt trong bối cảnh với những điều kiện cụ thể, “**liêm chính**” trở thành một thuật ngữ tương đối mà thanh niên có thể điều chỉnh và thỏa hiệp nếu họ phải cân nhắc tới lợi ích cho bản thân và gia đình mình. Họ sẵn sàng chấp nhận vi phạm liêm chính nếu điều đó có lợi lợi cho bản thân hay gia đình. So với nhóm có học vấn cao nhất thì **nhóm thanh niên có học vấn thấp nhất có vẻ sẵn sàng thỏa hiệp giá trị liêm chính** hơn trong những tình huống này. Họ cũng dễ chấp nhận tham nhũng vặt hơn so với nhóm có học vấn cao nhất. Khác biệt đáng kể trong quan niệm về liêm chính giữa các nhóm thanh niên có học vấn khác nhau một lần nữa khẳng định tầm quan trọng đặc biệt và cấp thiết của các chương trình giáo dục về liêm chính và đạo đức. Những chương trình này cần được điều chỉnh cho phù hợp hơn với các nhóm thanh niên có học vấn thấp hơn cũng như cần hấp dẫn với giới trẻ

nói chung để khơi gợi hứng thú và cam kết thực hành, thúc đẩy liêm chính của họ.

Quan điểm về tầm quan trọng của liêm chính

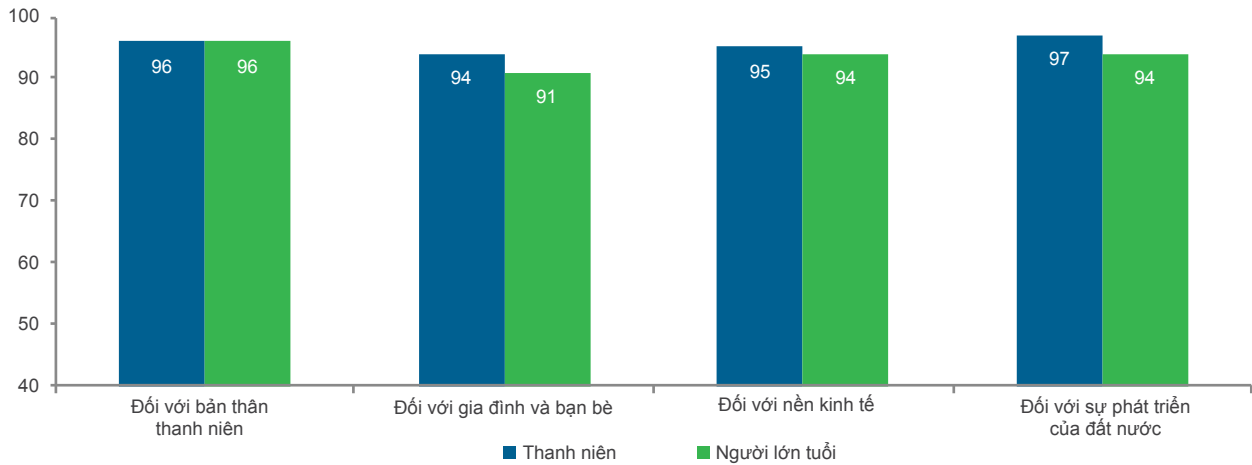
Hiểu được quan điểm của thanh niên về tầm quan trọng liêm chính là điều quan trọng để thúc đẩy những thay đổi tích cực ở Việt Nam. Để tìm hiểu vấn đề này, những người tham gia khảo sát được hỏi liệu họ có cho rằng việc thiếu liêm chính (gồm cả tham nhũng) là vấn đề chính đối với (i) bản thân họ; (ii) gia đình và bạn bè của họ; (iii) sự phát triển của kinh tế/doanh nghiệp và (iv) sự phát triển của đất nước. Câu hỏi này nhằm kiểm tra nhận thức của thanh niên về tác hại của tham nhũng và việc thiếu liêm chính, đồng thời giúp hiểu rõ hơn về các loại chương trình cần thiết để nâng cao nhận thức, trình độ, khả năng lãnh đạo của thanh niên cũng như thúc đẩy thanh niên hành động.

Khoảng 94%-97% thanh niên được khảo sát tin rằng thiếu liêm chính có hại cho thể hệ của họ, cho nền kinh tế và sự phát triển của đất nước (Hình 8). Những con số này khá giống với kết quả khảo sát ở Cam-pu-chia (Tổ chức Minh Bạch Quốc tế - Văn phòng Cam-pu-chia, 2015) nơi mà trên 97% thanh niên được khảo sát đồng ý rằng thiếu liêm

chính là một vấn đề nghiêm trọng đối với tất cả các lĩnh vực. Những kết quả này cũng tương đồng với kết quả Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính Công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) - theo đó tham nhũng là một trong ba vấn đề longai hàng đầu của người dân Việt Nam.

HÌNH 8

Tỉ lệ cho rằng thiếu liêm chính là “có hại”: thanh niên so với người lớn tuổi (%)

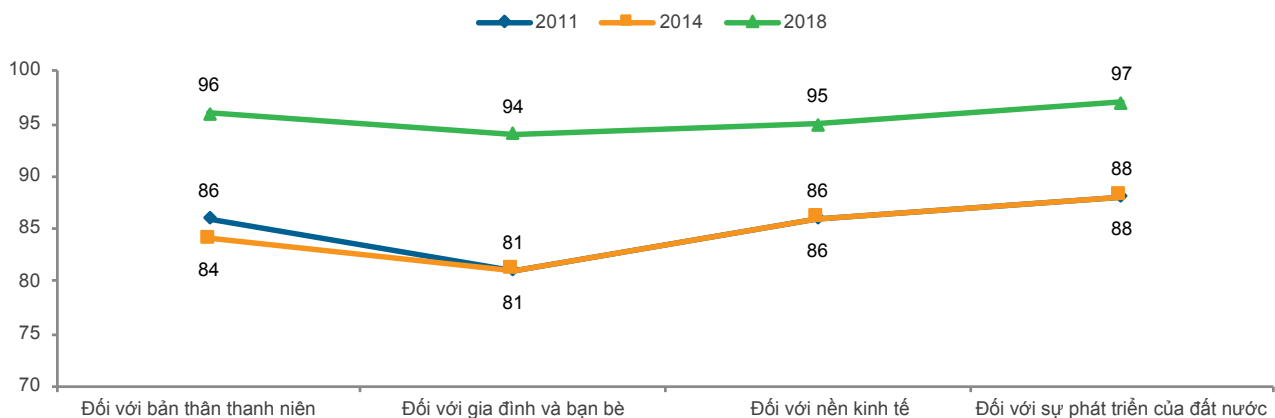


Theo thời gian, nhận thức của thanh niên trong năm 2018 về tầm quan trọng của liêm chính đã tăng lên, so với năm 2011 và 2014. Điều này được thấy rõ trong tất cả các lĩnh vực được khảo sát, và đây là mức tăng đáng kể nếu xét tới khoảng tin cậy 99% (Hình 9). Sự tăng lên về nhận thức này của thanh niên có thể được giải thích nhờ sự phổ biến

thông tin về các vụ việc tham nhũng và tác hại của tham nhũng đối với các mặt của đời sống xã hội trong những năm gần đây. Chiến dịch chống tham nhũng do Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam phát động đã giúp người dân tiếp cận thông tin nhiều hơn về các vụ án tham nhũng, điều này có thể có những tác động nhất định tới nhận thức của thanh niên.

HÌNH 9

Nhận thức của thanh niên về “tác hại” của việc thiếu liêm chính: 2011 - 2014 - 2018 (%)



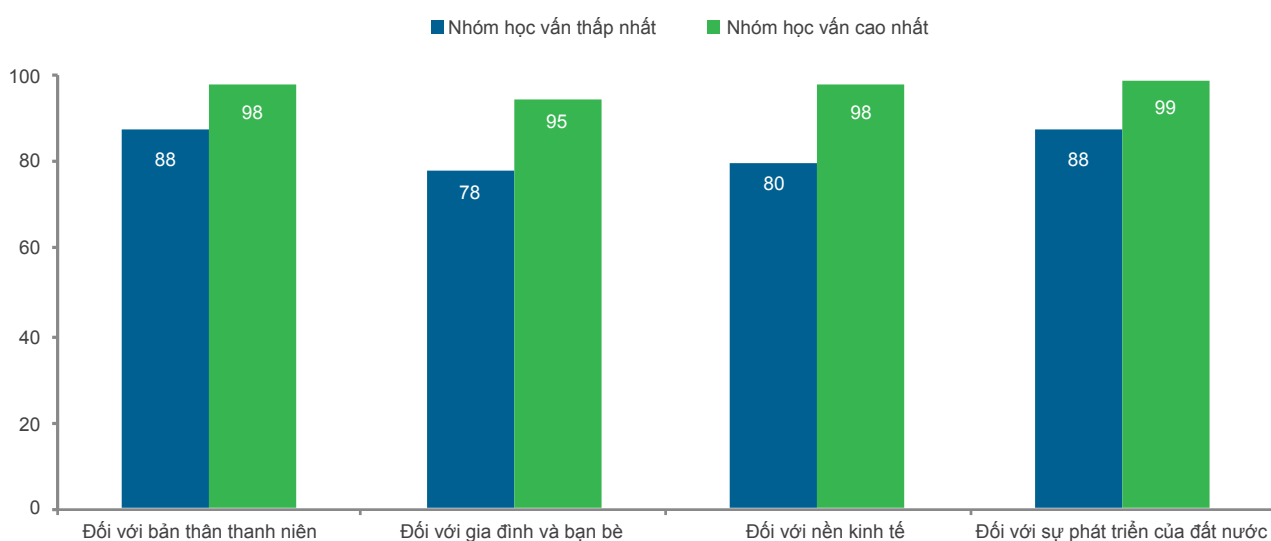
Khi phân tích dữ liệu của Khảo sát theo khía cạnh “giới tính”, “khu vực thành thị/nông thôn”, “vùng” và mức sống thì sự khác biệt giữa các thông số không đáng kể.

Đáng chú ý là sự khác biệt trong câu trả lời của các nhóm thanh niên có trình độ học vấn khác nhau. Đặc biệt, có sự khác biệt rõ rệt về quan điểm (với khoảng tin cậy 95%-99%) giữa nhóm có học vấn cao nhất và nhóm có học vấn thấp nhất (Hình 10) về tác hại của

tham nhũng và thiếu liêm chính đối với các lĩnh vực. **Khoảng 78%-88% thanh niên nhóm có “học vấn thấp nhất” tin rằng thiếu liêm chính là có hại, so với 95%-99% thanh niên thuộc nhóm có “học vấn cao nhất”.** Tuy nhiên, kết quả này cho thấy thậm chí ngay trong nhóm có học vấn thấp nhất thì mức độ nhận thức của thanh niên về tác hại của tham nhũng và thiếu liêm chính đối với bản thân, gia đình, nền kinh tế và đất nước vẫn rất cao.

HÌNH 10

Quan điểm của thanh niên về “tác hại” của việc thiếu liêm chính - phân tích theo trình độ học vấn (%)



Giá trị

Khảo sát tiếp tục tìm hiểu các giá trị cá nhân của thanh niên và hành động của họ khi đối diện với các vấn đề mang tính đạo đức, với mục đích trả lời câu hỏi: Liệu có cần tiếp tục thúc đẩy liêm chính cá nhân trong thanh niên nữa không và nếu có thì cần làm gì?

Điều gì quan trọng hơn với thanh niên: Giàu có hay trung thực? Ai có cơ hội thành công nhiều hơn trong cuộc sống: một người trung thực hay một người tham nhũng, nói dối, lừa dối và vi phạm pháp luật?

Với những câu hỏi này, Khảo sát tìm hiểu xem hành vi nào được người trẻ tin là có thể giúp họ đạt được sự giàu có và thành công trong xã hội. Đặc biệt, để tìm hiểu xem thanh niên coi trọng giá trị liêm chính của cá nhân mình như thế nào và thiên về những giá trị nào, những người tham gia khảo sát được hỏi xem họ đồng ý một phần hay hoàn toàn với hai tuyên bố trái ngược nhau sau đây:

- “Giàu có là điều quan trọng nhất và nếu nói dối hay lừa dối, thờ ơ với luật pháp và lạm dụng

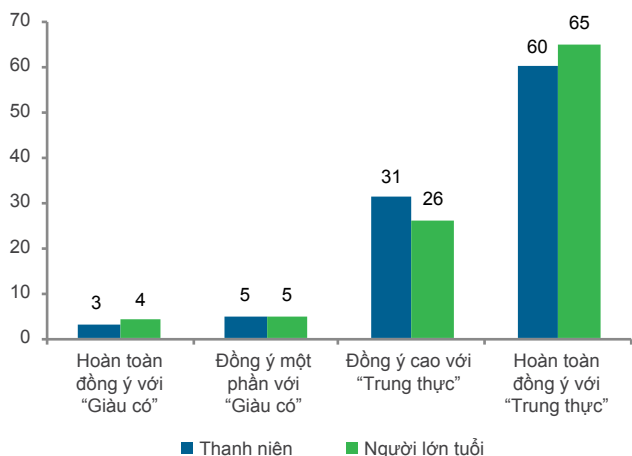
quyền lực để đạt được mục đích này thì cũng chấp nhận được”; và

- “*Trung thực quan trọng hơn giàu có ngay cả khi điều đó làm hạn chế các cơ hội làm giàu”*

Hình 11 cho thấy tầm quan trọng của sự giàu có và lòng trung thực đối với thanh niên và người lớn tuổi ở Việt Nam. Các kết quả phản ánh câu trả lời khá giống nhau giữa hai nhóm đối tượng, theo đó **91% số người ở mỗi nhóm đồng ý hoàn toàn hoặc một phần rằng trung thực là quan trọng nhất.** Rõ ràng là đa số thanh niên và người lớn tuổi đều tin rằng liêm chính là giá trị quan trọng nhất. Kết quả này cũng phù hợp với câu trả lời của họ về cam kết liêm chính mang tính “chuẩn mực” như thể hiện ở Hình 5 phía trên. Đa số câu trả lời của cả nhóm thanh niên và nhóm người lớn tuổi phù hợp với quan niệm chung trong xã hội về trung thực và liêm chính. Điều này cũng tương đồng với kết quả của Khảo sát năm 2011 và 2014, theo đó đa số thanh niên tin rằng trung thực quan trọng hơn giàu có.

HÌNH 11

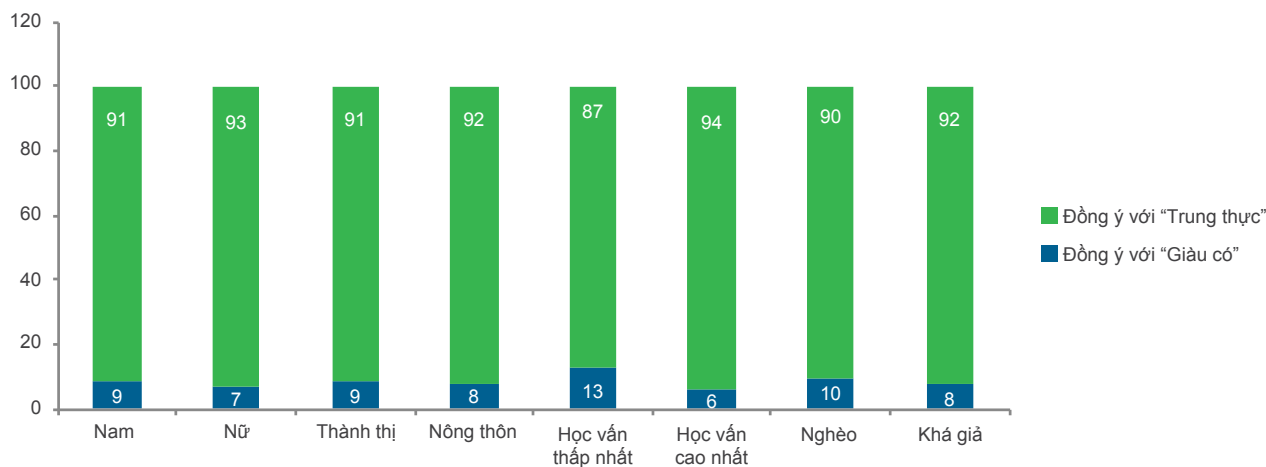
Điều gì quan trọng hơn? “Trung thực” hay “Giàu có”: Thanh niên so với Người lớn tuổi (%)



Điều khá thú vị là **khi phân tích số liệu theo giới tính, khu vực địa lý và mức sống thì không có khác biệt đáng kể** giữa các nhóm đối với mỗi ý được hỏi. **Kết quả này một lần nữa chứng tỏ rằng thanh niên, dù là nam hay nữ, thành thị hay nông thôn, có học vấn cao hay thấp, đều có những niềm tin đạo đức mạnh mẽ, và về lý thuyết thì họ biết rõ đúng, sai.** Số liệu phân tích theo giới tính cho thấy hầu như không có khác biệt giữa thanh niên nam và thanh niên nữ và đây là điểm khác biệt so với kết quả nghiên cứu ở những nước khác trong khu vực. Ví dụ, ở Sri Lanka, nữ thanh niên coi trọng giá trị liêm chính hơn và coi nhẹ giàu có hơn một cách đáng kể so với nam thanh niên (Tổ chức Minh bạch Quốc tế - Văn phòng Sri Lanka, 2013).

HÌNH 12

Điều gì quan trọng hơn? “Trung thực” hay “Giàu có”: Phân tích quan điểm của thanh niên theo giới tính, khu vực thành thị/nông thôn, trình độ học vấn, và mức sống (%)

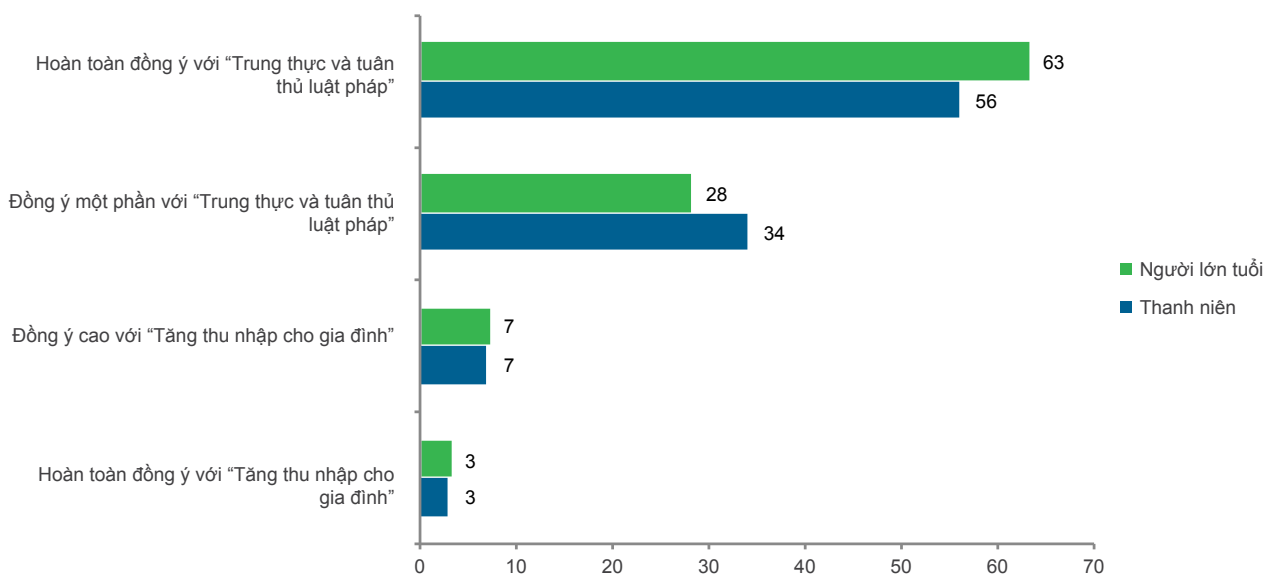


Khảo sát tiếp tục tìm hiểu xem thanh niên coi trọng giá trị liêm chính ở khía cạnh tôn trọng luật pháp so với thu nhập gia đình như thế nào. Những người tham gia khảo sát được yêu cầu so sánh tầm quan trọng của liêm chính với tầm quan trọng của việc kiếm thu nhập cho gia đình mà không tuân thủ pháp luật. Cụ thể, họ được hỏi nếu đồng ý hoàn toàn hoặc một phần với hai tuyên bố trái ngược nhau sau đây:

- “*Tìm cách tăng thu nhập cho gia đình là điều quan trọng nhất và nếu có bỏ qua luật pháp và lạm dụng quyền lực để đạt được mục đích này thì cũng chấp nhận được*”, và
- “*Trung thực và tôn trọng qui định luật pháp còn quan trọng hơn việc tăng thu nhập cho gia đình*”

HÌNH 13

Điều gì quan trọng hơn, ‘tăng thu nhập cho gia đình bất chấp việc vi phạm pháp luật’ hay ‘trung thực và tuân thủ luật pháp’? Thanh niên so với Người lớn tuổi (%)



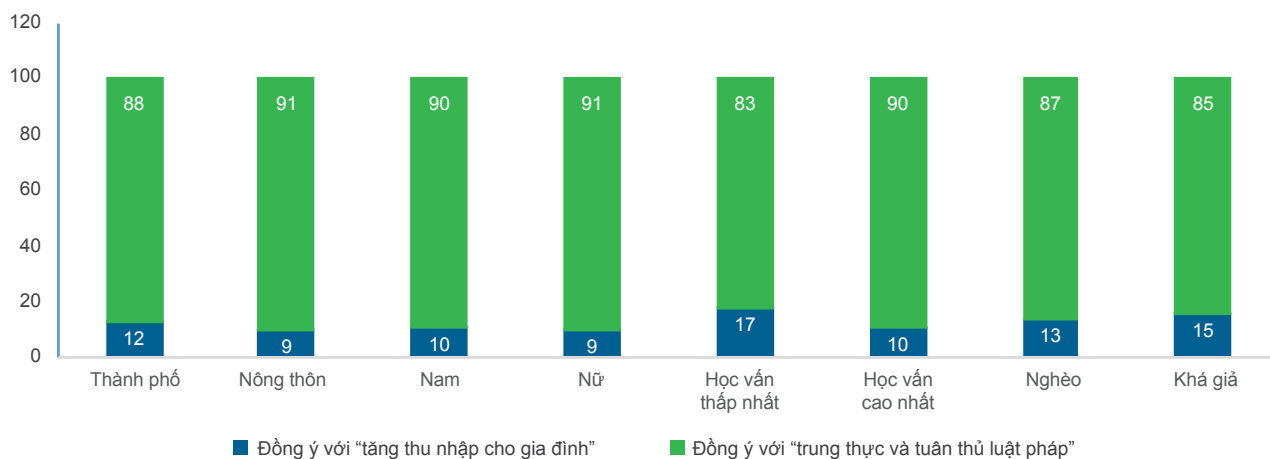
Hình 13 cho thấy nhìn chung nhóm thanh niên và người lớn tuổi được khảo sát đều đồng ý rằng “trung thực và tuân thủ luật pháp” quan trọng hơn “tăng thu nhập cho gia đình bất chấp việc vi phạm pháp luật”. Khi xem xét số liệu kỹ hơn, tuy nhiên, có thể thấy sự khác biệt trong câu trả lời của thanh niên và người lớn tuổi ở mức độ đồng ý. Cụ thể, **63% người lớn tuổi được khảo sát hoàn toàn đồng ý với tuyên bố “trung thực và tuân thủ luật pháp” trong khi chỉ 56% thanh niên** đồng ý với **quan điểm này**. Bên cạnh đó, số thanh niên đồng ý *một phần* với tuyên bố này lại cao hơn so với số người lớn tuổi - 34% so với 28%. Điều này cho thấy vẫn cần có vai trò ảnh hưởng của các nhà giáo dục và hoạch định chính sách đối với thanh niên.

Để hiểu rõ hơn quan điểm của các nhóm thanh niên khác nhau về mối liên hệ giữa “gắn bó với gia đình và liêm chính”, Khảo sát phân tích số liệu theo giới tính,

khu vực địa lý, mức sống và trình độ học vấn (Hình 14), sau đó sử dụng phương pháp kiểm định sự khác biệt trung bình (t-test) để kiểm tra độ khác biệt. Mặc dù **nhìn chung không có khác biệt đáng kể trong câu trả lời giữa các nhóm thanh niên nam và thanh niên nữ, thanh niên “nghèo” và “khá giả”, “học vấn thấp nhất” và “học vấn cao nhất”, nhưng có khác biệt nhiều ở những khía cạnh khác, ví dụ như thành thị so với nông thôn** và khi chia nhỏ các câu trả lời thành các cấp độ đồng ý cụ thể hơn (đồng ý một phần hay hoàn toàn đồng ý). Nhìn chung, cả thanh niên nam và nữ đều lựa chọn “trung thực và tuân thủ luật pháp” nhiều hơn so với “tăng thu nhập cho gia đình bất chấp việc vi phạm pháp luật”, với tỷ lệ tương ứng là 90% nam và 91% nữ. Tuy nhiên, số thanh niên thành thị sẵn sàng đặt thu nhập gia đình cao hơn trung thực và tuân thủ pháp luật lại chiếm tỉ lệ cao hơn, 12% so với tỉ lệ 9% của thanh niên nông thôn.

HÌNH 14

Điều gì quan trọng hơn, “tăng thu nhập cho gia đình bất chấp việc vi phạm pháp luật” hay “trung thực và tuân thủ luật pháp”? Phân tích quan điểm của thanh niên theo giới tính, khu vực thành thị/nông thôn, trình độ học vấn và mức sống (%)



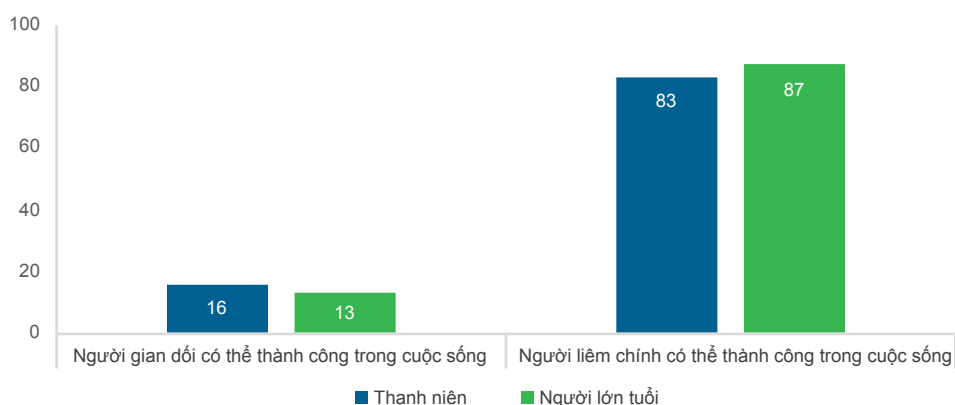
Điều gì làm nên thành công trong cuộc sống?

Hình 15 minh họa niềm tin của thanh niên về các yếu tố làm nên thành công trong cuộc sống ở Việt Nam. Nếu như **83% thanh niên được khảo sát tin rằng người liêm chính có thể thành công trong cuộc sống thì 16% thanh niên**, cũng tương tự như các lần Khảo sát trước, và 13% người lớn tuổi được khảo sát **tin rằng một người có cơ hội thành công cao hơn trong cuộc sống nếu người đó sẵn sàng nói dối, lừa dối, vi phạm pháp luật và tham nhũng**. Các kết quả không khác biệt nhiều giữa nam và nữ. Mặc dù con số 16% là thiếu số nhưng cũng đủ lớn

để cho thấy dấu hiệu đáng lo ngại về những tác động tiêu cực có thể có của nhóm này đối với niềm tin và hành vi của những người khác trong cộng đồng hoặc xã hội mà họ sống. Điều này cũng ám chỉ sự thiếu vắng hoặc thậm chí không có các hình mẫu về liêm chính ở các cấp cao nhất trong lĩnh vực chính trị, kinh doanh và xã hội hiện nay, ít nhất là trong cuộc sống của thanh niên. Thanh niên cần thấy những hình mẫu liêm chính đã thành công trong xã hội để có thể tin rằng trung thực sẽ dẫn đến thành công.

HÌNH 15

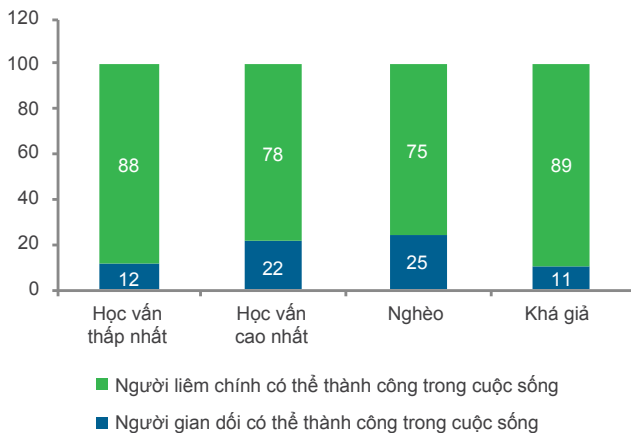
Mức độ đồng ý với hai nhận định: “Người sẵn sàng nói dối, lừa dối, vi phạm luật pháp và tham nhũng có cơ hội thành công hơn trong cuộc sống” và “Một người trung thực, liêm chính có cơ hội thành công hơn trong cuộc sống”: Thanh niên so với Người lớn tuổi (%)



Như cho thấy ở trên, không có sự khác biệt đáng kể giữa quan điểm của thanh niên và người lớn tuổi.

HÌNH 16

Mức độ đồng ý của thanh niên với hai nhận định: “Người sẵn sàng nói dối, lừa dối, vi phạm luật pháp và tham nhũng có cơ hội thành công hơn trong cuộc sống” và “Một người trung thực, liêm chính có cơ hội thành công hơn trong cuộc sống”: Theo mức sống và trình độ học vấn (%)

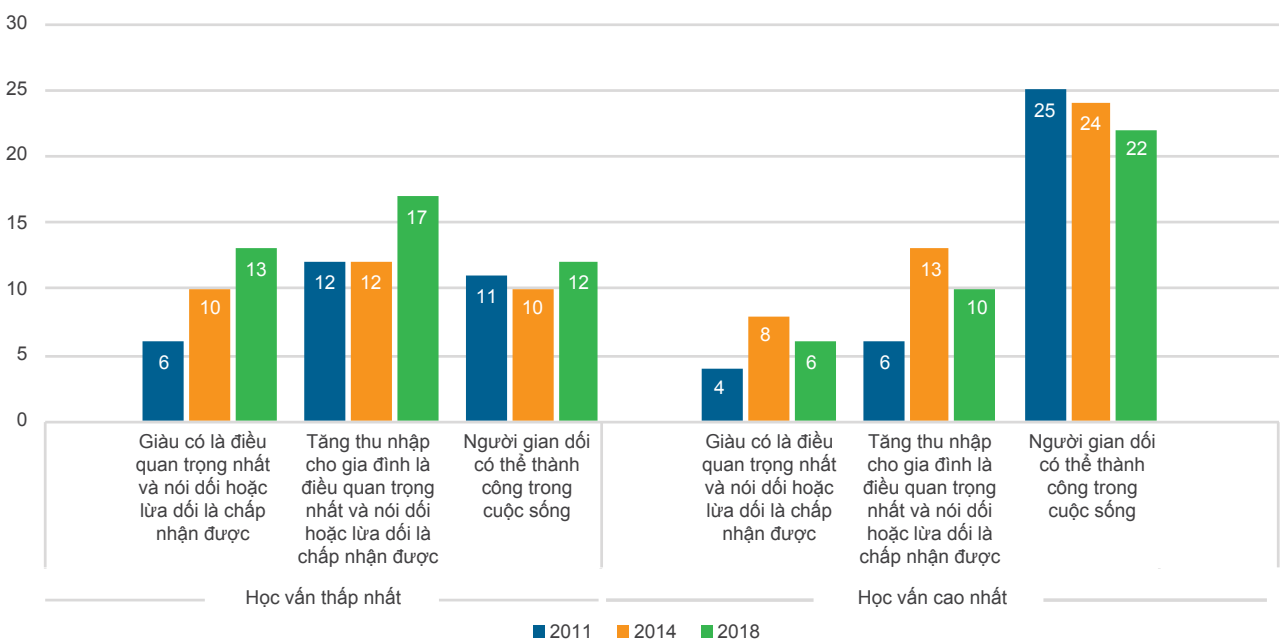


Tuy nhiên, khi phân tích số liệu theo học vấn và điều kiện kinh tế (Hình 16) thì kết quả đáng chú ý. **22% thanh niên có học vấn cao nhất tin rằng nói dối và lừa dối sẽ mang lại cơ hội thành công trong cuộc sống, cao hơn so với nhóm thanh niên có học vấn thấp nhất (12%).** Kết quả này cho thấy thanh niên có học vấn cao hơn có xu hướng mất niềm tin hơn vào khả năng mang lại thành công của liêm chính. Một sự khác biệt nữa là **tỷ lệ thanh niên ở Hà Nội (21%) tin rằng nói dối và lừa dối sẽ mang lại cơ hội thành công cao hơn gấp đôi tỷ lệ ở thành phố Hồ Chí Minh (11%).**

Sự khác biệt đáng lo ngại tương tự cũng có thể thấy khi so sánh các kết quả theo điều kiện kinh tế: **25% thanh niên có điều kiện kinh tế khó khăn (nghèo) tin rằng nói dối và lừa dối sẽ mang lại cơ hội thành công cao hơn trong cuộc sống, trong khi tỷ lệ này ở nhóm “khá giả” là 11%.** Nói cách khác, thanh niên có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xu hướng nghi ngờ hơn về khả năng mang lại thành công của liêm chính. Những kết quả khác biệt này cần được các nhà giáo dục và hoạch định chính sách xem xét một cách thấu đáo khi thiết kế các chương trình giáo dục và các chính sách phát triển để những thanh niên có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có thể có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận các cơ hội phát triển.

HÌNH 17

Phân tích theo trình độ học vấn câu trả lời đồng ý của thanh niên với các phương án được đưa ra: 2011 - 2014 - 2018 (%)



Hình 17 trên thể hiện sự hòa hợp về xu hướng trả lời của các nhóm thanh niên khác nhau đối với các câu hỏi mang tính thách thức về đạo đức. Đáng chú ý là xu hướng tăng lên theo thời gian ở **nhóm có học**

vấn thấp nhất, trái với nhóm có học vấn cao nhất - là nhóm **ngày càng tin rằng giàu có và thu nhập quan trọng hơn liêm chính.**

3.2. Trải nghiệm và ứng xử của thanh niên

Trải nghiệm với tham nhũng

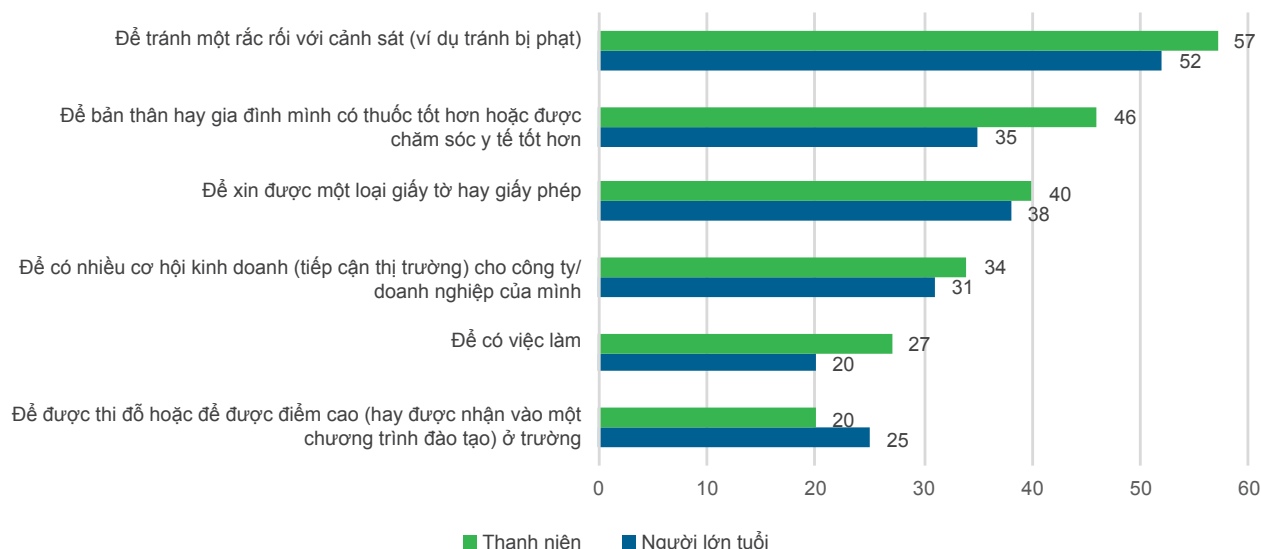
Ngoài việc tìm hiểu nhận thức của thanh niên về liêm chính, một phần không thể thiếu của Khảo sát này là tìm hiểu **những trải nghiệm của thanh niên với tham nhũng** cũng như cách họ hành xử và phản ứng khi đối diện với các tình huống như vậy. Để hiểu được trải nghiệm của thanh niên với tham nhũng và đưa ra được một bức tranh tổng thể về không gian và thời gian trong cuộc đời của một người trẻ tuổi mà họ đối diện với tham nhũng, người tham gia khảo sát được hỏi về trải nghiệm tham nhũng của họ trong 6

tình huống sau đây trong vòng 12 tháng trước đó: 1) Để xin được một loại giấy tờ; 2) Để qua một kỳ thi; 3) Để hưởng một dịch vụ y tế; 4) Để tránh một rắc rối với cảnh sát; 5) Để có được một công việc; và 6) Để có nhiều cơ hội kinh doanh cho công ty/ doanh nghiệp của mình.

Với mỗi tình huống, họ có 3 phương án lựa chọn: 1) đã gặp tham nhũng; 2) chưa gặp tham nhũng hoặc 3) không rơi vào tình huống như vậy trong vòng 12 tháng qua. Trong số những người đã rơi vào các tình huống như trên trong vòng 12 tháng trước Khảo sát, tỷ lệ phần trăm thanh niên và người lớn tuổi có trải nghiệm với tham nhũng được thể hiện trong Hình 18.

HÌNH 18

Trải nghiệm của thanh niên và người lớn tuổi với tham nhũng khi rơi vào một trong số 6 tình huống (%)



Hình 18 khẳng định rõ các kết quả nghiên cứu quốc tế (Tổ chức Minh bạch Quốc tế, 2013) rằng **thanh niên có xu hướng dễ gặp phải tham nhũng và dễ bị tổn thương hơn so với người lớn tuổi**. Ví dụ, trong số những thanh niên cố gắng để được điều trị y tế tốt hơn, 46% gặp tham nhũng so với 35% người lớn tuổi. Liên quan đến vấn đề tìm việc, 27% thanh niên gặp tham nhũng so với 20% người lớn tuổi. Kết quả này cũng khẳng định vai trò quan trọng của các chương trình phòng, chống tham nhũng hướng đến đối tượng thanh niên.

Trong số những người có tiếp xúc với một trong 6 tình huống được mô tả ở Hình 18, **tỷ lệ thanh niên thực hiện hành vi tham nhũng dao động từ 20%** (để qua một kỳ thi hoặc để được xếp loại cao hơn ở trường)

đến 57% (để tránh rắc rối với cảnh sát). Điều này có nghĩa là cứ 2 thanh niên được khảo sát thì có hơn 1 người có trải nghiệm với tham nhũng khi làm việc với cảnh sát⁵. Kết quả này cũng tương đồng với kết quả khảo sát ở các nước khác trong khu vực, ví dụ như ở Cam-pu-chia, 69% thanh niên thực hiện hành vi tham nhũng để tránh rắc rối với cảnh sát (Tổ chức Minh bạch Quốc tế, văn phòng Cam-pu-chia, 2015) và ở Fiji, Hàn Quốc và Sri Lanka cứ 5 thanh niên thì lại có hơn 1 người có trải nghiệm với tham nhũng khi làm việc với cảnh sát (Tổ chức Minh bạch Quốc tế, 2014). Hành vi không phù hợp và trái pháp luật của cảnh sát là điều đáng lo ngại vì cảnh sát là lực lượng chịu trách nhiệm đảm bảo nguyên tắc thượng tôn pháp luật.

5 Với những người nói từng có trải nghiệm với tham nhũng khi gặp cảnh sát, có thêm 1 câu hỏi đề nghị họ nói rõ là nhóm cảnh sát nào. Hầu hết những trải nghiệm tham nhũng mà thanh niên nói đến là với cảnh sát giao thông (96%) và một số ít là với các nhóm cảnh sát khác, như cảnh sát khu vực và cảnh sát kinh tế.

46% thanh niên khi cố gắng để được điều trị y tế tốt hơn cho bản thân hoặc gia đình mình và 40% thanh niên khi cố gắng xin một loại giấy tờ hay giấy phép nào đó có trải nghiệm với tham nhũng. Những kết quả đáng lo ngại này cho thấy rõ ràng trong các lĩnh vực dịch vụ công cơ bản, tham nhũng là một vấn đề nghiêm trọng mà thanh niên phải đối mặt hàng ngày. Các cơ quan cảnh sát và hành chính chịu trách nhiệm cấp các loại giấy tờ chính thức cho công dân có xu hướng là nơi thanh niên trải nghiệm tham nhũng nhiều nhất. Mức độ trải nghiệm với tham nhũng cao trong lĩnh vực y tế không phải điều ngạc nhiên vì thông tin về tham nhũng vật trong ngành y tế được đưa nhiều trên cả các phương tiện truyền thông chính thống và truyền thông xã hội. Kết quả này cũng tương đồng với kết quả khảo sát về thái độ của thanh niên ở phần đầu báo cáo, khi thanh niên có vẻ dễ chấp nhận tham nhũng trong lĩnh vực y tế hơn.

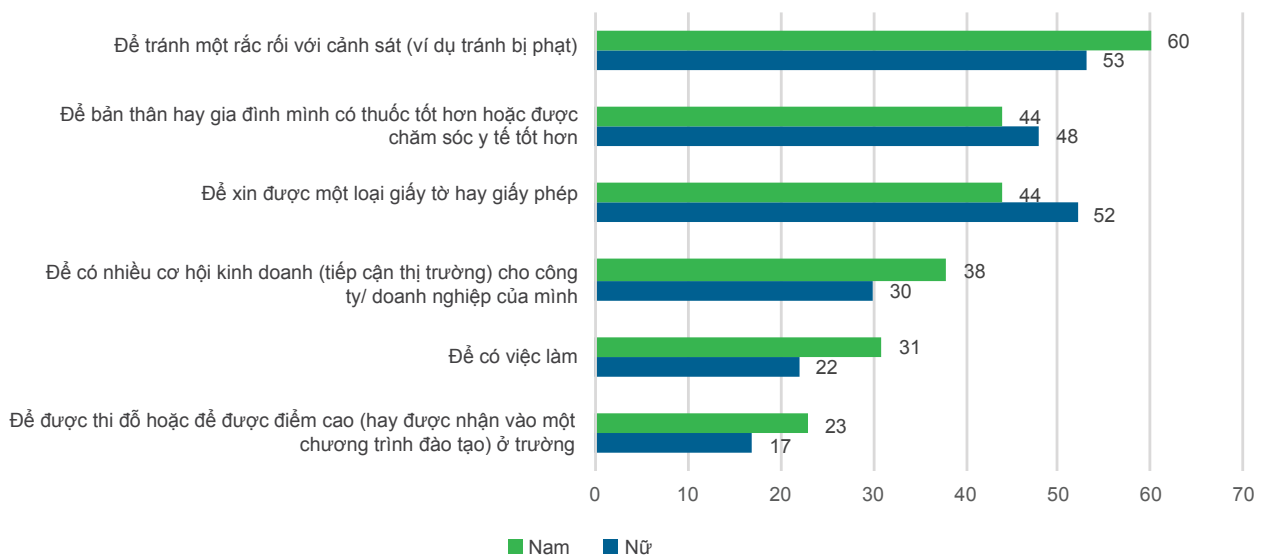
So sánh giữa các nhóm được khảo sát ở góc độ giới cho thấy **thanh niên nam trải nghiệm tham nhũng**

nhều hơn một chút so với thanh niên nữ trong tất cả các tình huống, ngoại trừ 2 tình huống (Hình 19). Ví dụ, 60% thanh niên nam từng tiếp xúc với cảnh sát trong vòng 12 tháng trước khảo sát cho biết họ đối mặt với tham nhũng, so với tỉ lệ 53% ở thanh niên nữ. Khác biệt này thậm chí lớn hơn trong tình huống đi xin việc (31% đối với nam so với 22% đối với nữ).

Để giải thích sự khác biệt này, cần có thêm nghiên cứu và không thể chỉ dựa vào lập luận đơn giản là phụ nữ vốn ít tham nhũng hơn nam giới. Lập luận này ngày càng bị phê phán vì nó củng cố các khuôn mẫu giới và đơn giản hóa vấn đề. Hầu hết những người gặp tham nhũng khi làm việc với cảnh sát đều nói đến cảnh sát giao thông, do vậy cũng có thể có những suy đoán như phụ nữ thường đi lại cẩn thận hơn, hoặc đó có thể là hệ quả của xã hội truyền thống Việt Nam nơi mà nam giới vẫn được coi là người lái xe chính.

HÌNH 19

Trải nghiệm của thanh niên với tham nhũng, theo giới tính (%)



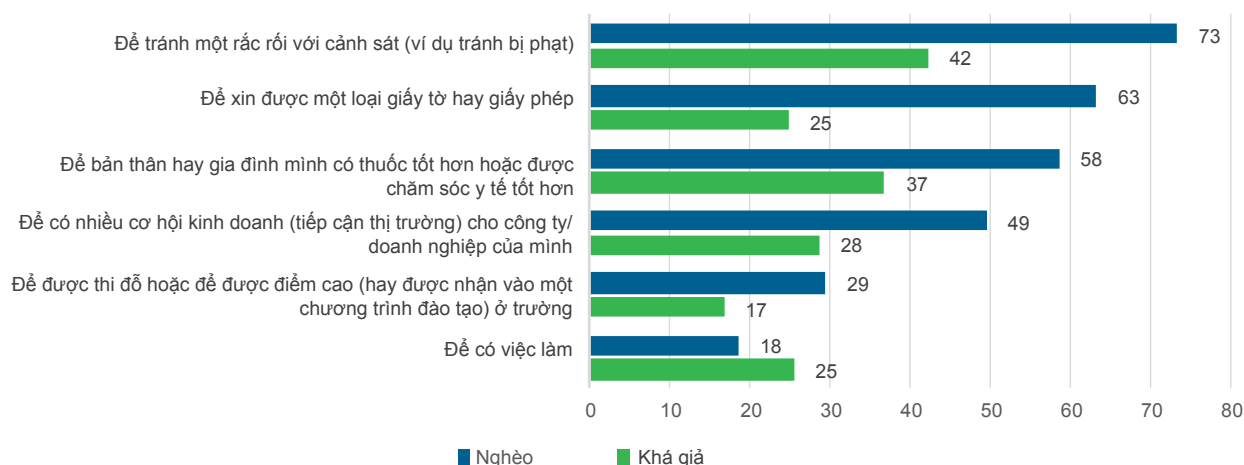
Điều ngạc nhiên là các con số thống kê cho thấy **các yếu tố nhân khẩu học như học vấn và khu vực địa lý (thành thị hay nông thôn) không có tác động đáng kể tới trải nghiệm của thanh niên với tham nhũng.**

Tương tự như vậy, Hình 20 cho thấy khác biệt về mức sống có vẻ cũng không ảnh hưởng đáng kể đến các câu trả lời. Tuy nhiên, có sự khác biệt lớn ở một số tình huống cụ thể liên quan đến cảnh sát và dịch vụ công như xin cấp giấy phép hay y tế. **Thanh niên có mức sống thấp hơn có trải nghiệm về tham nhũng với cảnh sát nhiều hơn**, cụ thể, trong số những thanh niên thuộc nhóm nghèo có tiếp xúc với cảnh sát trong vòng 12 tháng trước đó, 73% đã gặp tham nhũng, so với chỉ 42% thanh niên thuộc nhóm

khá giả. Một điều khá buồn khác là **những thanh niên thuộc nhóm nghèo cũng gặp tham nhũng nhiều hơn khi muốn sử dụng thuốc men hay dịch vụ y tế tốt hơn (58% so với 37% nhóm khá giả) cũng như khi xin giấy tờ hay một loại giấy phép nào đó (63% so với 25%).** Kết quả này cho thấy so với nhóm thanh niên khá giả, những thanh niên nghèo hơn, dễ bị tổn thương hơn và có ít khả năng tiếp cận dịch vụ công hơn thường gặp phải tham nhũng nhiều hơn trong các dịch vụ công cơ bản. Theo kết quả khảo sát năm 2011 và 2014, trong các tình huống trên thanh niên có mức sống cao hơn lại gặp phải tham nhũng nhiều hơn so với những người có mức sống thấp hơn. Cần có thêm nghiên cứu để giải thích sự trái ngược này.

HÌNH 20

Trải nghiệm của thanh niên với tham nhũng, theo mức sống (%)



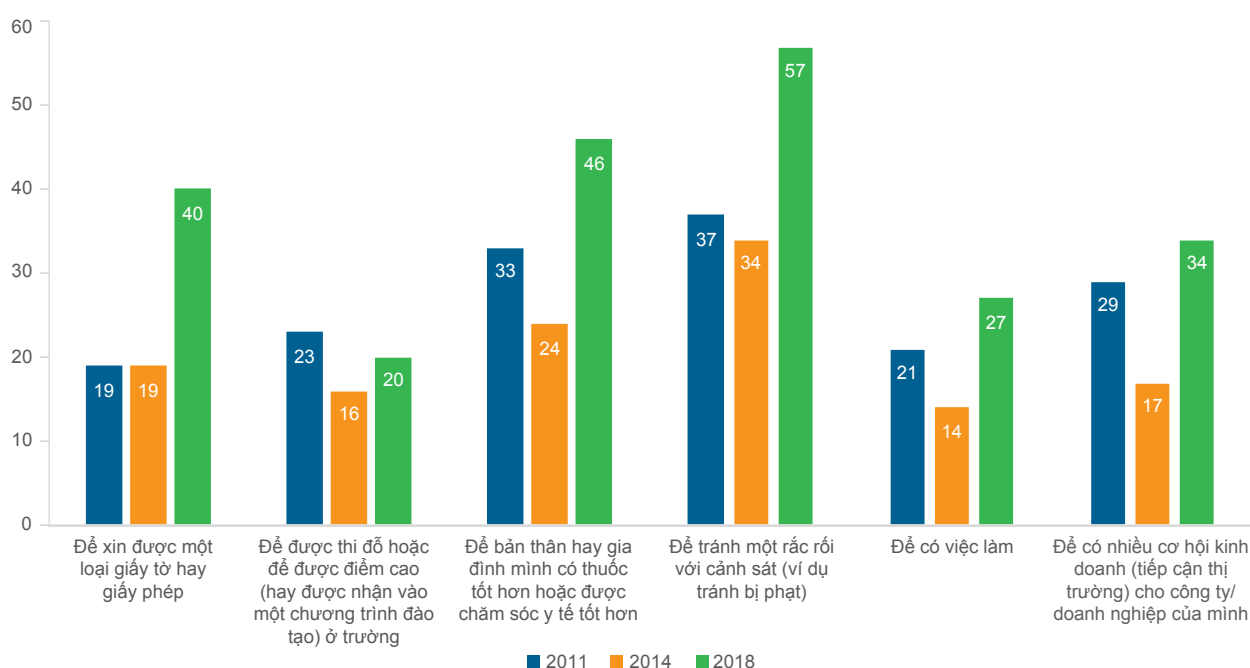
So với các kết quả khảo sát năm 2011 và 2014, **mức độ trải nghiệm tham nhũng của cả thanh niên và người lớn tuổi trong các lĩnh vực được khảo sát đã tăng lên rõ rệt trong năm 2018** (Hình 21). Sự tăng lên này cho thấy tham nhũng trong khu vực dịch vụ công ở Việt Nam vẫn là một vấn đề nghiêm trọng. Điều này cũng được phản ánh trên bảng Chỉ số cảm nhận Tham nhũng⁶ 2018, trong đó Việt Nam giảm 2 điểm so với năm 2017, đạt 33 điểm trên thang điểm 100.

Điều thú vị là kết quả này lại trái ngược với kết quả của Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công

cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) 2018 mà theo đó đánh giá chung là có sự cải thiện về hiệu quả quản trị ở cấp tỉnh và địa phương, người dân cho biết tham nhũng ít hơn trong lĩnh vực y tế, giáo dục và hải quan hơn với hầu hết các dịch vụ công cơ bản. Tuy nhiên, một phát hiện quan trọng là điểm chung của cả PAPI và YIS 2018 là **những người nghèo hơn tiếp tục là nhóm dễ gặp tham nhũng nhất** và bị ảnh hưởng nhiều nhất. Người nghèo thường phải dựa vào các dịch vụ mà nhà nước cung cấp và do đó dễ bị yêu cầu đưa hối lộ để được hưởng những dịch vụ này.

HÌNH 21

Trải nghiệm của thanh niên với tham nhũng (%): 2011 - 2014 - 2018



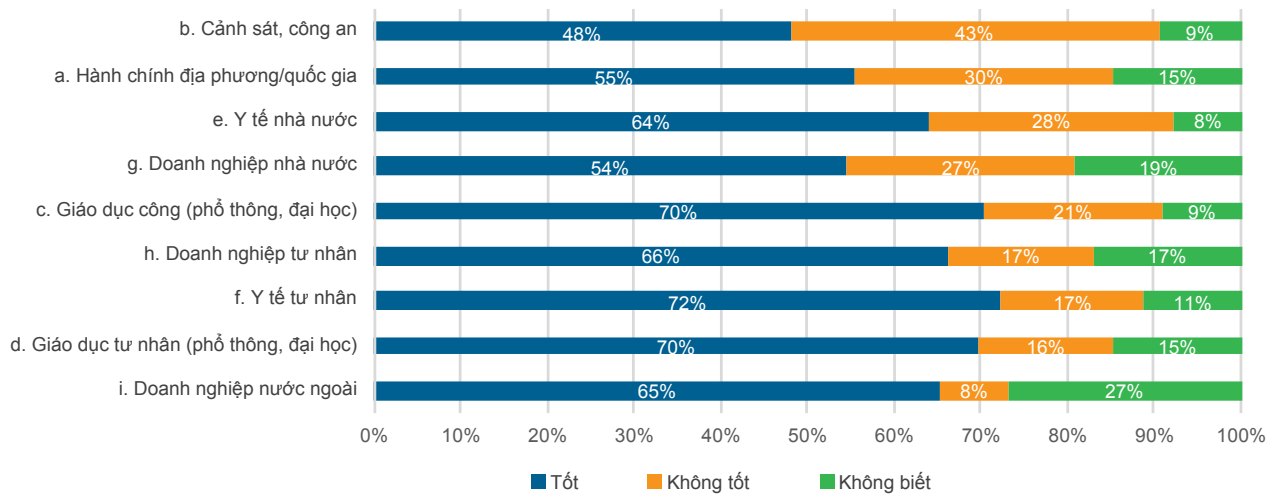
⁶ Chỉ số Cảm nhận Tham nhũng của tổ chức Minh bạch Quốc tế xếp hạng 180 quốc gia và vùng lãnh thổ theo mức độ cảm nhận về tham nhũng trong khu vực công của các chuyên gia và doanh nhân. Bảng chỉ số có thang điểm từ 0 đến 100 trong đó 0 chỉ mức độ tham nhũng cao và 100 là rất trong sạch.

Thanh niên tham gia Khảo sát cũng đánh giá về mức độ liên chính trong các lĩnh vực cơ bản của xã hội, với các mức “hoàn toàn không tốt”, “không tốt”, “bình thường”, “tốt” hoặc “rất tốt” (xem Phụ lục 2, Câu hỏi B8). Các cơ quan công quyền ở Việt Nam không

được đánh giá cao và thường bị phàn nàn về tệ quan liêu, tham nhũng. Các cơ quan nhà nước mà người dân thường tiếp xúc là cơ quan cảnh sát, cơ quan hành chính trung ương/địa phương, cơ sở y tế và giáo dục công lập.

HÌNH 22

Tỷ lệ thanh niên đánh giá mức độ liên chính của các dịch vụ công là “hoàn toàn không tốt” hoặc “không tốt” (%)



Hình 22 cho thấy tỷ lệ thanh niên đánh giá liên chính trong các cơ sở dịch vụ công là “KHÔNG TỐT” (gồm các câu trả lời “không tốt” và “hoàn toàn không tốt”), “TỐT” (gồm các câu trả lời “rất tốt” và “tốt”) và “KHÔNG BIẾT”. **Trên 40% thanh niên được khảo sát đánh giá sự liên chính của cảnh sát là “KHÔNG TỐT”, tiếp đó là các cơ quan hành chính địa phương/quốc gia (30%), các cơ sở y tế nhà nước (28%), và các cơ sở giáo dục công (21%).** Việc thanh niên cho rằng cảnh sát, công an là ngành có mức độ liên chính thấp nhất cũng được phản ánh ở phần trên (Hình 18), khi thanh niên có trải nghiệm với tham nhũng nhiều nhất khi tiếp xúc với ngành này (57%). Điều thú vị là liên chính trong các doanh nghiệp tư nhân và bệnh viện tư nhân được 17% thanh niên đánh giá là “hoàn toàn không tốt” hoặc “không tốt”.

Nhóm người lớn tuổi có quan điểm khắt khe hơn thanh niên về mức độ liên chính của các cơ quan cung cấp dịch vụ công cơ bản.

Mức độ sẵn sàng thực hiện hành vi tham nhũng

Bạn có sẵn sàng tham nhũng để có lợi không?

Khảo sát tiếp tục tìm hiểu mức độ sẵn sàng của thanh niên trong việc đề cao các giá trị liên chính hoặc thực hiện hành vi tham nhũng để có được một lợi ích nào đó. Như phân tích ở trên, thanh niên Việt Nam có

nhận thức rõ ràng về liên chính, tuy nhiên, cần tìm hiểu thêm liệu họ có sẵn sàng ứng xử phù hợp với giá trị mà họ đề cao hay sẽ vi phạm giá trị đó để có được một lợi thế hay lợi ích cho bản thân. Trong phạm vi của Khảo sát này, nhóm nghiên cứu cố gắng lượng hóa số thanh niên thừa nhận rằng họ sẵn sàng tham gia vào hành vi tham nhũng trong một số tình huống cụ thể. Bốn tình huống được đưa ra cho người trả lời khảo sát, và họ chỉ được quyền chọn một câu trả lời. Các phương án trả lời trải từ những hành vi mang tính đạo đức cao cho đến những hành vi tham nhũng. Người tham gia khảo sát được hỏi xem họ sẽ phản ứng như thế nào với một yêu cầu phi đạo đức hoặc tham nhũng, nếu như yêu cầu đó có thể giúp họ đạt được một trong các mục đích sau (xem Phụ lục 2, Câu hỏi B9-12):

- (i) Qua được một kỳ thi quan trọng;
- (ii) Xin một loại giấy tờ;
- (iii) Vào được một trường hay công ty tốt; và
- (iv) Qua được một cuộc phỏng vấn xin việc.

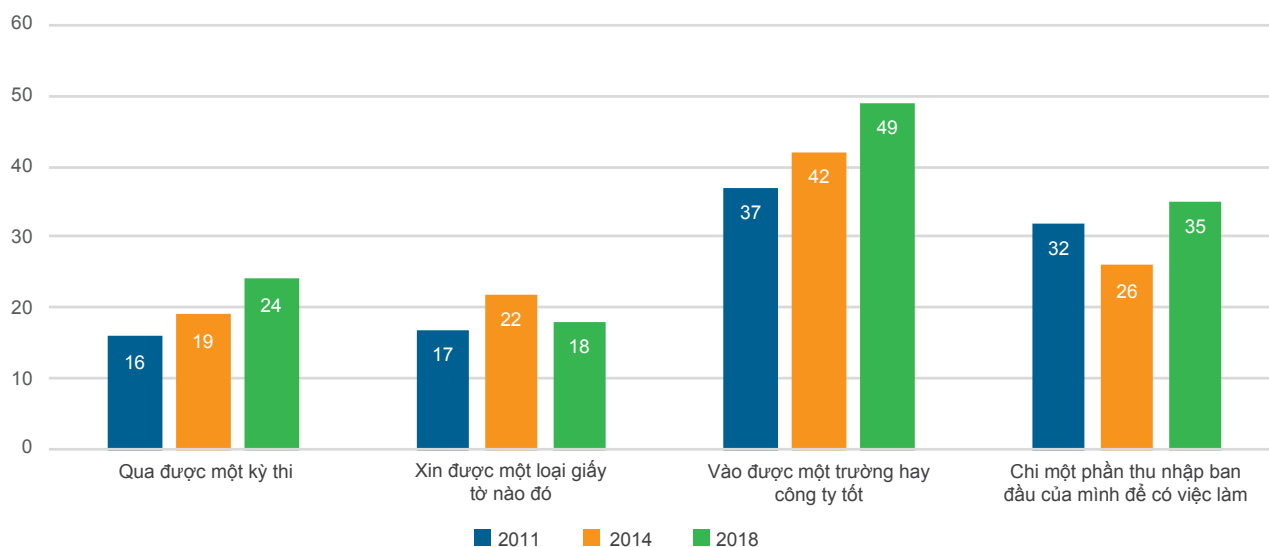
Trong mỗi tình huống, người tham gia khảo sát được yêu cầu quyết định chọn liên chính (ví dụ, thi mà không gian lận) hay vi phạm liên chính (ví dụ, nhờ một người thân giúp đỡ để qua được vòng tuyển dụng hay đồng ý hối lộ để có được một công việc).

Các kết quả thể hiện ở Hình 23 là đáng báo động. Trong khảo sát 2018, **tỷ lệ thanh niên sẵn sàng thỏa hiệp liêm chính để đạt được lợi ích** trong ít nhất một trong các tình huống **dao động từ 18%** (để xin được một loại giấy tờ nào đó) đến **49%** (để vào được một trường hoặc công ty tốt). Mặc dù cần có thêm nghiên cứu định tính để hiểu rõ hơn vấn đề này nhưng có vẻ như những tình huống mà trong đó thanh niên sẵn sàng thực hiện hành vi tham nhũng có liên quan đến tương lai của họ. Khảo sát 2018 cho thấy cứ ba thanh niên thì có một người sẵn sàng sẵn sàng hối lộ (chấp nhận bớt đi một phần lương ban đầu của mình) để có được một công việc. Tỷ lệ này bằng với mức được ghi nhận năm 2011 và cao hơn tỷ lệ trong khảo sát 2014.

Về mức độ sẵn sàng gian dối trong kỳ thi của thanh niên, Khảo sát cho thấy **cứ bốn thanh niên được khảo sát thì có một người thừa nhận sẵn sàng vi phạm**, ví dụ như nhờ bạn giúp đỡ trong một kỳ thi hoặc dùng bất cứ cách nào (gian dối và/hoặc tặng quà cho giáo viên) để thi đỗ. Thực trạng này cũng được phản ánh qua rất nhiều vụ tham nhũng trong ngành giáo dục ở Việt Nam trong những năm qua, như đã thông tin trên báo chí (ví dụ Tuoitrenews⁷, Vietnamnet⁸). Tình trạng gian lận trong thi cử đã được phân tích nhiều trong phần đầu của báo cáo, tuy nhiên vẫn cần nhấn mạnh tính cấp thiết và nghiêm trọng của vấn đề này.

HÌNH 23

Tỷ lệ thanh niên cho biết sẵn sàng vi phạm liêm chính ở một trong các tình huống được đưa ra: 2011 - 2014 - 2018



Một điều cũng đáng lo ngại là so với kết quả khảo sát 2011 và 2014, **số thanh niên sẵn sàng thực hiện hành vi tham nhũng tăng lên rõ rệt trong năm 2018, trừ tình huống “xin một loại giấy tờ nào đó”**. Tỷ lệ thanh niên sẵn sàng tham nhũng/vi phạm đạo đức để được người thân giúp “vào được một trường tốt hay có được một công việc” cũng tiếp tục tăng lên. Chủ nghĩa thân hữu (sử dụng quan hệ cá nhân và gia đình để được ưu đãi) là một hình thức tham nhũng (Tổ chức Minh bạch Quốc tế, 2009). Việc thiếu minh bạch và công bằng trong quy trình tuyển dụng là rào cản đối với thanh niên - những người mới bắt đầu tìm việc. Tuy nhiên, một điều nghịch lý là việc thanh niên

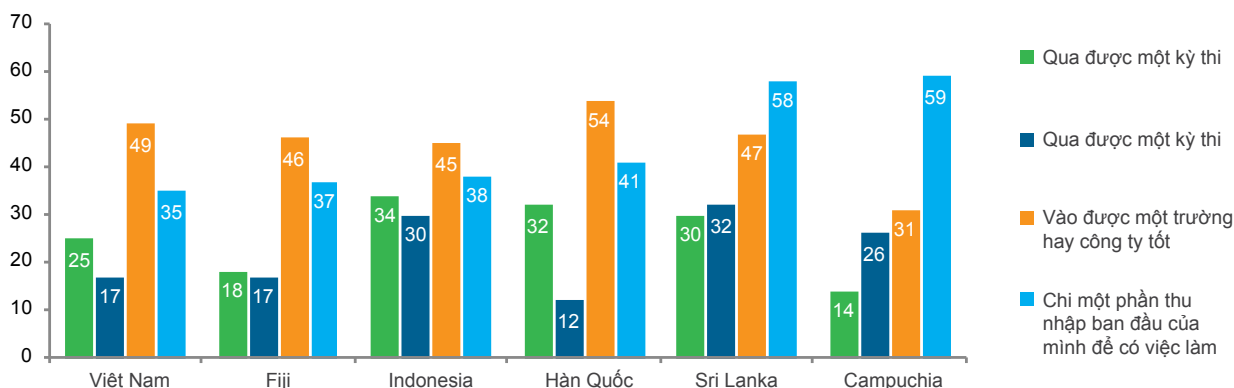
nhận thức được sự thiếu công bằng trong các quyết định tuyển dụng cũng có thể đẩy họ tới chỗ chấp nhận sự giúp đỡ không đúng đắn của người thân để có được một công việc, và như vậy vòng tham nhũng sẽ lại tiếp tục (Tổ chức Lao động Quốc tế, 2012). Nghiên cứu ở các nước Châu Á - Thái Bình Dương khác cũng cho thấy những kết quả đáng lo ngại về “chủ nghĩa thân hữu”. Hình 24 cho thấy một số kết quả nghiên cứu ở một số nước trong khu vực, qua đó có thể thấy rằng tình huống mà thanh niên dễ có khả năng vi phạm liêm chính nhất là tình huống dùng quan hệ thân quen để vào được một trường nào đó hoặc có được việc làm.

7 'Bộ trưởng Bộ giáo dục: Sinh viên liên quan gian lận điểm sẽ bị xem xét đuổi học' <https://tuoitrenews.vn/news/education/20190422/students-involved-in-testscore-cheating-to-face-expulsion-vietnam-education-minister/49762.html>

8 'Bê bối gian lận thi cử cho thấy mặt tối của giáo dục Việt Nam', đăng trên VietnamNet: <https://english.vietnamnet.vn/fms/education/205748/exam-cheating-scandal-shows-dark-side-of-vietnam-s-education.html>

HÌNH 24

Tỷ lệ thanh niên sẵn sàng vi phạm liêm chính trong các tình huống khác nhau ở một số nước trong khu vực



(Nguồn: Tổ chức Minh bạch Quốc tế, 2014; Tổ chức Minh bạch Quốc tế - Văn phòng Cam-pu-chi-a, 2015; Việt Nam, 2018)

Đạo đức trong kinh doanh

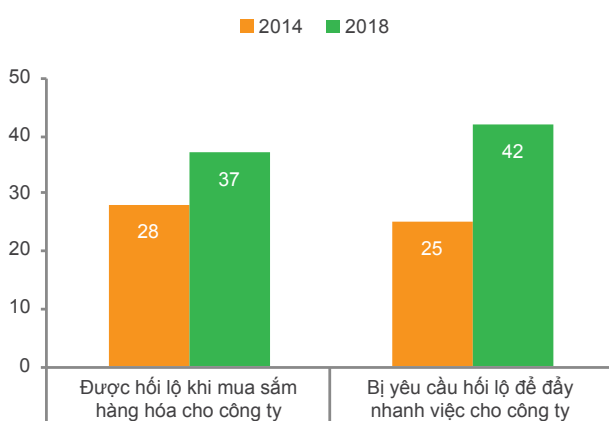
Ngoài các tình huống nêu trên, có hai câu hỏi về các hành vi đạo đức trong kinh doanh được đưa vào khảo sát 2014 và 2018 (xem Phụ lục 2, Câu hỏi 12a & b). Việc kịp thời bổ sung những câu hỏi này xuất phát từ những quan ngại về tham nhũng trong khu vực tư mà TI và các tổ chức thành viên của mình đã đề cập từ lâu. Các doanh nghiệp là nạn nhân nhưng cũng đồng thời là tác nhân của tham nhũng. Do vậy, Khảo sát tìm hiểu xem nếu ở vị trí của một người ra quyết định trong một doanh nghiệp, thanh niên có sẵn sàng

thực hiện các hành vi phi đạo đức để có được lợi ích, hoặc có sẵn sàng chống lại tham nhũng trong các môi trường tham nhũng hay không. Người tham gia khảo sát được hỏi họ sẽ phản ứng thế nào trong các tình huống sau đây:

- Là cán bộ quản lý việc mua sắm của công ty, họ được một bên cung ứng hối lộ (10% hoa hồng) để mua hàng hóa của bên cung ứng này;
- Là cán bộ quản lý của một công ty, họ được một cơ quan nhà nước yêu cầu hối lộ một khoản để lấy được giấy tờ cần thiết cho công ty.

HÌNH 25

Tỷ lệ thanh niên cho biết sẵn sàng vi phạm liêm chính trong các tình huống kinh doanh: 2014 - 2018



Như hình 25 cho thấy, nếu được đặt vào một vị trí có quyền lực, mức độ sẵn sàng thỏa hiệp để thực hiện hành vi phi đạo đức của thanh niên tăng lên đáng kể. Nếu như năm 2014 có tương ứng 28% và 25% thanh niên cho biết họ sẵn sàng nhận và đưa

hối lộ để có lợi cho việc kinh doanh của mình thì các con số này trong khảo sát năm 2018 đã tăng lên 37% và 42%. Kết quả đáng ngại này một lần nữa đòi hỏi cần có giải pháp cấp bách đối với vấn đề đạo đức của thanh niên trong các hoạt động kinh doanh.

Có nhiều tài liệu nghiên cứu về tham nhũng trong khu vực tư và nguyên nhân doanh nghiệp tham gia vào các hành vi tham nhũng. Ví dụ, nghiên cứu của Anand và cộng sự (2005) cho thấy các hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp có thể được lý giải một phần bởi chiến thuật biện hộ của các cá nhân có hành vi gian dối hoặc phi đạo đức. Họ giải thích rằng, biện hộ là chiến lược tâm lý giúp cho các nhân viên công ty (và những người quanh họ) hợp lý hoá các hành vi tham nhũng của mình. Các doanh nhân có thể dùng cách này để làm vơi đi cảm giác ăn năn, hối lỗi bởi việc kinh doanh phi đạo đức. Quá trình biện hộ thường đi kèm với chiến thuật “bình thường hóa” thông qua việc khuyến khích những người mới chấp

nhận và cùng tham gia vào các hành vi phi đạo đức và tin tưởng vào các lời biện hộ (Anand và các tác giả khác, 2005). Đồng quan điểm với Anand, Velamuri và cộng sự (2017) chỉ ra rằng hầu hết các lãnh đạo doanh nghiệp e ngại việc có quan điểm cứng rắn về chống tham nhũng. Đó là vì họ có thể nhìn thấy lợi ích của việc dung dưỡng những hành vi này như giải quyết thủ tục giấy tờ nhanh hơn hay ít bị cán bộ các cơ quan nhà nước nhũng nhiễu hơn. Kết quả là, đa số lãnh đạo doanh nghiệp chấp nhận nó (Velamuri và các tác giả khác, 2017).

Kết quả Khảo sát giống lên một hồi chuông báo động với những người làm công tác giáo dục liên chính, các cơ sở giáo dục, chứ không chỉ với cộng đồng doanh nghiệp. Những người trẻ hôm nay có thể là các lãnh đạo doanh nghiệp mai sau. Thay vì chấp nhận tham nhũng, họ cần kiên quyết chống lại các hành động phi đạo đức trong kinh doanh và hiểu rõ tác hại của tham nhũng đối với doanh nghiệp cả trong ngắn hạn và dài hạn.

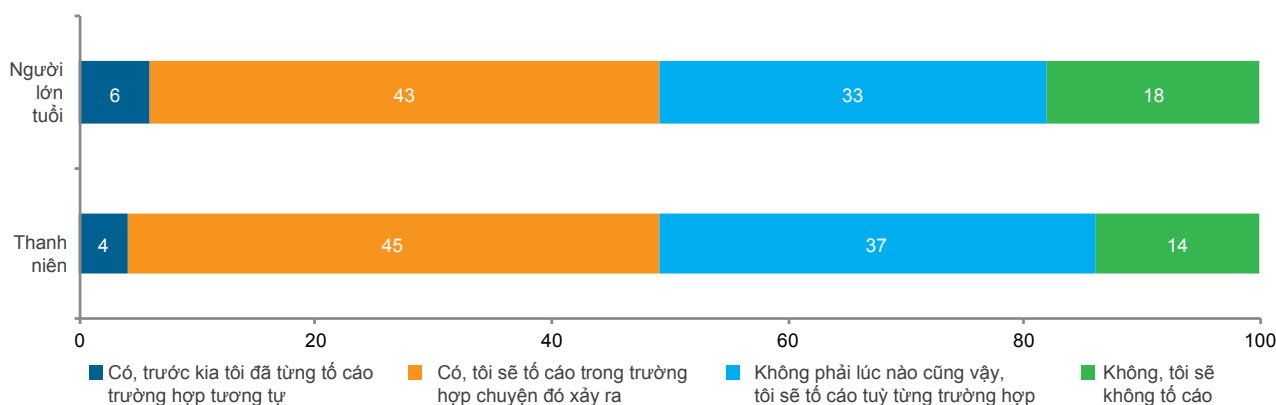
Cam kết chống tham nhũng và thúc đẩy liêm chính

Thanh niên đóng vai trò rất quan trọng trong phòng, chống tham nhũng và thúc đẩy thay đổi trong xã hội. Tổ chức Hướng tới Minh bạch mong muốn những

kết quả của Khảo sát này sẽ được sử dụng như những thông tin hữu ích cho công tác giáo dục và vận động thanh niên trong tương lai. Với lý do đó, khảo sát đã tiến tới tìm hiểu mức độ cam kết chống tham nhũng và thúc đẩy liêm chính của thanh niên. Đầu tiên, những người tham gia khảo sát được hỏi liệu họ có sẵn sàng tố cáo tham nhũng không và lý do gì khiến họ e ngại khi tố cáo tham nhũng. Sau đó, người tham gia khảo sát được yêu cầu lựa chọn vai trò mà thanh niên có thể làm trong các hoạt động thúc đẩy liêm chính.

Để bắt đầu tìm hiểu cam kết của thanh niên trong vấn đề này, Khảo sát đưa ra một tình huống giả định có thể xảy ra trong cuộc sống của người tham gia khảo sát: Một giảng viên yêu cầu người tham gia khảo sát đưa tiền để vượt qua kỳ thi hoặc ai đó đòi người tham gia khảo sát đưa tiền mới được ký hợp đồng với công ty của họ. Sau đó người tham gia khảo sát được hỏi, liệu họ có sẵn sàng báo cáo (tố cáo) trường hợp đó không (xem Phụ lục 2, Câu hỏi B13). Như Hình 26 cho thấy, gần một nửa thanh niên được khảo sát nói rằng họ sẵn sàng tố cáo tham nhũng. Không có sự khác biệt đáng kể trong câu trả lời giữa nhóm thanh niên và nhóm người lớn tuổi, trừ câu trả lời về việc không sẵn sàng tố cáo, theo đó nhóm người lớn tuổi thể hiện mức độ không muốn tố cáo cao hơn thanh niên.

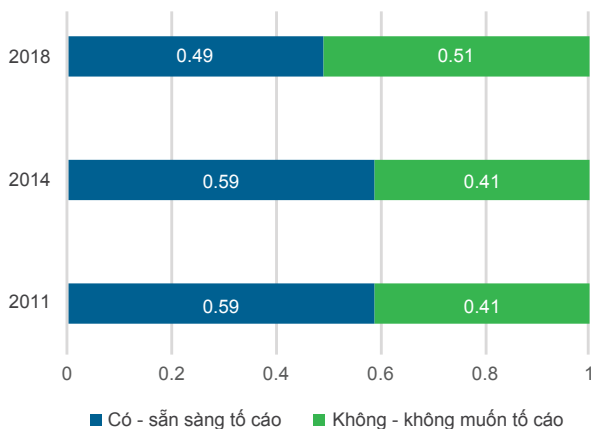
HÌNH 26
Cam kết tố cáo tham nhũng: Thanh niên so với Người lớn tuổi (%)



So với kết quả khảo sát năm 2011 và 2014, tỷ lệ thanh niên cam kết tố cáo tham nhũng giảm đáng kể (Hình 27), từ 59% năm 2011 xuống chỉ còn 49% năm 2018. Mức độ cam kết tố cáo tham nhũng giảm đi trong thanh niên có liên quan tới mức độ trải nghiệm với tham nhũng tăng lên của họ. Một mặt, kết quả đáng báo động này thể hiện việc thanh niên ngày càng thấy khó khăn hơn trong việc tố cáo tham nhũng, mặt khác nó cũng cho thấy cần có một kế hoạch cải cách quốc gia về giáo dục liêm chính, với đủ nguồn lực tài chính và kỹ thuật để giải quyết khủng hoảng liêm chính trong thanh niên. Gây dựng và củng cố niềm tin trong thanh niên vào các giá trị lâu bền của việc thực hành liêm chính là vô cùng cần thiết.

Một điều quan trọng nữa là cần xây dựng một hệ thống tố cáo an toàn và hiệu quả để thanh niên có thể tố cáo tham nhũng và các hành vi phi đạo đức mà không lo sợ. Rõ ràng, để giải quyết khủng hoảng liêm chính trong thanh niên không thể chỉ đơn thuần là tích lũy của cải hay tạo công ăn việc làm. Những thực hành phi đạo đức cần được khắc phục nhưng điều đó chỉ có thể xảy ra nếu bản thân thanh niên sẵn sàng chống lại khi đối mặt với tham nhũng. Các nhà hoạt động và lãnh đạo trẻ cần được hỗ trợ và tạo điều kiện để lên tiếng và yêu cầu minh bạch, trách nhiệm giải trình trong cuộc sống hàng ngày của họ. Họ không thể tiếp tục chấp nhận tham nhũng và lừa dối chính mình rằng “mọi người đều làm, vậy thì chúng tôi cũng làm”.

HÌNH 27
Mức độ sẵn sàng (hoặc không sẵn sàng) tố cáo tham nhũng của thanh niên: 2011 - 2014 - 2018 (%)

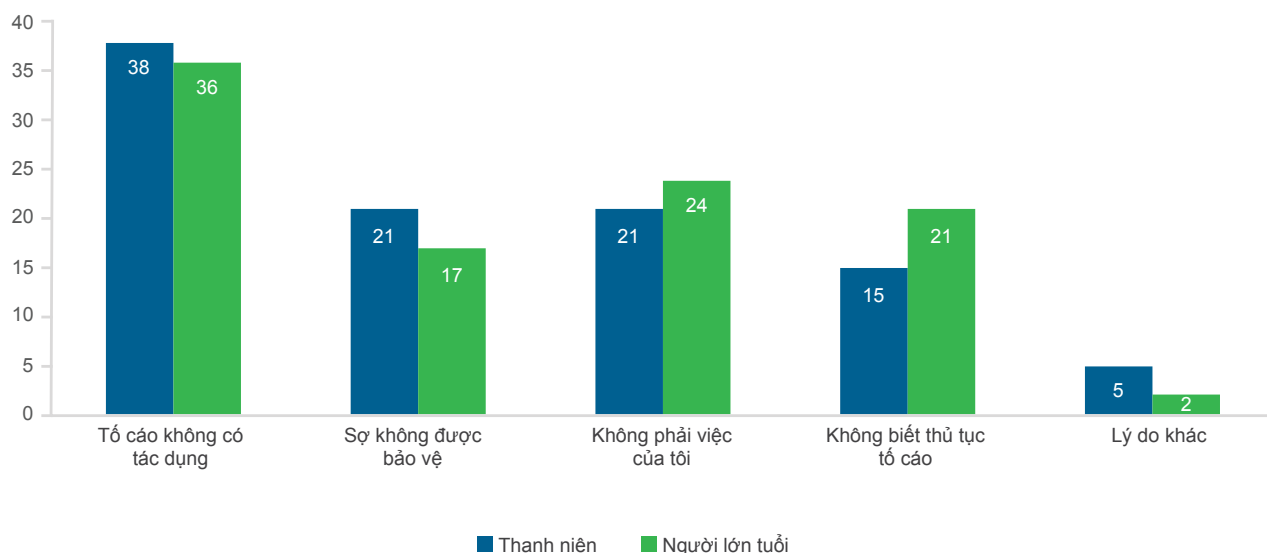


Như cho thấy ở trên (Hình 27), tỷ lệ thanh niên sẵn sàng tố cáo tham nhũng giảm dần theo thời gian, từ 59% năm 2011 xuống 49% năm 2018.

Khi phân tích số liệu theo giới tính dựa trên mức sống và trình độ học vấn, không thấy có khác biệt đáng kể. Tuy nhiên, khu vực địa lý (thành thị so với nông thôn) có vẻ tạo ra khác biệt trong câu trả lời của thanh niên. Cụ thể, **thanh niên nông thôn có vẻ sẵn sàng tố cáo tham nhũng hơn so với thanh niên thành thị**, theo đó 48% thanh niên nông thôn sẵn sàng tố cáo tham nhũng trong khi con số này ở thành thị là 40%.

Tiếp đó, những người từ chối hoặc ngại tố cáo tham nhũng được hỏi tại sao. Hình 28 cho thấy lý do mà hầu hết mọi người đưa ra là họ nghĩ rằng tố cáo sẽ không có tác dụng; cụ thể **38% thanh niên** và **36% người lớn tuổi không tố cáo vì cảm thấy nghi ngờ về hiệu quả của việc tố cáo**. Họ không cảm thấy tiếng nói và hành động của mình sẽ có tác dụng. Đây là một kết quả đáng lo ngại, vì nó cho thấy thanh niên và người lớn tuổi đang nghi ngờ về khả năng đảm bảo công lý của hệ thống pháp luật.

HÌNH 28
Lý do không tố cáo tham nhũng: Thanh niên so với Người lớn tuổi (%)



“Lo sợ cho an toàn của bản thân” và “không phải việc của tôi” là những lý do phổ biến thứ hai mà thanh niên đưa ra để giải thích việc không tố cáo tham nhũng (21%). Sợ hãi và thiếu kiến thức về thủ tục là những yếu tố chính khiến thanh niên không tố cáo. Một trong những nguyên nhân giải thích cho nỗi sợ bị trả thù của thanh niên là cơ chế bảo vệ người tố cáo còn yếu. Theo Tổ chức Hướng tới Minh bạch (2016) và nghiên cứu của Vũ Công giao và cộng sự (2017), hiện nay Việt Nam chưa có một đạo luật riêng về bảo vệ người tố cáo tham nhũng. Vấn đề này được quy định rải rác trong nhiều văn bản pháp luật khác

nhau (ví dụ, Luật Tố cáo, Luật phòng, chống tham nhũng, Nghị định 59/2003 của Chính phủ). Những quy định này không tạo ra được một cơ chế an toàn và hiệu quả để bảo vệ người tố cáo tham nhũng vì vừa phức tạp vừa thiếu tính cụ thể.

Do đó, để tỷ lệ thanh niên sẵn sàng tố cáo tham nhũng tăng lên, họ cần cảm thấy an toàn khi tố cáo và phải được thông tin đầy đủ về tầm quan trọng của việc tố cáo tham nhũng cũng như những tác động cụ thể trong cuộc sống mà hành động của họ có thể đem lại. 15% thanh niên cho rằng việc thiếu kiến thức về quy

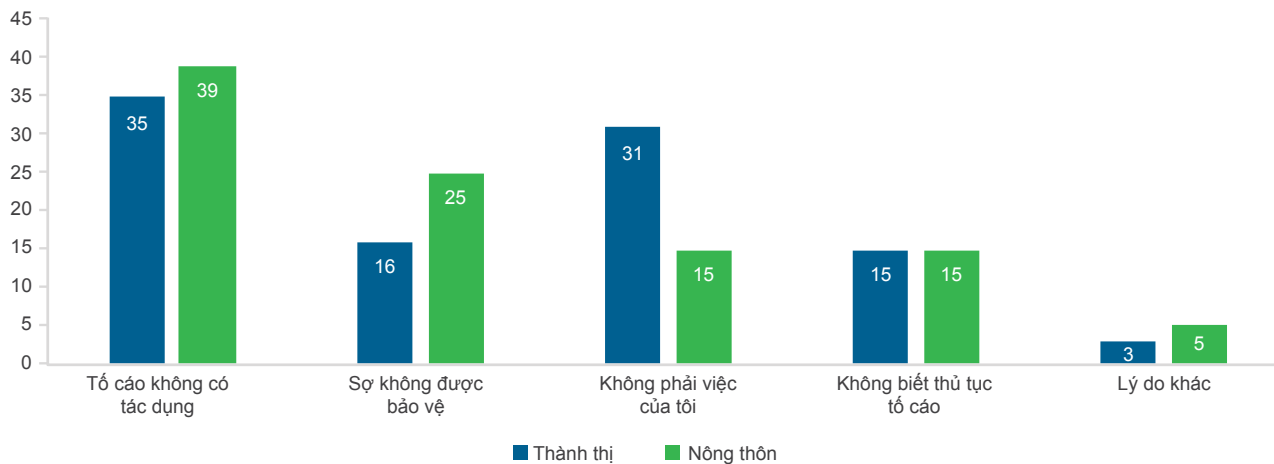
trình tố cáo là một lý do ngăn cản họ tố cáo. Về việc nắm được quy trình, thủ tục tố cáo, điều đáng ngạc nhiên là có vẻ như nhóm người lớn tuổi lại biết ít hơn thanh niên. Cụ thể, 21% người lớn tuổi thừa nhận họ không biết tố cáo thế nào, một tỷ lệ cao hơn đáng kể so với thanh niên (+6%) với độ tin cậy là 95%.

Không có sự khác biệt đáng kể nào giữa các nhóm khi phân tích theo các thông số về nhân khẩu học

như mức sống, giới tính hay trình độ học vấn. Tuy nhiên, câu trả lời của thanh niên thành thị và nông thôn có khác biệt khá lớn (Hình 29). Cụ thể, trong số những người trả lời rằng họ sẽ không tố cáo tham nhũng, thanh niên nông thôn có vẻ lo lắng cho sự an toàn của bản thân hơn thanh niên thành thị (25% so với 16%). Mặc khác, số thanh niên thành thị tin rằng tố cáo “không phải việc của tôi” lại gấp đôi số thanh niên nông thôn (31% so với 15%).

HÌNH 29

Lý do không tố cáo tham nhũng: Thanh niên thành thị so với thanh niên nông thôn (%)

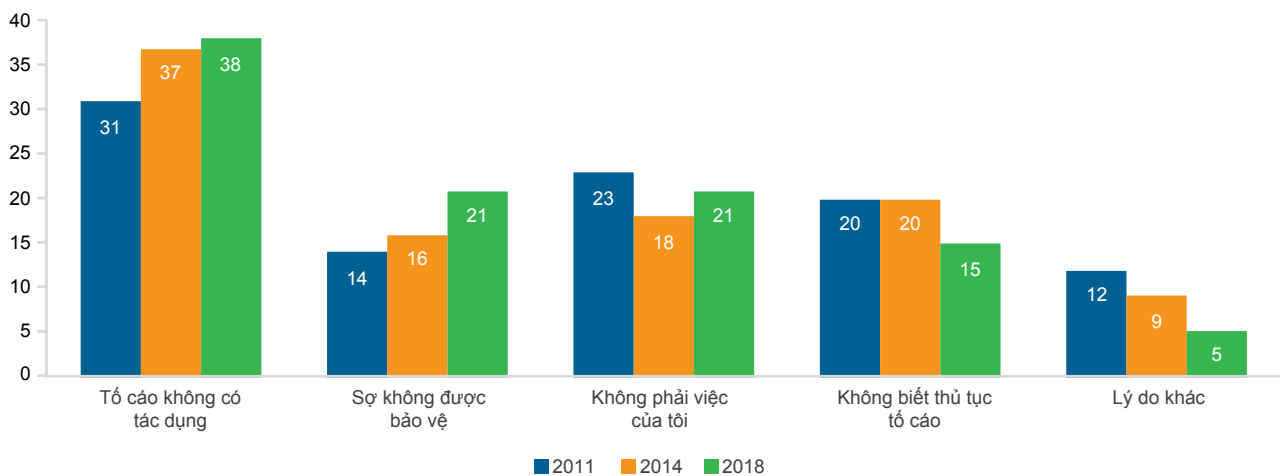


So với các kết quả khảo sát năm 2011 và 2014, nhìn chung không có thay đổi nhiều trong câu trả lời của thanh niên về lý do họ không tố cáo tham nhũng

(Hình 30), ngoại trừ việc tỷ lệ chọn lý do “sợ không được bảo vệ” tăng lên đáng kể, từ 14% năm 2011 lên 21% năm 2018.

HÌNH 30

Lý do thanh niên không tố cáo tham nhũng: 2011 - 2014 - 2018 (%)



Khảo sát tiếp tục tìm hiểu vai trò của thanh niên trong việc thúc đẩy liên chính và chống tham nhũng. Những người tham gia khảo sát được hỏi liệu họ đồng ý hoàn toàn hay một phần với các nhận định sau đây (xem Phụ lục 2, Câu hỏi B18): “*Thanh niên có thể đóng vai trò trong xây dựng tính liêm chính và phòng, chống tham nhũng (thông qua vận động và thay đổi thái độ)*” và “*Lừa dối và hối lộ là bình thường trong cuộc sống. Thanh niên không thể thay đổi tình trạng này.*”

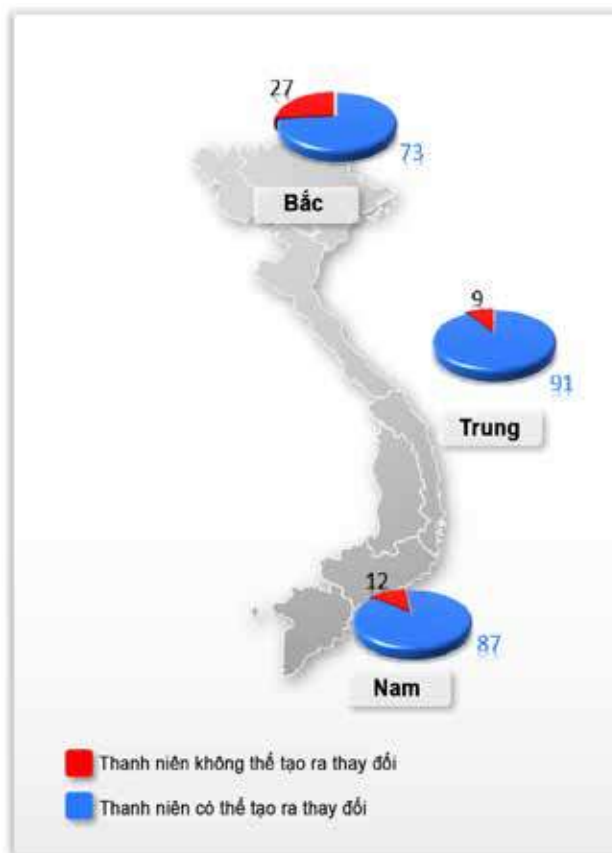
Kết quả khảo sát cho thấy niềm tin của thanh niên vào sức mạnh và khả năng tạo ra thay đổi của mình. Hình 31 cho thấy kết quả khả quan: **trên 80% thanh niên được khảo sát cho rằng thanh niên có thể đóng vai trò trong việc hình thành và thúc đẩy liêm chính**, điều sẽ giúp đẩy mạnh cuộc chiến chống tham nhũng. **Tỷ lệ** thanh niên đồng ý với quan điểm này ổn định **từ năm 2011** (2011: 86%; 2014: 87% và

2018: 83%), cho thấy niềm tin của thanh niên vào vai trò của họ trong việc thúc đẩy liêm chính và chống tham nhũng không thay đổi.

Đáng chú ý là tỷ lệ thanh niên trong nhóm ít tuổi hơn (15-18 tuổi) đồng tình với quan điểm này lại cao hơn (68%) so với tỷ lệ thanh niên trong nhóm nhiều tuổi hơn, 26-39 tuổi (59%). Không có khác biệt đáng kể giữa các câu trả lời của thanh niên khi phân tích theo các yếu tố nhân khẩu học (giới tính, thành thị/nông thôn, và mức sống). Tuy nhiên, khi phân tích số liệu theo trình độ học vấn thì thấy **có sự khác biệt rõ rệt giữa nhóm thanh niên có học vấn thấp nhất và nhóm có học vấn cao nhất (77% so với 90%)**. Đồng thời, như Hình 31 dưới đây cho thấy, thanh niên miền Nam (87%) có mức độ tin tưởng cao hơn đáng kể vào vai trò của thanh niên trong thúc đẩy liêm chính so với thanh niên miền Bắc (73%).

HÌNH 31

Mức độ đồng ý với quan điểm thanh niên có thể đóng vai trò trong thúc đẩy liêm chính (%)



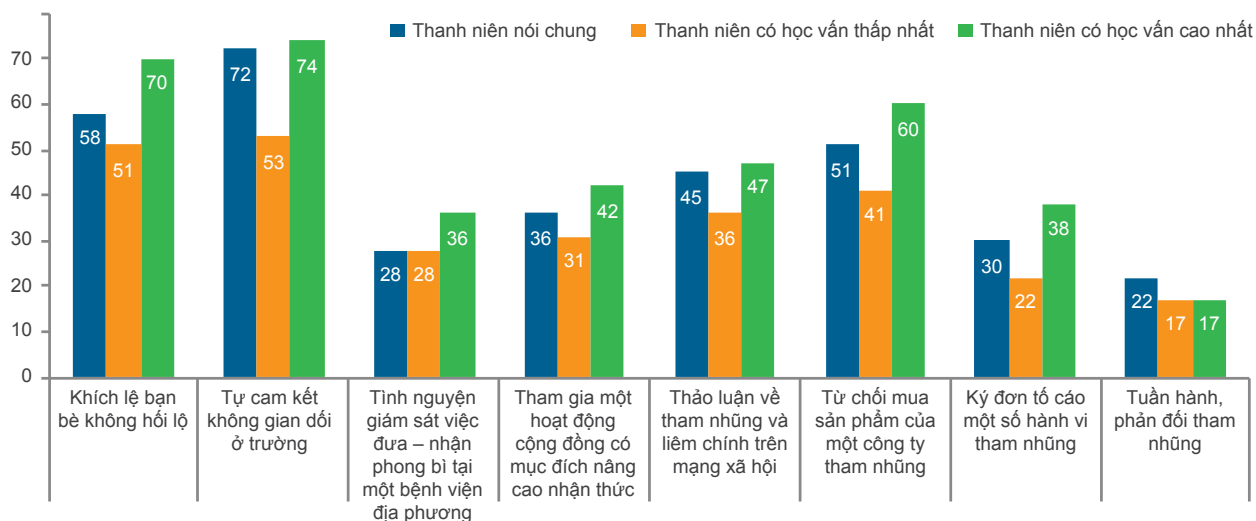
Với việc thanh niên có niềm tin mạnh mẽ vào vai trò của họ trong việc thúc đẩy liêm chính và chống

tham nhũng, nếu được huy động tham gia và được tạo điều kiện để chống tham nhũng, họ có thể trở thành những tấm gương về liêm chính trong xã hội Việt Nam. Mặc dù đây là kết quả rất hứa hẹn nhưng vẫn cần có cái nhìn thực tế bởi tỷ lệ thanh niên không muốn tố cáo tham nhũng lại tăng lên đáng kể (51%, Hình 27), trong khi tỷ lệ thanh niên sẵn sàng vi phạm liêm chính để đạt được lợi thế cũng cao hơn trước (Hình 23).

Khảo sát tiếp tục tìm hiểu kỹ hơn mức độ sẵn sàng tham gia các hoạt động thúc đẩy liêm chính và phòng, chống tham nhũng cụ thể của thanh niên. Những người tham gia khảo sát được hỏi liệu họ có sẵn sàng tham gia vào các hoạt động sau đây hay không (xem Phụ lục 2, Câu hỏi B20): (1) Nói chuyện với bạn bè và khích lệ họ sau này không đưa “phong bì”; (2) Tự hứa với bản thân không gian dối trong trường học hay công ty; (3) Tham gia vào nhóm tình nguyện để giám sát việc đưa – nhận phong bì tại một bệnh viện địa phương; (4) Tham gia một hoạt động cộng đồng có mục đích nâng cao nhận thức về tham nhũng (ví dụ một cuộc thi, một buổi nói chuyện, liên hoan văn nghệ, nhảy tập thể, đi xe đạp...); (5) Chia sẻ về vấn nạn tham nhũng và/hoặc nâng cao tính liêm chính trên mạng xã hội; (6) Từ chối mua sản phẩm từ các công ty có biểu hiện tham nhũng – hối lộ; (7) **Đóng góp chữ ký cho một đơn kiến nghị tố cáo một số hành vi tham nhũng lên chính quyền trung ương hoặc địa phương**; và (8) Tham gia các cuộc tuần hành/biểu tình phản đối các hành vi tham nhũng.

HÌNH 32

Mức độ sẵn sàng tham gia các hoạt động nâng cao nhận thức: Thanh niên nói chung và chia theo học vấn (%)



Như Hình 32 cho thấy, tỷ lệ thanh niên sẵn sàng tự cam kết không gian dối ở trường đạt mức cao nhất (72%). Mặc dù tỷ lệ có giảm nhưng đây cũng là hành động đạt mức sẵn sàng cao nhất theo kết quả khảo sát 2014 (89%). Tiếp theo đó là “nói chuyện với bạn bè và khích lệ họ sau này không đưa “phong bì” (58%), “từ chối mua sản phẩm từ các công ty có biểu hiện tham nhũng – hồi lộ” (51%) và “chia sẻ về vấn nạn tham nhũng và/hoặc nâng cao tính liêm chính trên mạng xã hội” (45%). Không quá khó để nhận ra rằng các hoạt động đòi hỏi nhiều thời gian, công sức và chi phí hơn (ví dụ như làm tình nguyện viên giám sát việc đưa - nhận phong bì ở bệnh viện địa phương, hay tham gia vào một hoạt động cộng đồng) cũng như các hoạt động mang tính rủi ro cao hơn (như ký đơn hay tuần hành phản đối một số hành vi tham nhũng) nhận được ít sự ủng hộ của thanh niên nhất.

Trong bối cảnh tham nhũng trong khu vực tư bắt đầu được điều chỉnh ở Việt Nam, thể hiện ở việc thông qua Bộ Luật Hình Sự tháng 10 năm 2018 và sửa đổi Luật Phòng, Chống Tham nhũng, điều đáng lưu ý là **cứ hai thanh niên thì có một người cho biết sẽ từ chối mua sản phẩm của một công ty tham nhũng** (tỷ lệ này là 60% trong nhóm thanh niên có học vấn cao nhất).

Không có khác biệt đáng kể trong câu trả lời của thanh niên nam và nữ, giữa thanh niên nông thôn và thành thị hoặc giữa thanh niên có hoàn cảnh kinh tế khác nhau. Tuy nhiên, việc phân tích số liệu theo trình độ học vấn cho thấy có khác biệt đáng kể trong một số hoạt động. Thanh niên có học vấn cao hơn thể hiện mức độ sẵn sàng tham gia vào các hoạt động thúc đẩy liêm chính cao hơn; cụ thể, **74% thanh niên**

trong nhóm có học vấn cao nhất sẵn sàng đưa ra cam kết cá nhân chống tham nhũng ở trường, so với 53% thanh niên trong nhóm có học vấn thấp nhất. Tương tự như vậy, 70% thanh niên có học vấn cao nhất sẵn sàng nói chuyện với bạn bè, khuyến khích bạn không đưa hồi lộ trong khi tỷ lệ này ở nhóm thanh niên có học vấn thấp nhất chỉ là 53%.

Các kết quả này cung cấp thông tin hữu ích về hành vi và quan điểm của thanh niên; tuy nhiên có vẻ như thanh niên quan tâm hơn tới những hành động giúp họ bộc lộ bản thân (như đưa ra cam kết cá nhân chống tham nhũng) hoặc tương tác với bạn bè cùng trang lứa để chia sẻ và trao đổi về liêm chính. Đây cũng là những thông tin hữu ích cho công tác vận động trong tương lai, đồng thời là thông tin tham khảo tốt cho các cơ sở giáo dục trong việc xây dựng các chương trình thúc đẩy liêm chính phù hợp với nhu cầu và hứng thú của thanh niên.

Một điểm sáng xuất hiện trong những năm qua là số lượng các hoạt động có sự tham gia của thanh niên và tạo điều kiện cho họ khởi xướng các hoạt động/sáng kiến thúc đẩy liêm chính ngày càng tăng, nhờ có các phong trào phòng, chống tham nhũng quốc gia cũng như quốc tế (Wickberg, 2013). Nhiều thực hành tốt trong việc tổ chức cho thanh niên tham gia vào hoạt động phòng, chống tham nhũng đã được các văn phòng TI trên toàn thế giới thực hiện (sdd.). Nhận thức rằng việc huy động thanh niên vào công tác phòng, chống tham nhũng là yếu tố then chốt để đảm bảo thành công cho cuộc đấu tranh này, ngay từ năm 2010, TT đã chú trọng tới việc huy động thanh niên, coi đây là một trong những nhóm đối tượng đích của các chương trình, dự án về phòng, chống tham nhũng và thúc đẩy liêm chính.

Hoạt động đầu tiên trong chương trình thanh niên của TT là tiến hành Khảo sát Liêm chính trong Thanh niên, được khởi động từ năm 2010, sau đó được tiến hành lần thứ hai năm 2014 và đây là lần thứ ba - năm 2018. Tìm hiểu quan điểm và trải nghiệm của thanh niên về tham nhũng theo thời gian là một trong những

nỗ lực quan trọng của TT trong việc đưa thanh niên đến gần hơn với văn hóa liêm chính và trang bị cho họ kiến thức, kỹ năng để có thể bảo vệ các giá trị cá nhân và chống lại tham nhũng. Xem Hộp 1 dưới đây để biết thêm thông tin.

Hộp 1: Các sáng kiến thúc đẩy liêm chính trong thanh niên Việt Nam

Kênh truyền thông thanh niên: Vận dụng kết quả của Khảo sát năm 2011 vào công tác vận động thanh niên, TT khởi động một dự án thí điểm có tên gọi là Kênh truyền thông thanh niên (YBO). YBO là một sáng kiến truyền thông của thanh niên, do thanh niên thực hiện, hướng tới đối tượng người trẻ từ 15-35 tuổi, là những người cùng quan tâm tới việc sử dụng các phương tiện truyền thông sáng tạo để tạo ra những thay đổi tích cực trong xã hội. Sáng kiến này tạo ra một sân chơi cho những bạn trẻ có kỹ năng truyền thông và sản xuất phóng sự, bài phỏng vấn, phim ngắn, bài báo, tiểu phẩm hài về các vấn đề liên quan đến tham nhũng và phát triển bền vững. Bằng cách để cho thanh niên sản xuất những sản phẩm truyền thông riêng của họ, YBO giúp thúc đẩy tư duy phản biện của thanh niên và khuyến khích họ đóng vai trò lãnh đạo trong việc thúc đẩy liêm chính, minh bạch, và tiến bộ xã hội.

Vườn ươm liêm chính: Năm 2017, TT khởi xướng “Vườn ươm liêm chính” (VIS) - sáng kiến đầu tiên ở Việt Nam nhằm tạo điều kiện cho thanh niên tìm hiểu, thực hành và thúc đẩy liêm chính. Cho đến nay VIS đã chào đón 132 sinh viên từ các trường đại học và cán bộ trẻ từ khắp các vùng miền trên cả nước. Tài liệu sử dụng cho khóa học kết hợp cả lý thuyết và thực tiễn với các bài giảng xen kẽ, do cán bộ TT phối hợp cùng các chuyên gia độc lập, các nhà nghiên cứu và chuyên gia về phòng chống tham nhũng đến từ cơ quan Chính phủ, thực hiện. VIS đã đạt được một số kết quả ban đầu: các bạn trẻ tham gia khóa học không chỉ thực hành liêm chính ở cấp độ cá nhân mà còn chia sẻ kiến thức về tham nhũng và liêm chính với bạn bè, cộng đồng của mình cũng như ra toàn xã hội.

Các sáng kiến nổi bật khác do thanh niên khởi xướng

Minh bạch thuế: Sáng kiến của thanh niên nhằm thúc đẩy công khai, minh bạch trong lĩnh vực thuế thông qua các video hoạt hình giải thích tiền thuế được sử dụng vào những mục đích gì và như thế nào bằng ngôn ngữ đơn giản, với mục đích nâng cao nhận thức và nhu cầu về minh bạch thuế cho người dân. <http://todocabi.vn>

Chuyện của Thịnh: Một diễn đàn trực tuyến nơi các bạn trẻ đăng tải những câu chuyện về những người dân không có tiếng nói, nạn nhân của những bất công (ví dụ, những người bị mất đất) và các nhà hoạt động công hiến cho cuộc đấu tranh vì một xã hội tốt đẹp hơn. <https://www.facebook.com/chuyencuathinh>.

3.3 Những yếu tố ảnh hưởng tới liêm chính thanh niên

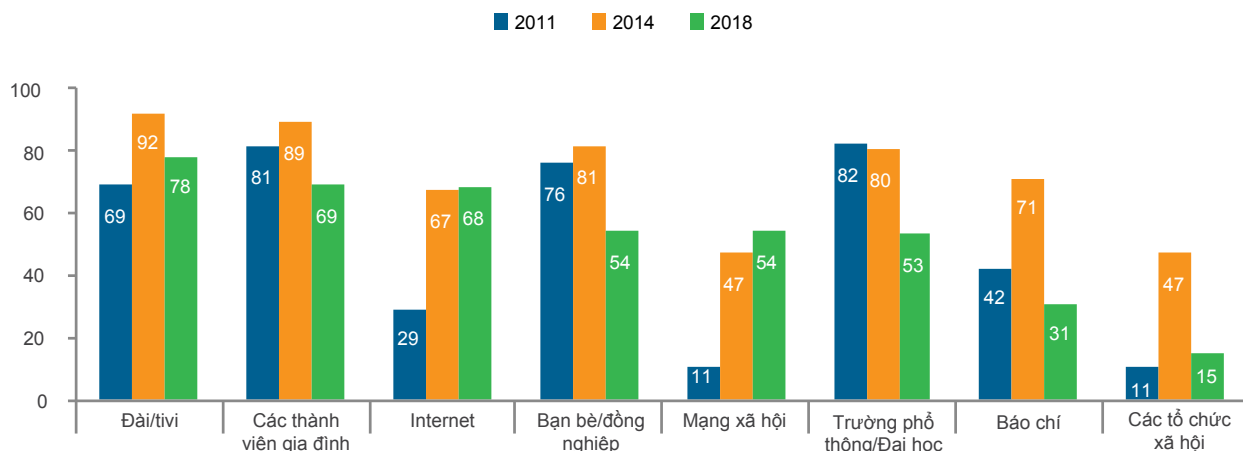
Các nguồn thông tin

Khảo sát tìm hiểu xem những nguồn thông tin nào ảnh hưởng tới quan điểm của thanh niên về liêm chính. Đối tượng chính của khảo sát là thanh niên trong độ tuổi 15-30, những người mà hệ quan điểm còn đang trong quá trình định hình. Do vậy, môi trường xung quanh, gồm một loạt các yếu tố như các cá nhân, bạn bè, gia đình, cơ quan, nhà trường, truyền thông đại chúng, truyền thông xã hội và tivi/đài có thể có những

ảnh hưởng khác nhau đối với thanh niên. Những người tham gia khảo sát được hỏi xem họ nhận được thông tin về liêm chính từ đâu và những nguồn thông tin đó ảnh hưởng tới việc hình thành nên quan điểm về đạo đức của họ như thế nào. Đây là thông tin đầu vào quan trọng vì nó giúp các cơ sở giáo dục xác định được các kênh phù hợp để kết nối và tạo ảnh hưởng tốt hơn trong việc giáo dục liêm chính cho thanh niên.

HÌNH 33

Các nguồn thông tin hình thành nên quan điểm của thanh niên về Liêm chính: 2011 - 2014 - 2018 (%)



Năm 2018, các kênh truyền thống như đài/tivi, gia đình, bạn bè/đồng nghiệp tiếp tục là những kênh chính ảnh hưởng tới việc hình thành quan điểm của thanh niên về liêm chính. Tuy nhiên, có sự giảm sút đáng kể về tầm quan trọng của những kênh này theo quan điểm của thanh niên, trong đó đặc biệt đáng lo ngại là **việc suy giảm vai trò của gia đình và các cơ sở giáo dục** trong việc hình thành nên các hành vi đạo đức của thanh niên, từ 81% và 82% năm 2011 giảm xuống tương ứng 69% và 53% năm 2018.

Trong khi vai trò ảnh hưởng của nhà trường và gia đình ngày càng mờ nhạt thì một điều không ngạc nhiên là vai trò của internet và mạng xã hội trong việc tác động tới quan điểm của thanh niên về liêm chính lại tăng lên rõ rệt, từ 29% và 11% năm 2011 tăng lên 68% và 53% năm 2018. Gần 2/3 số thanh niên được hỏi thừa nhận ảnh hưởng của internet, và hơn một nửa trong số họ đề cập đến mạng xã hội như một kênh tác động. Nghiên cứu hiện nay cho thấy những người trong độ tuổi 13-19 sử dụng mạng xã hội nhiều nhất và thanh niên sử dụng một phần đáng kể thời gian trong ngày để tương tác thông qua truyền thông xã hội. **93% thanh niên được hỏi cho biết họ sử dụng truyền thông xã hội hàng ngày** và 97% sử dụng ít nhất một lần một tuần. Kết quả là, có rất nhiều câu hỏi và tranh luận nổi lên xung quanh vấn đề tác động của truyền thông xã hội tới sự phát triển của thanh niên (Ahn, 2011).

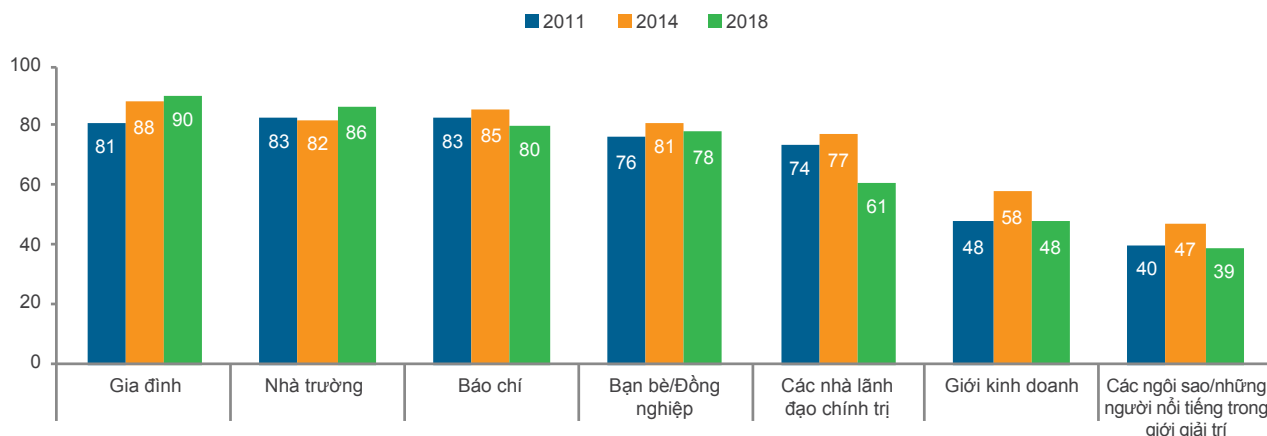
Đây là những kết quả đáng báo động với các cơ sở như gia đình và nhà trường và đòi hỏi cần nhanh chóng có những giải pháp phù hợp. Nếu không có hành động thích hợp thì sớm hay muộn những kênh truyền thống này cũng sẽ phải đầu hàng trước internet và mạng xã hội trong việc hình thành nên quan điểm đạo đức của thanh niên.

Trong khảo sát, những người tham gia được mời xác định các nguồn thông tin chính giúp hình thành nên quan điểm của họ về liêm chính. Họ chỉ được phép chọn một phương án (xem Phụ lục 2, Câu hỏi B17m). Có ba nguồn thông tin được thanh niên lựa chọn nhiều nhất: TV/Đài (29%, cao hơn đáng kể so với tỷ lệ các năm trước); gia đình (23% theo khảo sát năm 2018, thấp hơn đáng kể so với năm 2011 và 2014); và internet (19%, cao hơn đáng kể so với năm 2011 (3%) và 2014 (12%), cũng như cao hơn so với nhóm người lớn tuổi).

Tiếp tục nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới thanh niên, nhóm nghiên cứu hỏi những người tham gia xem yếu tố nào tác động đến quan điểm của họ về liêm chính. Các câu hỏi lần lượt là: (1) Ai là người cung cấp thông tin và chuyển tải thông điệp thúc đẩy liêm chính, và (2) Ai là người mà họ coi là hình mẫu hay tấm gương về liêm chính (xem Phụ lục 2, Câu hỏi B16).

HÌNH 34

Các tấm gương về liêm chính cho thanh niên: Thanh niên nói chung (%)



Như Hình 34 cho thấy, năm 2018 gia đình và nhà trường tiếp tục là những môi trường đi đầu trong việc mang lại những tấm gương tốt về liêm chính cho thanh niên (theo ghi nhận của tương ứng 90% và 86% thanh niên được khảo sát), tiếp theo đó là truyền thông và bạn bè của họ (tỷ lệ 80% và 78% tương ứng). Đáng chú ý, so với năm 2011, quan điểm của thanh niên về vai trò làm gương của gia đình tăng đáng kể trong năm 2018, từ 81% lên 90%. Xu hướng tương tự cũng được ghi nhận với vai trò của hệ thống giáo dục (trường phổ thông, đại học) trong việc làm gương cho thanh niên, với sự tăng lên đáng kể tỷ lệ thanh niên có quan điểm này (86%), so với kết quả khảo sát năm 2011 và 2014. Các kết quả khảo sát cho thấy thanh niên chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của gia đình và nhà trường, và việc tăng cường liêm chính của người lớn cũng như các cơ sở giáo dục sẽ góp phần đáng kể vào việc hình thành nên hành vi và các giá trị đạo đức của thanh niên.

Như phân tích ở Hình 33, mặc dù internet và các mạng xã hội có ảnh hưởng ngày càng tăng đối với thanh niên, gia đình và nhà trường tiếp tục được đa số thanh niên trong khảo sát coi là những tấm gương tốt nhất về liêm chính và có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất tới họ. Như vậy, trách nhiệm của phụ huynh và nhà trường là cần đảm bảo thanh niên ý thức được về những hậu quả của tham nhũng và có đủ tự tin cũng như sức mạnh cần thiết để đấu tranh chống tham nhũng. Không nơi nào tốt hơn gia đình và nhà trường trong việc cung cấp những tấm gương về liêm chính mà thanh niên có thể học hỏi và noi theo. Liêm chính bắt nguồn từ trong gia đình: Cha mẹ cần nói không với tham nhũng, không khuyến khích con em mình có các hành vi đưa/nhận hối lộ, kích lệ con em mình tố cáo tiêu cực, và truyền cảm hứng để chúng yêu cầu việc thực hành liêm chính trong nhà trường và xã hội. So với những khảo sát trước

đây, kết quả khảo sát 2018 cho thấy sự sụt giảm đáng kể số lượng thanh niên coi các nhà lãnh đạo chính trị, doanh nhân, giới truyền thông và người nổi tiếng là tấm gương về liêm chính. Cụ thể, tỷ lệ giảm lớn nhất nằm ở hai nhóm đầu tiên. Cần có thêm nghiên cứu để hiểu rõ hiện tượng này, tuy nhiên có thể lý giải phần nào bằng thực tế là những năm gần đây các vụ tham nhũng lớn đều liên quan đến những quan chức cấp cao và lãnh đạo doanh nghiệp bị kỷ luật và truy tố (như vụ BIDV, Mobifone, AVG, và PetroVietnam). Riêng năm 2017 và 2018, 490 tổ chức Đảng và 35.000 Đảng viên bị phát hiện đã vi phạm các quy định điều lệ Đảng và pháp luật của nhà nước. Trong số đó, 1.300 người, gồm 10 ủy viên đương nhiệm hoặc nguyên ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng và một ủy viên Bộ Chính trị, bị kỷ luật và/hoặc truy tố vì tham nhũng và các vi phạm có liên quan (Lê Hồng Hiệp, 2018). Các cá nhân liên quan đến những vụ tham nhũng lớn này thuộc các thành phần khác nhau, trong đó có cả cán bộ trung ương và địa phương, lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước, cán bộ ngân hàng, công an và quân đội. Tất cả những thông tin này được đưa đến công chúng và ở mức độ nào đó đã ảnh hưởng tới nhận thức của thanh niên về tình hình tham nhũng ở Việt Nam, cũng như nhận thức của thanh niên về đạo đức của cán bộ các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp.

Trong Khảo sát 2014, các nhà lãnh đạo từng được hơn hai phần ba thanh niên coi là những tấm gương liêm chính - điều đó có nghĩa là họ có một vai trò nhất định trong việc hình thành nên quan điểm của thanh niên về liêm chính và các giá trị đạo đức. Điều quan trọng là họ cần khởi xướng những sáng kiến quốc gia và cộng đồng nhằm nuôi dưỡng liêm chính và lãnh đạo bằng cách nêu gương, thúc đẩy liêm chính và công khai tài sản. Thanh niên cần những tấm gương tích cực.

Về sự suy giảm ảnh hưởng của giới giải trí, có thể thấy rất nhiều vụ bê bối liên quan đến các ngôi sao và những người nổi tiếng được đưa tin trên cả phương tiện truyền thông đại chúng và truyền thông xã hội. Hầu hết những vụ bê bối này liên quan đến những xâm hại và lạm dụng tình dục, đánh ghen, quan hệ ngoài hôn nhân, cờ bạc, suy thoái đạo đức, lừa dối... và tất cả những thứ đó ảnh hưởng tới nhận thức của thanh niên về tính phức tạp của thế giới giải trí Việt.

Giáo dục liên chính

Như thể hiện ở Hình 34, các cơ sở giáo dục tiếp tục là nơi có khả năng gây ảnh hưởng cũng như nêu gương tốt về liên chính, theo quan điểm của thanh niên. Liên quan đến vấn đề này, các chương trình

giáo dục phòng, chống tham nhũng quốc gia có vai trò rõ rệt trong việc thúc đẩy liên chính trong thanh niên. Kể từ năm 2013, thực hiện đề án 137 ngày 2 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, tất cả các trường phổ thông trung học ở Việt Nam đã đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy thông qua môn học giáo dục công dân. Mặc dù đề án thể hiện nỗ lực của Chính phủ trong phòng, chống tham nhũng nói chung và trong giáo dục nói riêng, cũng có ý kiến cho rằng đề án còn thiếu năng lực và thực tiễn để có thể tạo ra những thay đổi về mặt hành vi (sđd.) (xem Hộp 2 để biết thêm thông tin về Đề án 137). Báo cáo 2019 (Hình 35 và 36) cũng cho thấy hiệu quả và tác động của Đề án 137 cần được xem xét cẩn thận để có thể cải thiện hơn nữa.

Hộp 2: Các kết quả khác nhau của Đề án 137

Đề án 137 ra đời vào cuối năm 2009 nhằm lồng ghép nội dung phòng, chống tham nhũng vào các chương trình giáo dục và đào tạo. Mục tiêu của đề án là nâng cao nhận thức về phòng, chống tham nhũng, xây dựng thái độ, hành vi nói không với tham nhũng trong học sinh, sinh viên, công chức và hướng đến việc tạo ra một phong trào chống tham nhũng rộng khắp (Thanh tra Chính phủ, 2015). Giai đoạn thử nghiệm diễn ra từ 2009 đến 2012. Từ năm 2013, đề án chính thức được thực hiện trên toàn quốc theo Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng. Thanh tra Chính phủ là cơ quan chủ trì thực hiện đề án, phối hợp với Bộ Giáo dục & Đào tạo; Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội; Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch & Đầu tư; Học viện Chính trị Hồ Chí Minh; cũng như Ủy ban Nhân dân các tỉnh và thành phố.

Đề án 137 được coi là sáng kiến quan trọng của Chính phủ Việt Nam trong việc nâng cao nhận thức về tham nhũng và giáo dục phòng, chống tham nhũng (Tổ chức Minh bạch Quốc tế, Tổ chức Hướng tới Minh bạch, 2011). Một số kết quả tích cực của đề án bao gồm xây dựng các tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng và đào tạo giáo viên.

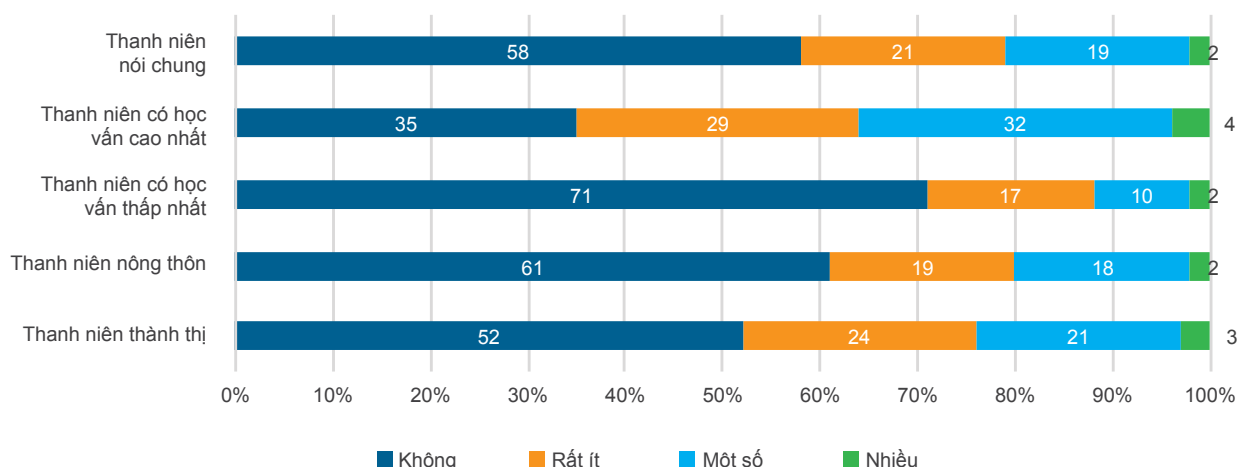
Tuy nhiên, vẫn có quan điểm cho rằng không có gì bảo đảm sinh viên được học về phòng, chống tham nhũng sẽ không tham nhũng trong tương lai (Duong, 2014). Giáo dục công dân trong nhà trường bị coi là một trong những môn học ít quan trọng nhất và nhàm chán nhất. Hệ quả là sinh viên đầu tư ít thời gian, công sức vào môn này bởi họ tin rằng nó không đóng vai trò đáng kể trong việc quyết định thành tích học tập. Những yếu tố khác cũng được nêu lên là tình trạng giáo viên thiếu kỹ năng sư phạm, học thuộc lòng và thiếu áp dụng thực tế (sđd.). Những yếu tố này và một số thách thức khác cũng được đề cập đến trong “Báo cáo sơ kết 2 năm thực hiện Chỉ thị số 10 của Thủ tướng Chính phủ” của Thanh tra Chính phủ.

Để tìm hiểu thêm nhận thức của thanh niên về các hình thức giáo dục - đào tạo phòng, chống tham nhũng và xem có hình thức nào tác động đến họ trong việc hình thành liên chính trong xã hội, nhóm nghiên cứu hỏi những người tham gia khảo sát xem họ biết các quy định về phòng, chống tham nhũng và thúc đẩy liên chính đến mức nào. Sau đó, người

tham gia khảo sát được hỏi rằng họ có tiếp nhận bất cứ hình thức giáo dục nào hay được tham gia vào bất kỳ chương trình cụ thể nào về liên chính và phòng, chống tham nhũng trong nhà trường hay một nơi nào khác không, và nếu có thì chương trình giáo dục đó có tác động đến họ trong việc thúc đẩy liên chính trong xã hội hay không.

HÌNH 35

Nhận thức của thanh niên về các quy định phòng, chống tham nhũng và thúc đẩy liêm chính (%)



Kết quả thể hiện ở Hình 35 cho thấy **79% (hơn ba phần tư) thanh niên được khảo sát cho biết không có hoặc có rất ít thông tin về các quy định phòng, chống tham nhũng và thúc đẩy liêm chính**, chỉ 2% thanh niên ở mọi trình độ học vấn cảm thấy họ biết “nhiều” về những quy định này và dưới 20% biết “một số thông tin”. Đáng chú ý là so với kết quả khảo sát năm 2011 và 2014, tỷ lệ thanh niên trả lời rằng họ không có thông tin về chủ đề này đã tăng đáng kể, từ 41% năm 2011 lên 50% năm 2014 và 58% năm 2018. Việc tìm hiểu về hiệu quả và tác động của Đề án 137 nằm ngoài phạm vi của Khảo sát này, tuy nhiên ở mức độ nào đó, những kết quả này cho thấy mối liên hệ yếu, thậm chí không có mối liên hệ nào giữa Đề án với mức độ hiểu biết của thanh niên về các quy định liên quan đến phòng, chống tham nhũng và liêm chính. Phạm vi của Báo cáo không cho phép giải thích được hết những kết quả đáng thất vọng kể trên nhưng cũng có thể đoán chừng là do thanh niên thờ ơ với chủ đề này hoặc các chương trình giáo dục về phòng, chống tham nhũng và liêm chính hiện nay chưa phù hợp.

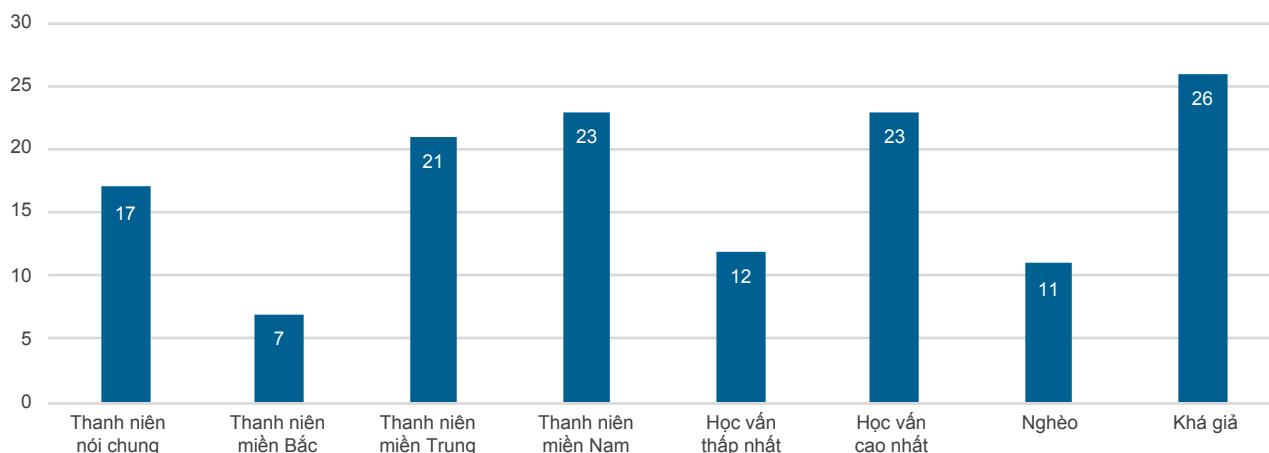
Số thanh niên nông thôn thiếu kiến thức về các quy định phòng, chống tham nhũng và thúc đẩy liêm chính cao hơn đáng kể so với số thanh niên thành thị

(61% so với 52%). Liên quan đến trình độ học vấn, Khảo sát cho thấy một số điểm khác biệt. Cụ thể, trong số thanh niên có học vấn thấp nhất, chỉ có 12% có một số hoặc nhiều thông tin trong khi con số này ở nhóm có học vấn cao nhất là 36%. Tương tự như vậy, gần **hai phần ba thanh niên có học vấn thấp nhất (71%) cho biết họ không có thông tin** về chủ đề này trong khi ở nhóm có học vấn cao nhất con số này chỉ là một phần ba (35%).

Tiếp đó, những người tham gia khảo sát được hỏi xem trong hai năm qua (tính đến trước thời điểm khảo sát) họ có nhận được một hình thức giáo dục nào hay theo học một chương trình nào về liêm chính và phòng, chống tham nhũng ở trường hay ở một nơi nào khác không (Hình 36). **Chỉ 17% thanh niên cho biết họ được giáo dục hoặc đào tạo, tương tự kết quả của Khảo sát năm 2011 và 2014.** Con số này có khác biệt khi phân tích theo yếu tố địa lý, theo đó tỷ lệ lần lượt là 23% đối với thanh niên miền Nam, 21% với thanh niên miền Trung và chỉ 7% với thanh niên miền Bắc. Kết quả rất đáng lưu tâm bởi lẽ Đề án 137 đã được chính thức thực hiện trên toàn quốc từ năm học 2013-2014. Điều này làm làm dấy lên câu hỏi về độ phủ sóng của Đề án 137 và sẽ cần các nghiên cứu kỹ lưỡng hơn để có được câu trả lời thỏa đáng.

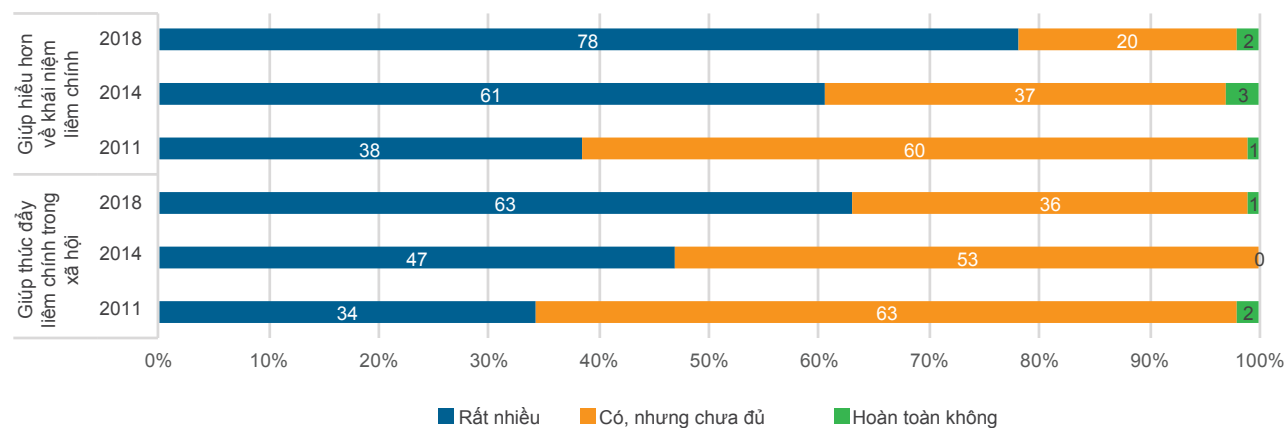
HÌNH 36

Tỷ lệ thanh niên được giáo dục về phòng, chống tham nhũng và thúc đẩy liêm chính trong hai năm qua (tính đến trước thời điểm khảo sát)



HÌNH 37

Trả lời của thanh niên đối với câu hỏi liệu việc giáo dục/chương trình đó có giúp họ hiểu hơn về khái niệm liêm chính và thúc đẩy liêm chính trong xã hội không (%): 2011-2014-2018



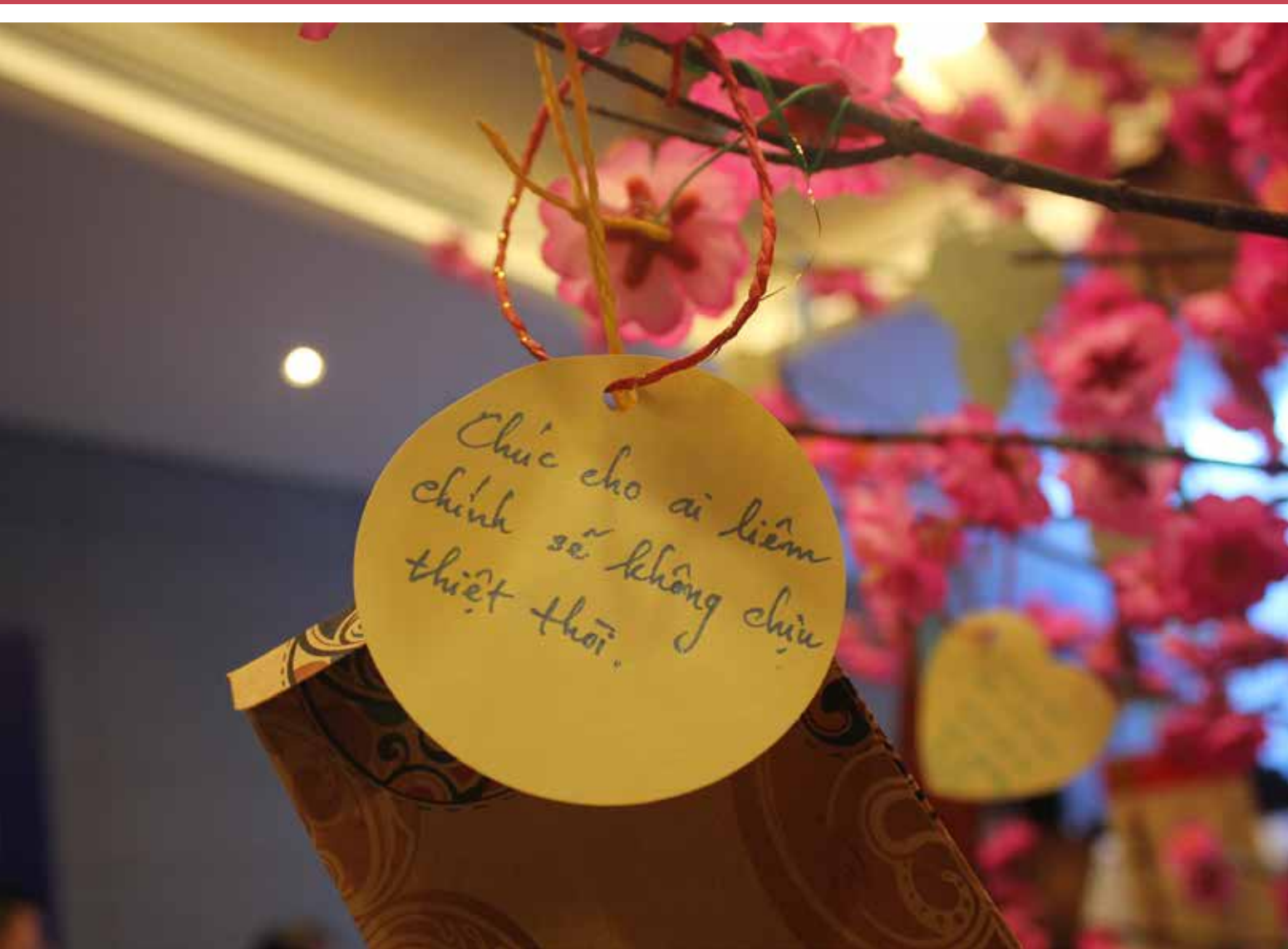
Năm 2018, 78% và 63% thanh niên được giáo dục về liêm chính và phòng, chống tham nhũng đồng ý rằng chương trình giáo dục/đào tạo này thực sự giúp họ hiểu hơn về khái niệm liêm chính (và tham nhũng) cũng như góp phần thúc đẩy liêm chính trong xã hội (Hình 37). Những con số này cao gấp đôi kết quả khảo sát năm 2011 và cao hơn đáng kể kết quả khảo sát năm 2014. Điều này cho thấy ở Báo cáo YIS 2019, trong số những thanh niên được giáo dục về liêm chính và phòng, chống tham nhũng, phần lớn nhận thấy tác động tích cực của việc giáo dục này đối với họ. Điều này có thể xem như một tín hiệu tốt đối với các cơ sở giáo dục và các

nhà hoạch định chính sách. Tuy nhiên, cũng không nên quá lạc quan với kết quả này vì vẫn còn một tỷ lệ đáng kể thanh niên cho biết việc giáo dục, đào tạo chưa đủ hoặc thậm chí không thể giúp họ hiểu rõ về liêm chính hoặc thúc đẩy liêm chính trong xã hội.

Có nhiều lý do giải thích vấn đề này nhưng những lý do chính mà thanh niên đưa ra cần được tính đến trong việc cải tiến Đề án 137, đó là: (i) quá lý thuyết hoặc thiếu tính thực tiễn; (ii) khóa đào tạo quá ngắn hoặc không thể cung cấp đủ thông tin, và (iii) thanh niên bị tác động bởi môi trường và các yếu tố xã hội nhiều hơn so với giáo dục chính thống.

04

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ



Những kết luận chính

Dưới đây là những kết luận chính rút ra từ Khảo sát:

- Thanh niên Việt Nam ngày càng tin rằng tham nhũng và thiếu liêm chính có hại cho sự phát triển của đất nước (tỷ lệ tăng từ 88% năm 2011 và 2014 lên đến 97% năm 2018). Bên cạnh đó, một kết quả tích cực được ghi nhận là cứ 10 thanh niên thì lại có 8 người tin rằng họ có thể đóng một vai trò trong việc thúc đẩy liêm chính và chống tham nhũng.
- Thanh niên Việt Nam coi trọng giá trị liêm chính, biết rằng tham nhũng là sai và sẵn sàng tố cáo, vạch trần tham nhũng cũng như muốn sống trong một xã hội liêm chính và đề cao công bằng, minh bạch. Tuy nhiên, họ thường phải giằng co với chính những giá trị và chuẩn mực liêm chính của mình, đặc biệt là khi việc thực hành liêm chính đi ngược lại với lợi ích cá nhân.
- Trình độ học vấn và điều kiện kinh tế có thể ảnh hưởng tới nhận thức và hành vi liêm chính/phòng, chống tham nhũng của thanh niên. Khảo sát cho thấy những người có học vấn cao nhất và những người có điều kiện kinh tế khó khăn có xu hướng nghi ngờ hơn về khả năng liêm chính có thể giúp họ thành công trong cuộc sống.
- Khảo sát 2018 khẳng định kết quả của các khảo sát trước rằng thanh niên có nguy cơ đối mặt với tham nhũng và chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi tham nhũng nhiều hơn so với người lớn tuổi. Tuy nhiên, không có khác biệt lớn và rõ rệt trong câu trả lời giữa nhóm thanh niên và nhóm người lớn tuổi về nhận thức và thái độ đối với tham nhũng, cam kết chống tham nhũng, hay mức độ sẵn sàng thúc đẩy liêm chính của họ khi gặp phải các vấn đề đạo đức.
- Việc so sánh giữa các nhóm được khảo sát ở khía cạnh giới cho thấy nam thanh niên có trải nghiệm tham nhũng nhiều hơn một chút so với nữ thanh niên khi tiếp xúc với cảnh sát và khi đi xin việc.
- Việc thiếu các biện pháp thực thi pháp luật và bảo đảm an toàn cho người tố cáo là những lý do chính khiến thanh niên không tố cáo tham nhũng, ngay cả khi họ muốn tố cáo.
- Internet và mạng xã hội đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc hình thành quan điểm của thanh niên về liêm chính, bên cạnh gia đình và nhà trường.

Khuyến nghị

Phát hiện nổi bật nhất của Báo cáo 2019 là sự mâu thuẫn giữa mong muốn được sống trong một xã hội liêm chính của người trẻ và việc họ sẵn sàng thực hiện hành vi tham nhũng vì lợi ích của bản thân hoặc gia

đình. Như khảo sát cho thấy, một tỷ lệ đáng kể thanh niên sẵn sàng vi phạm các chuẩn mực liêm chính để có được lợi thế cho mình. Thêm vào đó, mức độ sẵn sàng thực hiện hành vi tham nhũng của thanh niên tăng lên trong năm 2018 là điều đáng báo động.

Trước nghịch lý này trong thanh niên, Tổ chức Hướng tới Minh bạch cho rằng rất cần sự chung tay hành động của tất cả các bên liên quan nhằm tạo nên một môi trường cho liêm chính hình thành và phát triển, nơi mà ở đó người trẻ có thể đóng vai trò vừa là người thực hành vừa là người thúc đẩy liêm chính. Chúng tôi tin rằng chính phủ, các cơ quan phòng, chống tham nhũng, các cơ sở giáo dục, các tổ chức thanh niên, các bậc phụ huynh và cơ quan báo chí đều có vai trò nhất định trong việc thúc đẩy liêm chính.

Tổ chức Hướng tới Minh bạch khuyến nghị những hành động cụ thể sau với các bên liên quan.

Chính phủ và các cơ quan phòng, chống tham nhũng

- Thúc đẩy giáo dục liêm chính như một công cụ phòng, chống tham nhũng: những quy định rõ ràng của luật pháp và những thiết chế mạnh sẽ không đủ để ngăn ngừa tham nhũng nếu người dân không tích cực yêu cầu các cơ quan công quyền có trách nhiệm giải trình. Giáo dục liêm chính, đạo đức và trách nhiệm công dân cho thanh niên có thể giúp phá vỡ vòng tròn tham nhũng. Việc thực hiện Đề án 137 là một bước tiến quan trọng theo hướng đúng đắn nên cần được nghiêm túc tổng kết rút kinh nghiệm để đưa ra biện pháp giáo dục liêm chính hiệu quả hơn.
- Xây dựng và thực hiện các kế hoạch và biện pháp cụ thể để giải quyết những thách thức đã được nêu ra tại “Báo cáo đánh giá 2 năm thực hiện Chỉ thị số 10 của Thủ tướng Chính phủ” năm 2016 của Thanh tra Chính phủ⁹ (trong khuôn khổ việc thực hiện Đề án 137). Những biện pháp đó có thể bao gồm nâng cao nhận thức trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý về tầm quan trọng của giáo dục liêm chính như một công cụ hiệu quả để phòng, chống tham nhũng.
- Khuyến khích các sáng kiến do thanh niên khởi xướng ở cấp địa phương cũng như trên cả nước bằng cách cung cấp nguồn lực và tạo một môi trường thuận lợi để thanh niên thực hành và thúc đẩy liêm chính. Đề cao những tấm gương liêm chính trong thanh niên, ví dụ thông qua việc trao thưởng cho các sáng kiến thanh niên và hỗ trợ các mạng lưới thanh niên thúc đẩy liêm chính và phòng, chống tham nhũng.
- Thực thi hiệu quả Quyết định 861/QĐ-TTg 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tuyên truyền pháp luật Phòng chống tham nhũng, giai

9 Báo cáo đánh giá 2 năm thực hiện Chỉ thị số 10 của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.

đoạn 2019-2021 nhằm giáo dục liêm chính cho cán bộ công chức, viên chức và nhân dân (trong đó có đối tượng thanh niên) cần tính đến bài học kinh nghiệm của Đề án 137.

- Xây dựng hệ thống tổ cáo an toàn và hiệu quả để thanh niên có thể tố cáo tham nhũng và các hành vi phi đạo đức mà không lo sợ. Biện pháp này có thể bao gồm việc thực thi hiệu quả Luật Tố cáo 2018, giúp bảo vệ những thanh niên tố cáo. Trong tương lai, cần xây dựng một công cụ pháp lý riêng và toàn diện về bảo vệ người tố cáo tham nhũng.
- Ưu tiên những nỗ lực cải thiện các dịch vụ công cơ bản mà thanh niên có khả năng gặp tham nhũng nhất, ví dụ cơ quan thực thi pháp luật (như cảnh sát giao thông), y tế, giáo dục và các cơ quan dịch vụ hành chính (cấp xét các loại văn bản giấy tờ).
- Tận dụng truyền thông xã hội như một kênh để thông tin cho thanh niên và huy động họ tham gia vào các hoạt động thúc đẩy liêm chính và phòng, chống tham nhũng.

Các cơ sở giáo dục (Bộ Giáo dục và các cơ quan liên quan, các trường phổ thông/đại học)

- Giải quyết những vướng mắc trong quá trình giảng dạy phòng, chống tham nhũng hiện nay (như nêu tại “*Báo cáo đánh giá 2 năm thực hiện Chỉ thị số 10 của Thủ tướng Chính phủ*” năm 2016 của Thanh tra Chính phủ) và thiết kế/ thực hiện một chương trình cải tiến vào các vấn đề giáo dục đạo đức và liêm chính. Để làm được điều đó, các nhà giáo dục có thể tham khảo kinh nghiệm quốc tế phong phú về giảng dạy liêm chính và phòng, chống tham nhũng trong các trường phổ thông, đại học.¹⁰
- Đổi mới phương pháp giảng dạy về liêm chính, ở cả khía cạnh giáo dục và quản lý, với mục tiêu truyền cảm hứng cho thanh niên học về liêm chính và thay đổi thái độ, tư duy về tham nhũng. Phương pháp giảng dạy về tham nhũng cần mang tính tương tác ví dụ lồng ghép các cuộc thảo luận có ý nghĩa hoặc đóng kịch. Thông điệp về phòng, chống tham nhũng được truyền tải tốt nhất là thông qua những ví dụ thực tiễn và sống động mà thanh niên có thể hình dung được.
- Tổ chức đào tạo với nội dung phù hợp cho các trường học và những người làm giáo dục: việc giáo viên thiếu phương pháp sư phạm và kỹ năng phù hợp góp phần khiến môn học không đạt được hiệu quả. Điều cốt yếu là giáo viên phải có kiến thức, kỹ năng và niềm tin để giải quyết các vấn đề xã hội mà người học nêu lên như tham nhũng; đào tạo cho những người làm giáo dục, do đó, là phần cốt lõi của bất cứ chương

trình giáo dục nào về liêm chính. Chương trình hiện nay của chính phủ về tổ chức đào tạo cho giáo viên cần được thực hiện một cách hiệu quả.

- Xây dựng hoạt động để nâng cao liêm chính học thuật trong các trường phổ thông/đại học. Để nuôi dưỡng liêm chính, môi trường giáo dục phải nói không với tham nhũng và các hành vi phi đạo đức. Cần có các hoạt động để giảm tình trạng gian lận trong nhà trường, ví dụ như tạo các diễn đàn để khuyến khích thanh niên đưa ra cam kết cá nhân không gian lận trong thi cử.

Các tổ chức thanh niên

- Đưa liêm chính vào chương trình hoạt động của các tổ chức thanh niên như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, có xem xét các kết quả của Báo cáo 2019.
- Tiến hành nghiên cứu thêm để hiểu về vai trò của liêm chính thanh niên.

Thanh niên

- Khởi xướng các sáng kiến liêm chính như thảo luận về tham nhũng và liêm chính với bạn bè và/hoặc trên mạng xã hội.
- Khuyến khích bạn bè không đưa hối lộ.
- Đóng vai trò tích cực trong việc giám sát tham nhũng với những kết quả rõ rệt, ví dụ như thông qua việc sử dụng những công cụ truyền thông xã hội sáng tạo.

Phụ huynh, báo chí và các bên liên quan khác

- Phụ huynh cần ủng hộ con em mình thực hành liêm chính bằng cách trở thành hình mẫu về liêm chính.
- Báo chí cần nâng cao nhận thức và hiểu biết của thanh niên về khái niệm liêm chính, qua đó truyền cảm hứng cho những thái độ tích cực của thanh niên, đặc biệt chú ý đến nhóm thanh niên dễ bị tổn thương.
- Các công ty cần xây dựng bộ quy tắc ứng xử và đào tạo về liêm chính.
- Các viện nghiên cứu, các đối tác phát triển và các tổ chức khác cần tiến hành thêm nghiên cứu, khảo sát (đặc biệt là nghiên cứu định tính) để hiểu rõ hơn về quan niệm và hành vi (bao gồm cả khía cạnh giới) của thanh niên liên quan đến liêm chính.
- Các tổ chức phi chính phủ và các nhóm thanh niên cần thúc đẩy liêm chính thanh niên thông qua các chiến dịch hoặc các hoạt động đào tạo về liêm chính trên mạng Internet.

¹⁰ Tổ chức Minh bạch Quốc tế, 2013, Báo cáo Tham nhũng Toàn cầu: Giáo dục, Chương 5, vai trò của giáo dục và nghiên cứu trong việc tăng cường liêm chính cá nhân và nghề nghiệp: https://www.transparency.org/whatwedo/publication/global_corruption_report_education

05

PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT



Phương pháp thực hiện Khảo sát liên chính trong thanh niên là kết quả của nỗ lực tập thể, kết hợp cả kinh nghiệm quốc gia và quốc tế. Phương pháp này ra đời trên cơ sở rất nhiều cuộc tham vấn của TT với các đối tác Việt Nam, các văn phòng TI trên thế giới và Ban thư ký TI ở Béc-lin cũng như những cuộc thảo luận với các bên liên quan (các tổ chức phi chính phủ, các viện nghiên cứu và chuyên gia trong nước). Tính khoa học của phương pháp đã được kiểm nghiệm theo thời gian. Cũng sử dụng phương pháp này, các Khảo sát tương tự được thực hiện năm 2011 và 2014 ở Việt Nam đã thành công và kết quả những cuộc khảo sát đó đã nhận được sự quan tâm của các cơ quan nhà nước cũng như các tổ chức xã hội dân sự nhờ tính kịp thời và sáng tạo của nó. Sau lần thử nghiệm lần đầu thành công tại Việt Nam năm 2010/2011, phương pháp thực hiện khảo sát này đã được các văn phòng TI ở Châu Á - Thái Bình Dương và Hungary áp dụng. Trên cơ sở thành công của hai khảo sát trước, Khảo sát 2018 được thực hiện phối hợp cùng Indochina Research, một công ty nghiên cứu thị trường độc lập, có uy tín, đảm nhiệm việc thu thập số liệu. Phân tích số liệu do TT thực hiện với sự tham gia của các chuyên gia phân biện độc lập.

Trong quá trình thiết kế khảo sát và phân tích dữ liệu, nhóm nghiên cứu đặc biệt quan tâm đến khía cạnh giới. Kết quả phân tích có yếu tố nhạy cảm về giới cho thấy không có hoặc có rất ít sự khác biệt trong câu trả lời của những người khác giới.

Thiết kế mẫu

So với các cuộc khảo sát trước (năm 2011 và 2014), việc thiết kế Khảo sát 2018 có điều chỉnh một chút về mẫu - theo đó khảo sát được tiến hành ở 12 tỉnh, thành phố thay vì 11 tỉnh, thành. Trong số 12 tỉnh, thành này, 11 tỉnh, thành vẫn giữ nguyên như cũ (gồm Hải Dương, Nam Định, Nghệ An, Điện Biên, Lâm Đồng, Gia Lai, An Giang, thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Bình Dương và Quảng Ngãi). Hà Nội là thành phố mới được bổ sung (miền Bắc). Trong khảo sát đầu tiên năm 2011, 11 tỉnh, thành thuộc 6 vùng kinh tế xã hội của đất nước được lựa chọn ngẫu nhiên theo quy mô dân số của vùng đó bằng phương pháp xác suất tỷ lệ với quy mô dân số (PPS). Lý do giữ lại các tỉnh, thành này là để phục vụ mục đích phân tích so sánh số liệu, qua đó tìm hiểu những thay đổi về quan điểm và trải nghiệm của thanh niên theo thời gian. Việc bổ sung Hà Nội vào Khảo sát 2018 là để đảm bảo tính đại diện của một trong những nơi đông dân nhất Việt Nam. Với mỗi tỉnh, thành phố, phương pháp lấy mẫu không theo tỷ lệ được áp dụng, với mục tiêu một mẫu $n=140$ trên một tỉnh (trừ Điện Biên Phủ có $n=100$), được phân chia đều giữa các vùng thành thị và nông thôn và giữa các giới tính.

Liên quan đến tính đại diện nhóm tuổi, mẫu Khảo sát 2018 dựa vào số liệu của Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2014 của Tổng cục Thống kê. **Nghiên**

cứu được tiến hành với người trẻ và người trưởng thành Việt Nam trong độ tuổi 15-30, bao gồm cả đối tượng thanh niên theo định nghĩa của quốc tế (15-24 tuổi) và định nghĩa của Việt Nam (16-30 tuổi). Khảo sát cũng bao gồm một nhóm đối tượng kiểm chứng (độ tuổi 31-55) để tìm hiểu những điểm khác biệt và/hoặc tương đồng, nếu có. Thuật ngữ “thanh niên” được sử dụng chỉ nhóm đối tượng mục tiêu (15-30 tuổi), còn thuật ngữ “người lớn tuổi” chỉ nhóm đối tượng kiểm chứng (31- 55 tuổi). Mẫu khảo sát gồm tổng cộng 1.638 người, trong đó có 1.173 thanh niên và 465 người lớn tuổi.

Với mục đích tập trung hơn vào nhóm dân số lao động, Khảo sát 2018 có một thay đổi liên quan đến nhóm người lớn tuổi, đó là nhóm này chỉ giới hạn trong độ tuổi 31-55, trong khi các khảo sát trước đây không giới hạn tuổi tối đa của nhóm này.

Các thông số nhân khẩu học chính của mẫu khảo sát như độ tuổi và giới tính được trình bày ở Phụ lục 1.

Tóm lại, trong tổng số 7.513 đầu mối liên hệ thuộc 151 điểm bắt đầu, nhóm nghiên cứu đã tiến hành được 1.640 cuộc phỏng vấn, đạt tỷ lệ thành công 22%. Cuối dự án, sau khi kiểm tra các câu hỏi phụ, nhóm nghiên cứu nhận thấy có 2 người được phỏng vấn (1 ở Điện Biên Phủ và 1 ở Gia Lai) cho biết họ chỉ trả lời trung thực gần 25% bằng hỏi; Vì thế, nhóm quyết định loại các câu trả lời của họ ra khỏi bộ dữ liệu cuối cùng, như vậy tổng cộng có 1.638 người đã trả lời phỏng vấn như tóm tắt ở bảng dưới đây.

Tóm tắt phương pháp:

- Mẫu không theo tỷ lệ, với chỉ tiêu về giới tính và nhóm tuổi.
- Tính đại diện: Tổng cộng có 12 tỉnh, thành đại diện cho 3 miền đất nước.
- Lựa chọn ngẫu nhiên các quận/huyện, phường, xã.
- Phỏng vấn cá nhân có hỗ trợ của máy tính bảng (TAPI) sử dụng giải pháp Surveytogo.
- Cỡ mẫu: $n = 1638$.
 - Nhóm thanh niên: 15-30 tuổi | $n = 1,173$.
 - Nhóm kiểm chứng: 31- 35 tuổi | $n = 465$.
- Công tác thực địa được tiến hành từ 2/10 đến 29/11 năm 2018.
- 100% địa điểm được định vị GPS và 44% đối chiếu ngược các cuộc phỏng vấn.

	Tổng cộng	Thành thị	Nông thôn
Miền Bắc	519	259	260
Hà Nội	140	70	70
Nam Định	140	70	70
Hải Dương	140	70	70
Điện Biên	99	49	50
Miền Trung	559	280	279
Nghệ An	140	70	70
Quảng Ngãi	140	70	70
Lâm Đồng	140	70	70
Gia Lai	139	70	69
Miền Nam	560	280	280
Hồ Chí Minh	140	70	70
Bình Dương	140	70	70
Long An	140	70	70
An Giang	140	70	70
Tổng cộng	1638	819	819

Bộ dữ liệu cuối cùng sau đó được điều chỉnh ở cấp khu vực (Bắc, Trung, Nam) theo nhóm tuổi và giới tính ở thành thị và nông thôn để xử lý những khác biệt và cho ra kết quả mẫu mang tính đại diện cho 56.310.000 người.

Khu vực	Mẫu (n=)	%	Dân số (‘000)	%
Bắc	519	32%	19,441	35%
Trung	559	34%	15,341	27%
Nam	560	34%	21,528	38%
TỔNG CỘNG	1,638	100%	56,310	100%

Rà soát bảng hỏi

Tính hợp lệ của bảng hỏi sử dụng trong Khảo sát 2018 đã được kiểm tra thông qua các lần khảo sát trước cũng như các cuộc khảo sát do các văn phòng khác của TI trên thế giới thực hiện (như Hàn Quốc, Sri Lanka, Fiji). Đặc biệt, tại lần khảo sát này, nhóm nghiên cứu đã có một số điều chỉnh để cập nhật và hoàn thiện thêm bảng hỏi - đó là trao đổi về bảng hỏi tại 2 cuộc thảo luận nhóm với đại diện thanh niên, sau đó chỉnh sửa bảng hỏi tại cuối mỗi cuộc thảo luận; tiếp đó sử dụng bảng hỏi cập nhật để tiến hành phỏng vấn thử ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh với cả nhóm thanh niên và nhóm kiểm chứng như trình bày ở trên. Kết quả phỏng vấn thử được dùng để hoàn thiện bảng hỏi nhằm hạn chế tối đa sự khó hiểu cho người được phỏng vấn và tăng chất lượng câu trả lời.

Bảng hỏi tập trung vào bốn yếu tố có liên hệ mật thiết với nhau của khái niệm “liêm chính”:

- **Phẩm chất và đạo đức** – hiểu biết về khái niệm các chuẩn mực hành vi
- **Các nguyên tắc** – khả năng phân biệt đúng, sai
- **Tuân thủ pháp luật** – mức độ tuân thủ khung pháp lý do xã hội đặt ra
- **Đấu tranh chống tham nhũng** – khả năng phòng, chống tham nhũng

Từ các số liệu thu thập được qua các cuộc phỏng vấn trực tiếp, bốn thông số của Liêm chính Thanh niên được xác định và phân tích trong toàn bộ báo cáo, bao gồm (1) các giá trị và thái độ của thanh niên đối với liêm chính, (2) trải nghiệm và hành vi của thanh niên với tham nhũng, (3) cam kết của thanh niên đối với việc thúc đẩy liêm chính; và (4) ảnh hưởng của môi trường xung quanh tới thanh niên.

Công tác thực địa

Công tác thực địa được tiến hành từ ngày 2 tháng 10 đến ngày 29 tháng 11 năm 2018. Tuy nhiên, để đảm bảo chất lượng cao nhất cho số liệu được chọn, trước khi hoạt động thực địa chính thức bắt đầu, nhóm nghiên cứu đã tiến hành các bước chuẩn bị kỹ lưỡng:

- Tập huấn cho các cán bộ phỏng vấn ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh trước khi thử nghiệm.
- Tiến hành 30 cuộc phỏng vấn thử nghiệm tại 2 thành phố chính là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh (mỗi thành phố 15 cuộc) để kiểm tra tất cả các khía cạnh có liên quan của các công cụ khảo sát.
- Rà soát và hoàn thiện bảng hỏi và tài liệu tập huấn.
- Tập huấn lần cuối cùng cho tất cả các cán bộ giám sát và phỏng vấn tại các địa bàn chính và các tỉnh.

Tất cả 68 phỏng vấn viên đều được tập huấn về bối cảnh dự án, địa điểm, quy mô mẫu, quy định chung về giới/độ tuổi và số lượng người ở mỗi tỉnh/thành phố. Các phỏng vấn viên cũng được đào tạo về kế hoạch lấy mẫu, cách lựa chọn nhà của người được phỏng vấn, cách điền phiếu thu thập thông tin, cách tiếp cận người được phỏng vấn. Những tài liệu chung của dự án (thư giới thiệu, thư đồng ý, phiếu thu thập thông tin) cần thiết mang theo trong quá trình phỏng vấn thực địa cũng được phát cho họ.

Các phỏng vấn viên sau đó được tập huấn riêng về bảng hỏi và cách thức hỏi từng câu hỏi sao cho đúng cũng như tiến hành phỏng vấn thử trước khi tới thực địa.



Quá trình chọn đối tượng phỏng vấn

Chọn các điểm bắt đầu (điểm):

- Xem xét mật độ dân cư, thực hiện tối đa 5 cuộc phỏng vấn/điểm ở khu vực thành thị và 10 cuộc phỏng vấn/điểm ở khu vực nông thôn.
- Quá trình chọn điểm: Các điểm được chọn theo yếu tố thuận lợi trong phạm vi phường/xã và quận/huyện đã được lựa chọn ngẫu nhiên. Các điểm phải thỏa mãn điều kiện để xác định, ví dụ như ở khu vực giao cắt hay ở phố lớn đầu tiên. Những cán bộ giám sát công tác thực địa chịu trách nhiệm chuẩn bị sơ đồ các khu vực được phỏng vấn trên địa bàn từng phường hoặc xã.

Chọn hộ gia đình

- Các hộ được chọn theo nguyên tắc bên tay phải kể từ điểm bắt đầu.
- Lập phiếu thông tin (bản giấy) cho các hộ được chọn.
- Cứ sau 1 cuộc phỏng vấn thành công lại bỏ qua tối thiểu 2 hộ (đối với khu vực thành thị) và 1 hộ (đối với khu vực nông thôn).
- Các cuộc phỏng vấn được thực hiện tại nhà của người được phỏng vấn hoặc ở một địa điểm riêng phù hợp theo yêu cầu họ.

Chọn đối tượng phỏng vấn

- Trong mỗi hộ gia đình đã được chọn, cán bộ phỏng vấn nói chuyện với bất kỳ thành viên nào trong hộ gia đình từ 15 tuổi trở lên tại đầu mối

liên hệ để xác định đối tượng phỏng vấn. Người được chọn sau đó được hẹn gặp và phải đáp ứng được yêu cầu về nhóm tuổi và giới tính. Nếu có hơn một người đáp ứng được yêu cầu thì sẽ chọn theo phương pháp Ngày sinh nhật tiếp theo.

- Sau khi chọn được một đối tượng phỏng vấn, tiến hành rà soát lại một lần nữa đối tượng đó để đảm bảo họ đủ điều kiện tham gia khảo sát.
- Các cuộc phỏng vấn không thành công đều được lưu lại trong báo cáo để tính tỷ lệ không trả lời.

Hạn chế của khảo sát

Mặc dù đã cố gắng đảm bảo dữ liệu thu thập được có độ chính xác cao nhất, vẫn có một số hạn chế đối với khảo sát mang tính định lượng này. Do thiếu phân tích, nghiên cứu định tính, một số thay đổi theo thời gian và sự khác biệt giữa các thông số nhân khẩu học thu được trong khảo sát không thể được giải thích một cách thấu đáo. Ví dụ, khảo sát này không giải thích được vì sao nam thanh niên lại có trải nghiệm với tham nhũng nhiều hơn nữ thanh niên trong tất cả các lĩnh vực, ngoại trừ hai lĩnh vực như thể hiện ở Hình 19.

Hạn chế này gợi mở khả năng thực hiện thêm nghiên cứu liên ngành và đa lĩnh vực về liên chính trong thanh niên, trong đó kết hợp cả phương pháp định tính và định lượng để hiểu được độ sâu và độ lớn của những điểm khác biệt. Do hạn chế về nguồn lực, TT đã không thể tiến hành thêm các nghiên cứu định tính bổ sung. Vì vậy, TT khuyến khích các bên liên quan quan tâm và tiến hành thêm nghiên cứu về chủ đề này.

06

TÀI LIỆU THAM KHẢO





Agerberg, M., 2018. Lời nguyện kiến thức? Giáo dục, Tham nhũng, và Chính trị. *Hành vi Chính trị*, 41(2), tr.369-399.

Ahn, J., 2011. Tác động của mạng xã hội đối với sự phát triển học thuật và xã hội của thanh niên: Những lý thuyết và tranh luận hiện nay. *Tạp chí của Hội Khoa Học và Công nghệ Thông tin Mỹ*, 62(8), tr.1435-1445.

Anand, V., Ashforth, B.E. và Joshi, M., 2004. Kinh doanh theo thông lệ: Chấp nhận và nuôi dưỡng tham nhũng trong tổ chức. *Tạp chí của Học viện Quản lý*, 18(2), tr.39-53

Asia Times, 2018. Students caught in exam cheating scandal (Những sinh viên bị phát hiện gian dối trong thi cử). Đăng tại: <https://www.asiatimes.com/2018/03/article/students-caught-in-exam-cheating-scandal/> (truy cập ngày 26 tháng 3 năm 2018)

Barnard, A., Schurink, W., & De Beer, M. (2008). Khái niệm liêm chính. *Tạp chí Tâm lý Lao động Nam Phi*, 34(2), 40-49.

Calhoun, C. 1995. 'Standing for something' (Khi ủng hộ một điều gì), *Tạp chí Triết học*, XCII: 235-260

Duong, C. 2014. Giáo dục phòng, chống tham nhũng: nên hay không nên? Trao đổi về Chính sách Giáo dục. Các quan điểm và Tranh luận Quốc tế. Đăng tại: <https://educationpolicytalk.com/2014/05/06/anti-corruption-education-to-be-or-not-to-be/>

Duong Nguyen, 2017. Sự thờ ơ chính trị của thanh niên Việt Nam. *New Naratif*. Đăng tại: <https://newnaratif.com/journalism/the-political-apathy-of-vietnamese-youth/>

Hà Trần và các tác giả khác (2011). Vì một nền y tế minh bạch và chất lượng: Nhận biết căn nguyên, vai trò và ảnh hưởng của các khoản Chi phí không chính thức trong y tế tại Việt Nam qua một nghiên cứu định tính.

Hardgrove, A., Boyden, J., Dornan, P. và Pells, K., 2014. Những thách thức với thanh niên trong cuộc sống

Tổ chức Lao động Quốc tế, *Tiếng nói của Thanh niên Châu Á và Thái Bình Dương: Thông điệp từ những cuộc tham vấn với thanh niên* (Bangkok: ILO, 2012), [www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---robangkok/](http://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---robangkok/documents/publication/wcms_181055.pdf) documents/publication/wcms_181055.pdf.

Lê Hồng Hiệp, 2018. Chiến dịch chống tham nhũng của Việt Nam: Bao nhiêu phần vì lý do chính trị? ISEAS. Viện Yusof Ishak.

Louden, R.B., 2011. *Con người của Kant: Những bài viết về thuyết bản chất con người của ông*. OUP USA.

PAPI, 2018. Báo cáo Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh 2018. Đăng tại: <http://www.vn.undp.org/content/vietnam/en/home/presscenter/pressreleases/PAPI2018.html>

Pekerti, A., Vuong, Q.H., Ho, T. & Vuong, T.T., 2017. Các khoản chi trong y tế ở Việt Nam: Chăm lo cho sức khỏe bệnh nhân hay vận mệnh kinh tế? *Tạp chí nghiên cứu môi trường và y tế quốc tế* 14(10), tr.1118.

Thanh Tra Chính Phủ, 2016, Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013- 2014.

Thanh tra Chính phủ. Giáo dục phòng, chống tham nhũng cho thanh niên. Hội nghị lần thứ 11 Nhóm các cơ quan phòng chống tham nhũng khu vực Đông Nam Á, Brunei Darussalam, tháng 12 năm 2015. Đăng tại: http://www.sea-pac.org/wp-content/uploads/2016/04/13_%20Vietnam_Anti_corruption_Education_for_the_Youth.pdf

Tổ chức Hướng tới Minh Bạch; Tổ chức Minh bạch Quốc tế, 2011. Các Hình thức và Hậu quả của Tham nhũng trong Giáo dục ở Việt Nam. http://www.transparency.org/regional_pages/asia_pacific/transparency_international_in_vietnam/publications/research_and_surveys

Tổ chức Hướng tới Minh bạch, 2016. Cơ chế bảo vệ người tố cáo tham nhũng theo quy định hiện hành của pháp luật. Đăng tại: <https://towardstransparency.vn/en/corruption-whistleblower-protection/?print=pdf>

Tổ chức Minh bạch Quốc tế, 2009. Hướng dẫn ngôn ngữ đơn giản về phòng, chống tham nhũng. Béc-lin: Minh bạch Quốc tế, 28 tháng 7 năm 2009, www.transparency.org/whatwedo/pub/the_anti_corruption_plain_language_guide

Tổ chức Minh bạch Quốc tế, 2013, Kinh nghiệm vận động thanh niên tham gia phòng, chống tham nhũng. Đăng tại: <https://www.u4.no/publications/best-practices-in-engaging-youth-in-the-fight-against-corruption.pdf>

Tổ chức Minh bạch Quốc tế, 2014. Thanh niên Châu Á Thái Bình Dương: Khủng hoảng liêm chính. Đăng tại: https://www.transparency.org/whatwedo/publication/asia_pacific_youth_integrity_in_crisis

Tổ chức Minh bạch Quốc tế, Văn phòng Cam-pu-chia, 2015. Bàn về tham nhũng. Khảo sát quan điểm của thanh niên về liêm chính và tham nhũng ở Cam-pu-chia. Đăng tại: http://ticambodia.org/library/wp-content/files_mf/1443757219Final_Youth_Integrity_Survey_Feb_2015_En.pdf

Tổ chức Hướng tới Minh bạch, Tổ chức Minh bạch Quốc tế 2018, Chỉ số cảm nhận tham nhũng Việt Nam 2018.

Velamuri, S.R., Harvey, W.S. & Venkataraman, S., 2017. Doanh nghiệp có đạo đức trong môi trường tham nhũng.

Tổng cục Thống kê Việt Nam và Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc, 2016. Khảo sát dân số và nhà ở 2014 ở Việt Nam. Đăng tại: https://vietnam.unfpa.org/sites/default/files/pub-pdf/PD_Tieng%20Viet_Co%20cau%20tuoi-gioi%20tinh%20dan%20so%202014_2016.pdf

Vuong, Q.H., 2015. Phải giàu có hoặc đừng bị ốm: Nguy cơ rơi vào cảnh bần cùng của người bệnh ở Việt Nam. *SpringerPlus*, 4(1), tr.529.

Vũ Công Giao & Nguyễn Quốc Văn, 2017. Bảo vệ người tố cáo trong pháp luật Việt Nam. Nhà xuất bản Hồng Đức.

Wickberg, S. 2013. Kinh nghiệm vận động thanh niên tham gia phòng, chống tham nhũng. Trung tâm thông tin về phòng, chống tham nhũng U4, CMI, Bergen, Na-uy. Đăng tại: <https://assets.publishing.service.gov.uk/media/57a089ff40f0b652dd0004ee/expertanswer-386-correct.pdf>

7. PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: CÁC THAM SỐ CHÍNH CỦA MẪU

	CÁC THAM SỐ CHÍNH CỦA MẪU	
KHU VỰC	Số lượng	%
Thành phố	819	50%
Nông thôn	819	50%
TỔNG CỘNG	1638	100%

MIỀN	Số lượng	%
Bắc	519	32%
Trung	559	34%
Nam	560	34%
TỔNG CỘNG	1638	100%

THÀNH PHỐ	Số lượng	%
An Giang	140	9%
Bình Dương	140	9%
Điện Biên	99	6%
Hải Dương	140	9%
Gia Lai	139	9%
Hồ Chí Minh	140	9%
Nam Định	140	9%
Nghệ An	140	9%
Lâm Đồng	140	9%
Long An	140	9%
Quảng Ngãi	140	9%
Hà Nội	140	9%
TỔNG CỘNG	1638	100%

GIỚI	Số lượng	%
Nam	819	50%
Nữ	819	50%
TỔNG CỘNG	1638	100%

NHÓM TUỔI	Số lượng	%
THANH NIÊN	1173	72%
15 - 18	349	21%
19 - 25	406	25%
26 - 30	418	26%
NGƯỜI LỚN TUỔI	465	28%
31 - 35	94	6%
36 - 40	93	6%
41 - 45	94	6%
46 - 50	92	6%
51 - 55	92	6%
TỔNG CỘNG	1638	100%

HỌC VẤN	Số lượng	%
Học vấn thấp nhất	124	16%
Học vấn thấp hơn	598	76%
Học vấn cao nhất	184	24%
TỔNG CỘNG	782	100%

THANH NIÊN – HỌC VẤN	Số lượng	%
Học vấn thấp nhất	49	10%
Học vấn thấp hơn	351	72%
Học vấn cao nhất	138	28%
TỔNG CỘNG	489	100%

NGƯỜI LỚN TUỔI – HỌC VẤN	Số lượng	%
Học vấn thấp nhất	75	26%
Học vấn thấp hơn	247	84%
Học vấn cao nhất	46	16%
TỔNG CỘNG	293	100%

MỨC SỐNG	Số lượng	%
Khá giả	89	34%
Nghèo	170	66%
TỔNG CỘNG	259	100%

THANH NIÊN – MỨC SỐNG	Số lượng	%
Khá giả	78	47%
Nghèo	88	53%
TỔNG CỘNG	166	100%

NGƯỜI LỚN TUỔI - MỨC SỐNG	Số lượng	%
Khá giả	11	12%
Nghèo	82	88%
TỔNG CỘNG	93	100%

PHỤ LỤC 2: BẢNG HỎI

Anh/chị đang được mời tham gia nghiên cứu do tổ chức Hướng tới Minh bạch (gọi tắt là TT), một công ty tư vấn phi lợi nhuận Việt Nam và Indochina Research, một công ty nghiên cứu thị trường độc lập, thực hiện.

Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu nhận thức, thái độ, hành vi và trải nghiệm của thanh niên về vấn đề liêm chính và tham nhũng trong xã hội.

Anh/chị được lựa chọn ngẫu nhiên để tham gia nghiên cứu này và sẽ được mời trả lời một bảng câu hỏi khảo sát. Các câu trả lời của anh/chị sẽ được giữ kín và chỉ được dùng để viết báo cáo. Tên tuổi và các thông tin cá nhân của anh/chị sẽ không được tiết lộ trong bất cứ tài liệu nào dùng kết quả nghiên cứu này.

Anh/chị có đồng ý tham gia phỏng vấn hay không	1. Có	2. Không
--	-------	----------

A5. Tháng năm sinh:	Tháng	<input type="text"/>	<input type="text"/>	Tuổi	<input type="text"/>	<input type="text"/>
	Năm	<input type="text"/>	<input type="text"/>		<input type="text"/>	<input type="text"/>

Nếu đáp viên dưới 18 tuổi:

Anh/chị chưa đủ 18 tuổi, vì vậy chúng tôi cần có bố mẹ hoặc người bảo hộ của anh/chị đồng ý để tham gia phỏng vấn.

Phỏng vấn viên đưa “Giấy chứng nhận cho phép trẻ vị thành niên tham gia phỏng vấn” và yêu cầu 1 phụ huynh hoặc người giám hộ của đáp viên đọc và ký.

PHẦN 1: ĐẶC ĐIỂM NHÂN KHẨU VÀ XÃ HỘI HỌC CỦA NGƯỜI ĐƯỢC PHÒNG VẤN

A3. Họ và tên	
A4. Giới tính	1. Nam	2. Nữ
A7. Số điện thoại đáp viên:		
A7a. Số điện thoại người giám hộ		
DP: trong trường hợp đáp viên dưới 18 tuổi		
TỈNH/THÀNH PHỐ		
QUẬN/HUYỆN/THÀNH PHỐ		
XÃ/PHƯỜNG		
TỔ/THÔN/BẢN/XÓM/ẤP		
Địa chỉ		

A1. Số người trong hộ gia đình:	<input type="text"/> <input type="text"/>
A8. Trình độ học vấn cao nhất	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tới hết cấp I 2. Tới hết cấp II 3. Tới hết cấp III 4. Bắt đầu Đại Học 5. Hoàn thành đại học hoặc hơn
<i>Lưu ý: Mù chữ là: Tới hết cấp I</i>	
A8a. Từ trước tới nay, Anh/chị đã từng học trong hệ thống giáo dục nào?	<ol style="list-style-type: none"> 6. Trường công 7. Trường tư 8. Cả hai
SA	
A9. Dân tộc	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kinh 2. Tày 3. Thái 4. Mường 5. Kmer 6. Hmong 7. Nùng 8. Hoa 9. Dao 99. Khác (Ghi rõ)

A10. Tôn giáo (nếu có)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phật giáo 2. Công giáo 3. Cao Đài 4. Tin lành 5. Hòa hảo 98. Không theo tôn giáo nào cả 99. Khác (Ghi rõ) 								
A11. Tình trạng công việc chính hiện tại của bạn/ anh/chị là gì?	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="777 562 1198 622">1. Đang đi học</td> <td data-bbox="1198 562 1398 622">Chuyển A 15</td> </tr> <tr> <td data-bbox="777 622 1198 741">2. Chưa có việc làm Đang tìm việc</td> <td data-bbox="1198 622 1398 741">Chuyển A 15</td> </tr> <tr> <td data-bbox="777 741 1198 860">3. Không đi học, Không tìm việc làm</td> <td data-bbox="1198 741 1398 860">Chuyển A 15</td> </tr> <tr> <td data-bbox="777 860 1198 913">4. Đang đi làm</td> <td data-bbox="1198 860 1398 913">Chuyển A 12</td> </tr> </table>	1. Đang đi học	Chuyển A 15	2. Chưa có việc làm Đang tìm việc	Chuyển A 15	3. Không đi học, Không tìm việc làm	Chuyển A 15	4. Đang đi làm	Chuyển A 12
1. Đang đi học	Chuyển A 15								
2. Chưa có việc làm Đang tìm việc	Chuyển A 15								
3. Không đi học, Không tìm việc làm	Chuyển A 15								
4. Đang đi làm	Chuyển A 12								
A12. Công việc của anh/chị là gì? <p>.....</p> <p><i>(người phỏng vấn ghi câu trả lời)</i></p>									
A12a. Anh/chị đang làm việc trong khu vực nào?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khu vực công 2. Khu vực tư nhân (lớn, vừa và nhỏ) 3. Kinh tế hộ gia đình/cá thể phi nông nghiệp 4. Kinh tế hộ gia đình/cá thể nông nghiệp 5. Khác (ghi rõ) 								
A15. Anh/chị có tham gia tổ chức/ đoàn thể / hội nhóm nào không? Nếu có tham gia, 3 tổ chức/đoàn thể/ hội nhóm nào anh/chị dành nhiều thời gian nhất? <p>.....</p> <p><i>(ghi câu trả lời)</i></p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có 2. Không 								

PHẦN 2: KHÁI NIỆM (VÀ NIỀM TIN)

Sau đây tôi sẽ đọc ra một vài câu hành vi và hỏi ý kiến cá nhân của anh/chị về các hành vi này, liệu anh/chị cho rằng các hành vi này là có sai trái hay không, có chấp nhận được hay không.

B1. Anh/chị hãy cho biết ý kiến của mình về những hành vi sau đây?	A. Đó có phải là hành vi sai trái không?		B. Hành vi này chấp nhận được không?	
a. Một cá nhân làm một việc trái pháp luật để cải thiện cuộc sống gia đình họ	1.Có	2.Không	1.Có	2.Không
b. Một nhà chức trách lãnh đạo làm một việc trái pháp luật nhưng lại khiến cải thiện cuộc sống gia đình bạn	1.Có	2.Không	1.Có	2.Không
c. Một công chức yêu cầu trả thêm một khoản tiền không chính thức cho một dịch vụ hoặc thủ tục hành chính nào đó thuộc phạm vi công việc của vị công chức này (ví dụ như cấp bằng, làm thủ tục giấy tờ, làm CMT).	1.Có	2.Không	1.Có	2.Không
d. “Một người có chức vụ” (làm việc trong cơ quan nhà nước hoặc công ty tư nhân) cho một người thân vào làm trong bộ phận của mình mặc dù người này không đáp ứng được công việc (làm mất cơ hội của người khác)	1.Có	2.Không	1.Có	2.Không
e. Một người đưa thêm một khoản tiền (hoặc một món quà) cho một công chức để được giải quyết nhanh thủ tục hành chính nào đó như đăng ký ô tô/xe máy.	1.Có	2.Không	1.Có	2.Không
f. Một người đưa một khoản tiền (hoặc quà biếu) cho bác sỹ/ y tá để được chăm sóc điều trị tốt hơn.	1.Có	2.Không	1.Có	2.Không
g. Một phụ huynh học sinh đưa thêm một khoản tiền (hoặc một món quà) cho một giáo viên để học sinh đó được điểm cao hơn	1.Có	2.Không	1.Có	2.Không
h. Một người sử dụng quyền hạn của mình (ví dụ như giáo viên, hoặc quản lý trong công ty) đòi tán tỉnh, sàm sỡ, gạ gẫm quan hệ tình dục thì mới tăng điểm/thăng chức cho học sinh/sinh viên/nhân viên	1.Có	2.Không	1.Có	2.Không

B2. Theo anh/chị, trong cuộc sống hàng ngày, một người được coi là liêm chính là người: <i>Chú ý: “Trong cuộc sống hàng ngày” có nghĩa là cuộc sống bình thường (không phải các trường hợp đặc biệt như chiến tranh). Các câu định nghĩa không liên quan tới nhau.</i>		
a. Trong cuộc sống hàng ngày, một người được coi là liêm chính là người không bao giờ nói dối hoặc lừa dối để được mọi người tin tưởng.	1.Đúng	2.Sai
b. Trong cuộc sống hàng ngày, một người được coi là liêm chính là người không bao giờ nói dối hoặc lừa dối trừ khi việc nói dối/lừa dối giúp giải quyết khó khăn cho họ hoặc gia đình họ.	1.Đúng	2.Sai
c. Trong cuộc sống hàng ngày, một người được coi là liêm chính là người không vi phạm luật (luôn tuân thủ các quy định của Nhà nước) trong bất cứ trường hợp nào.	1.Đúng	2.Sai
d. Trong cuộc sống hàng ngày, một người được coi là liêm chính là người hỗ trợ gia đình và bạn bè mình bằng mọi cách, kể cả điều đó có thể vi phạm pháp luật.	1.Đúng	2.Sai
e. Trong cuộc sống hàng ngày, một người được coi là liêm chính là người không bao giờ liên quan tới tham nhũng (không bao giờ nhận hối lộ và đưa hối lộ) trong bất cứ hoàn cảnh nào.	1.Đúng	2.Sai
f. Trong cuộc sống hàng ngày, một người được coi là liêm chính là người từ chối tham nhũng, trừ trường hợp số lượng không đáng kể (số tiền hoặc món quà nhỏ)	1.Đúng	2.Sai
g. Trong cuộc sống hàng ngày, một người được coi là liêm chính là người từ chối tham nhũng, trừ phi đó là cách phổ biến để giải quyết các tình huống khó khăn	1.Đúng	2.Sai

PHẦN 3: NHẬN THỨC

*Lưu ý: Phương án “Không biết” không được đọc lên hoặc gợi ý cho người được phỏng vấn. Phương án “Không biết” chỉ được sử dụng trong trường hợp người được phỏng vấn thực sự thấy khó trả lời.

B3. Theo anh/chị, không liêm chính (bao gồm cả tham nhũng) gây ảnh hưởng thế nào tới:	
a. Theo anh/chị, không liêm chính (bao gồm cả tham nhũng) gây ảnh hưởng thế nào tới Giới trẻ	1. Rất có hại 2. Tương đối có hại 3. Tương đối không có hại 4. Hoàn toàn không có hại
b. Theo anh/chị, không liêm chính (bao gồm cả tham nhũng) gây ảnh hưởng thế nào tới Gia đình và bạn bè của anh/chị	1. Rất có hại 2. Tương đối có hại 3. Tương đối không có hại 4. Hoàn toàn không có hại
c. Theo anh/chị, không liêm chính (bao gồm cả tham nhũng) gây ảnh hưởng thế nào tới Sự phát triển kinh doanh/nền kinh tế nói chung	1. Rất có hại 2. Tương đối có hại 3. Tương đối không có hại 4. Hoàn toàn không có hại
d. Theo anh/chị, không liêm chính (bao gồm cả tham nhũng) gây ảnh hưởng thế nào tới Sự phát triển đất nước	1. Rất có hại 2. Tương đối có hại 3. Tương đối không có hại 4. Hoàn toàn không có hại

PHẦN 4: GIÁ TRỊ, NIỀM TIN

B4. Giữa hai nhận định sau đây, anh/chị đồng ý với nhận định nào hơn và mức độ đồng ý với nhận định đó?		Chọn câu trả lời tương ứng*
A. Giàu có là điều quan trọng nhất và nếu nói dối hay lừa dối, thờ ơ với luật pháp và lạm dụng quyền lực để đạt được mục đích này thì cũng chấp nhận được	Hoàn toàn đồng ý với a	1
	Đồng ý một phần với a	2
B. Trung thực quan trọng hơn giàu có ngay cả khi điều đó làm hạn chế các cơ hội làm giàu	Đồng ý một phần với b	3
	Hoàn toàn đồng ý với b	4
Không biết		5

B5. Giữa hai nhận định sau đây, anh/chị đồng ý với nhận định nào hơn và mức độ đồng ý với nhận định đó?		Chọn câu trả lời tương ứng*
A. Tìm cách tăng thu nhập cho gia đình là điều quan trọng nhất và nếu có bỏ qua luật pháp và lạm dụng quyền lực để đạt được mục đích này thì cũng chấp nhận được	Hoàn toàn đồng ý với a	1
	Đồng ý một phần với a	2
B. Trung thực và tôn trọng qui định luật pháp còn quan trọng hơn việc tăng thu nhập cho gia đình.	Đồng ý một phần với b	3
	Hoàn toàn đồng ý với b	4
Không biết		5

B6. Giữa hai nhận định sau đây, anh/chị đồng ý với nhận định nào hơn và mức độ đồng ý với nhận định đó?

(Sự thành công: Được hiểu theo quan điểm riêng của người trả lời phỏng vấn. Quan điểm về sự thành công của mỗi người có thể khác nhau. Đó có thể là sự giàu có, nổi tiếng, được tôn trọng...)

Chọn câu trả lời tương ứng*

A. Người sẵn sàng nói dối, lừa dối, vi phạm luật pháp và tham nhũng có cơ hội thành công hơn trong cuộc sống	Hoàn toàn đồng ý với a	1
	Đồng ý một phần với a	2
B. Một người trung thực, liêm chính có cơ hội thành công hơn trong cuộc sống	Đồng ý một phần với b	3
	Hoàn toàn đồng ý với b	4
Không biết		5

**PHẦN 5: TRẢI NGHIỆM (ĐỐI MẶT VỚI) TÌNH HUỐNG KHÓ KHĂN,
THÁCH THỨC LIÊN QUAN ĐẾN TÍNH LIÊM CHÍNH**

B7. In the past 12 months, have you been confronted to corruption? :

(Please, answer this question based on your own understanding of what corruption is)

a. Để có được một loại giấy tờ hay giấy phép?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có đối mặt với tham nhũng 2. Không đối mặt với tham nhũng 3. Tôi không gặp trường hợp này 	
b. Để được thi đỗ hoặc để được điểm cao (hay được nhận vào một chương trình đào tạo) ở trường?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có đối mặt với tham nhũng 2. Không đối mặt với tham nhũng 3. Tôi không gặp trường hợp này 	
c. Để được cấp thuốc hoặc được chăm sóc y tế tốt hơn cho bản thân hay ai đó trong gia đình anh/chị tại một trung tâm y tế?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có đối mặt với tham nhũng 2. Không đối mặt với tham nhũng 3. Tôi không gặp trường hợp này 	
d. Để tránh rắc rối với cảnh sát/công an (ví dụ như tránh bị phạt)?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có đối mặt với tham nhũng 2. Không đối mặt với tham nhũng 3. Tôi không gặp trường hợp này 	<p>Nếu "Có", đó là với cảnh sát/công an nào? (MA)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cảnh sát giao thông 2. Công an kinh tế 3. Công an/cảnh sát khu vực 4. Khác, nêu rõ <p>-----</p>
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có đối mặt với tham nhũng 2. Không đối mặt với tham nhũng 3. Tôi không gặp trường hợp này 	
e. Để có việc làm?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có đối mặt với tham nhũng 2. Không đối mặt với tham nhũng 3. Tôi không gặp trường hợp này 	
f. Để có nhiều cơ hội kinh doanh (tiếp cận thị trường) cho công ty/ doanh nghiệp của bạn?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có đối mặt với tham nhũng 2. Không đối mặt với tham nhũng 3. Tôi không gặp trường hợp này 	

PHẦN 6: MỨC ĐỘ LIÊM CHÍNH

B8. Nhận xét của anh/chị về mức độ liêm chính trong các lĩnh vực dưới đây như thế nào?	1. Rất tốt 2. Tốt 3. Bình thường 4. Không tốt 5. Hoàn toàn không tốt 99. Không biết				
	<i>Khoanh tròn số tương ứng với câu trả lời</i>				
a. Nhận xét của anh/chị về mức độ liêm chính trong lĩnh vực Hành chính địa phương/quốc gia	1	2	3	4	5
b. Nhận xét của anh/chị về mức độ liêm chính trong lĩnh vực Cảnh sát, công an	1	2	3	4	5
c. Nhận xét của anh/chị về mức độ liêm chính trong lĩnh vực Giáo dục công lập	1	2	3	4	5
d. Nhận xét của anh/chị về mức độ liêm chính trong lĩnh vực Giáo dục tư nhân	1	2	3	4	5
e. Nhận xét của anh/chị về mức độ liêm chính trong lĩnh vực Y tế nhà nước	1	2	3	4	5
f. Nhận xét của anh/chị về mức độ liêm chính trong lĩnh vực Y tế tư nhân	1	2	3	4	5
g. Nhận xét của anh/chị về mức độ liêm chính trong lĩnh vực Doanh nghiệp nhà nước	1	2	3	4	5
h. Nhận xét của anh/chị về mức độ liêm chính trong lĩnh vực Doanh nghiệp tư nhân	1	2	3	4	5
i. Nhận xét của anh/chị về mức độ liêm chính trong lĩnh vực Doanh nghiệp nước ngoài	1	2	3	4	5
j. Nhận xét của anh/chị về mức độ liêm chính trong lĩnh vực Báo chí (TV, báo giấy, báo mạng...)	1	2	3	4	5
k. Nhận xét của anh/chị về mức độ liêm chính trong lĩnh vực Phúc lợi xã hội/hưu trí	1	2	3	4	5
l. Nhận xét của anh/chị về mức độ liêm chính trong lĩnh vực Công nghiệp giải trí	1	2	3	4	5

B8a. Theo anh/chị, trong 2 năm qua, mức độ tham nhũng trong ngành giáo dục ở Việt Nam đã thay đổi như thế nào		
1. Giảm nhiều	2. Giảm một ít	3. Vẫn giữ nguyên
4. Tăng một ít	5. Tăng nhiều	6. Không biết

PHẦN 7: LIÊM CHÍNH DỰA TRÊN HÀNH VI

*Lưu ý: Từ câu B9 đến câu B17, Người được phỏng vấn phải lựa chọn 1 trong các phương án được đưa ra. Không thể trả lời “không biết”. Nếu người được phỏng vấn trả lời là “còn tùy” thì người phỏng vấn cần kiên trì hỏi lại là trong một tình huống thông thường (không phải vấn đề sống/chết) thì người được hỏi sẽ hành động như thế nào.

Phần sau đây đưa ra 6 tình huống giả định mà anh/chị đã có thể gặp phải hoặc không. Có một vài phương án lựa chọn được đưa ra cho mỗi tình huống. Anh/chị hãy chọn ra một phương án phù hợp nhất với anh/chị nếu anh/chị gặp phải tình huống này.

<p>B9. Nếu anh/chị cần điểm cao để thi đỗ / hoặc cần phải xin được một công việc quan trọng (vì đây là một bước đi quan trọng cho tương lai và gia đình bạn) thì anh/chị sẽ làm gì?</p>	<ol style="list-style-type: none">1. Anh/chị sẽ cố gắng hết sức và không gian dối cho dù có thể bị trượt2. Anh/chị sẽ nhờ người bạn tốt nhất của mình giúp đỡ trong lúc thi. Bạn của anh/chị đồng ý giúp vì giúp đỡ bạn bè là chuyện bình thường.3. Anh/chị sẽ sử dụng bất cứ biện pháp nào: quay cóp, biểu xén quà cáp cho giáo viên hoặc người giúp anh/chị.
<p>B10. Nếu anh/chị cần một loại giấy tờ (ví dụ: bằng lái xe) mà người phụ trách vấn đề này nhấn mạnh rằng việc này là rất khó, không có cách nào khác, phải mất vài tuần (vài tháng), thì anh/chị sẽ làm gì?</p>	<ol style="list-style-type: none">1. Chờ đợi2. Hỏi khoảng thời gian chính xác có được loại giấy tờ đó và cố gắng tìm hiểu quy trình và lý do tại sao.3. Tìm một người bạn/hoặc ai đó thân quen có thể can thiệp giúp sớm lấy được loại giấy tờ đó4. Đưa luôn một khoản tiền không chính thức để giải quyết nhanh mọi việc
<p>B11. Ông chú của anh/chị nói rằng ông ấy có một người bạn rất thân có thể xin giúp anh/chị dễ dàng vào được một trường học hoặc một công ty làm việc phù hợp với nguyện vọng của anh/chị mà không cần tham gia quá trình xét tuyển, thì anh/chị sẽ làm gì?</p>	<ol style="list-style-type: none">1. Anh/chị sẽ nói “đồng ý” ngay lập tức2. Cảm thấy có chút không thoải mái, tuy nhiên ai cũng làm vậy nên cuối cùng thì anh/chị cũng nói “đồng ý”3. Chần chừ một thời gian dài và cuối cùng quyết định từ chối khéo mà không làm ông chú của anh/chị phật lòng4. Nói “không” ngay lập tức, anh/chị không muốn hành động theo kiểu này
<p>B12. Nếu anh/chị nộp đơn xin việc tại một doanh nghiệp phù hợp với nguyện vọng của mình. Để có được công việc này người phỏng vấn đề nghị anh/chị chi cho ông ta/ bà ta 10-20% tiền lương 2-3 tháng đầu mà anh/chị sẽ được nhận, anh/chị sẽ làm gì?</p>	<ol style="list-style-type: none">1. Từ chối ngay lập tức và quyết định quên luôn công việc đó2. Do dự, trao đổi, cuối cùng thì chấp nhận và nghĩ rằng khi đã là một thành viên trong doanh nghiệp anh/chị sẽ cố gắng thay đổi cách hành xử như vậy trong doanh nghiệp3. Đồng ý chi tiền vì đây là chuyện phổ biến hiện nay để kiếm được việc

<p>B12a. Anh/chị phụ trách một hợp đồng mua sắm quan trọng cho tổ chức (công ty/nhóm sinh hoạt/cơ quan Nhà nước). Một nhà cung cấp liên lạc và hứa “bồi dưỡng” 10% hoa hồng cho riêng anh/chị nếu anh/chị mua hàng của họ. Anh/chị sẽ làm gì?</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thật là tuyệt! Anh/chị “đồng ý” ngay lập tức và giữ số tiền này riêng cho mình hoặc mang về cho công ty 2. Anh/chị không cảm thấy thoải mái lắm, nhưng nghĩ ai cũng làm như vậy. Do đó cuối cùng anh/chị cũng nói “đồng ý” và giữ số tiền này riêng cho mình hoặc mang về cho công ty 3. Anh/chị nói “Không” nhưng không hành động gì thêm 4. Anh/chị nói “Không” và báo việc này cho người quản lý của mình
--	--

<p>B12b. Anh/chị đang quản lý một công ty và công ty của anh/chị đang cần một loại giấy tờ quan trọng. Người đại diện của cơ quan Nhà nước yêu cầu anh/chị đưa phong bì để đẩy nhanh tiến độ. Anh/chị sẽ:</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Không vấn đề gì, anh/chị đồng ý ngay lập tức 2. Anh/chị không cảm thấy thoải mái lắm, nhưng cũng thu xếp để đưa khoản “phong bì” này 3. Anh/chị nói “Không” nhưng không hành động gì thêm 4. Anh/chị nói “Không” và báo việc này cho cơ quan có thẩm quyền
--	--

PHẦN 8: MỨC ĐỘ CAM KẾT SẴN SÀNG TRONG ĐẤU TRANH (TỐ CÁO) THAM NHŨNG

<p>B13. Nếu tình cờ đối mặt với một hành vi tiêu cực (ví dụ một giảng viên yêu cầu anh/chị đưa tiền để vượt qua kỳ thi hoặc ai đó đòi anh/chị đưa tiền mới ký hợp đồng với công ty của mình), Anh/chị có sẵn sàng trình báo (hoặc tố cáo) sự việc này không?</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có, trước kia tôi đã từng tố cáo trường hợp tương tự 	Chuyển sang câu 18
	<ol style="list-style-type: none"> 2. Có, tôi sẽ tố cáo trong trường hợp chuyện đó xảy ra 	Chuyển sang câu 18
	<ol style="list-style-type: none"> 3. Không phải lúc nào cũng vậy, tôi sẽ tố cáo tùy từng trường hợp 	Chuyển sang câu 14
	<ol style="list-style-type: none"> 4. Không, tôi sẽ không tố cáo 	Chuyển sang câu 14

<p>B14. Nếu anh/chị không sẵn sàng tố cáo thì lý do chính là tại sao? (chọn 1 phương án)</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tôi sợ tố cáo vì tôi sẽ không được bảo vệ 2. Tôi nghĩ rằng việc tố cáo của tôi sẽ không có tác dụng 3. Tôi không biết thủ tục tố cáo/Thủ tục quá phức tạp 4. Tôi không muốn tố cáo bất kỳ ai, đó không phải việc của tôi 5. Lý do khác, đề nghị nêu rõ <p>.....</p>
---	--

B18. Theo anh/chị vai trò của thanh niên trong việc xây dựng tính liêm chính trong xã hội là gì? Giữa hai nhận định sau đây, anh/chị đồng ý với nhận định nào hơn và mức độ đồng ý với nhận định đó?		Chọn câu trả lời tương ứng*
<p>A. Thanh niên có thể đóng vai trò trong xây dựng tính liêm chính và phòng, chống tham nhũng (thông qua vận động và thay đổi thái độ)</p>	Hoàn toàn đồng ý với a	1
	Đồng ý một phần với a	2
<p>B. Lừa dối và hối lộ là bình thường trong cuộc sống. Thanh niên không thể thay đổi tình trạng này.</p>	Đồng ý một phần với b	3
	Hoàn toàn đồng ý với b	4
Không biết		5

PHẦN 9: NGUỒN THÔNG TIN VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA MÔI TRƯỜNG

(gia đình, môi trường sống, phương tiện thông tin đại chúng)

B15. Anh/chị có biết thông tin về các qui tắc, qui định phòng, chống tham nhũng và thúc đẩy tính liêm chính không?	1. Không 2. Rất ít 3. Một số 4. Nhiều
---	--

B16. Anh/chị suy nghĩ thế nào về các yếu tố: <i>(Người phỏng vấn nhắc lại câu hỏi A và B sau khi đọc từng yếu tố a → f)</i>	A. Có cung cấp thông tin và chuyển tải thông điệp nhằm thúc đẩy tính liêm chính của anh/chị không?		B. Hành vi và hành động của những người trong môi trường này/yếu tố này có mang lại những bài học về tính liêm chính cho anh/chị không?	
a. Môi trường gia đình	1.Có	2.Không	1.Có	2.Không
b. Hệ thống giáo dục	1.Có	2.Không	1.Có	2.Không
c. Phương tiện truyền thông	1.Có	2.Không	1.Có	2.Không
d. Các ngôi sao/ những người nổi tiếng trong giới giải trí	1.Có	2.Không	1.Có	2.Không
e. Giới kinh doanh/ kinh tế	1.Có	2.Không	1.Có	2.Không
f. Các nhà lãnh đạo chính trị	1.Có	2.Không	1.Có	2.Không
g. Các nhà lãnh đạo tôn giáo, tín ngưỡng	1.Có	2.Không	1.Có	2.Không
h. Bạn bè/ quan hệ xã hội	1.Có	2.Không	1.Có	2.Không

B17. Quan điểm của anh/chị về tính liêm chính được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin nào?		
a) Thảo luận với các thành viên trong gia đình	1.Có	2.Không
b) Thảo luận với bạn bè của anh/chị (cùng lớp hoặc cùng cơ quan)	1.Có	2.Không
c) Thông tin anh/chị tiếp thu được ở trường học/ đại học	1.Có	2.Không
d) Thông tin anh/chị tiếp thu được ở nơi làm việc	1.Có	2.Không
e) Anh/chị nghe trên đài hoặc xem Tivi	1.Có	2.Không
f) Anh/chị đọc báo in	1.Có	2.Không
g) Anh/chị tìm hiểu trên mạng Internet	1.Có	2.Không
h) Anh/chị là thành viên của một tổ chức/hội và anh/chị trao đổi, thảo luận với các thành viên.	1.Có	2.Không
i) Anh/chị tham khảo thông tin trên mạng xã hội (Facebook ...)	1.Có	2.Không
j) Anh/chị vào các trang blog trên internet	1.Có	2.Không
k) Anh/chị chat với bạn bè trên các ứng dụng (Zalo, Viber, WhatsApp...)	1.Có	2.Không
l) Khác (nếu có, đề nghị ghi rõ) _____	1.Có	2.Không
m) Trong các lựa chọn trên, ai (hoặc phương tiện thông tin đại chúng nào) anh/chị cho rằng đó là nguồn thông tin chính? (chọn 1 đáp án)		

PHẦN 10: ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT CHÍNH SÁCH/CHƯƠNG TRÌNH:

B19. Trong vòng 2 năm trở lại đây, Anh/chị đã bao giờ được đào tạo hoặc theo học một chương trình về tính liêm chính hoặc về phòng, chống tham nhũng ở trường (hoặc công ty/đơn vị/ tổ chức) hay chưa?	1.Có	Tiếp tục trả lời
	2.Không	Chuyển sang câu 20
a. Chương trình giáo dục đó có giúp anh/chị hiểu biết hơn về tính liêm chính và tham nhũng không?	1. Rất nhiều 2. Có, nhưng chưa đủ 3. Hoàn toàn không	Nếu câu trả lời là 2 hoặc 3, yêu cầu người trả lời giải thích tại sao -----
b. Chương trình giáo dục đó có giúp anh/chị nâng cao vai trò xây dựng tính liêm chính trong xã hội không?	1. Rất nhiều 2. Có, nhưng chưa đủ 3. Hoàn toàn không	Nếu câu trả lời là 2 hoặc 3, yêu cầu người trả lời giải thích tại sao -----

PHẦN 11: SỰ SẴN SÀNG THAM GIA VÀO CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

B20. Trong các hoạt động phòng chống tham nhũng dưới đây, anh/chị có sẵn sàng tham gia vào hoạt động nào không?		
a) Nói chuyện với bạn bè và khích lệ họ sau này không đưa “phong bì”	1.Có	2.Không
b) Tự hứa với bản thân không gian dối trong trường học hay công ty	1.Có	2.Không
c) Tham gia vào nhóm tình nguyện để giám sát việc đưa – nhận phong bì tại một bệnh viện địa phương	1.Có	2.Không
d) Tham gia một hoạt động cộng đồng có mục đích nâng cao nhận thức về tham nhũng (ví dụ một cuộc thi, một buổi nói chuyện, liên hoan văn nghệ, nhảy tập thể, đi xe đạp...)	1.Có	2.Không
e) Chia sẻ về vấn nạn tham nhũng và/hoặc nâng cao tính liêm chính trên mạng xã hội	1.Có	2.Không
f) Từ chối mua sản phẩm từ các công ty có biểu hiện tham nhũng – hối lộ	1.Có	2.Không
g) Đóng góp chữ ký cho một đơn kiến nghị tố cáo một số hành vi tham nhũng lên chính quyền trung ương hoặc địa phương?	1.Có	2.Không
h) Tham gia các cuộc tuần hành/biểu tình phản đối các hành vi tham nhũng	1.Có	2.Không
i) Khác (ghi rõ)	1.Có	2.Không

B21. Ai sẽ là người ủng hộ anh/chị trong các hoạt động thúc đẩy tính liêm chính/ giảm tham nhũng			
a) Bố mẹ/người thân	1. Có	2. Không	3. Không biết/Không áp dụng
b) Bạn bè	1. Có	2. Không	3. Không biết/Không áp dụng
c) Thầy cô giáo	1. Có	2. Không	3. Không biết/Không áp dụng
d) Đại diện hội học sinh – sinh viên/hội nhóm cộng đồng	1. Có	2. Không	3. Không biết/Không áp dụng
e) Đồng nghiệp/Đối tác	1. Có	2. Không	3. Không biết/Không áp dụng
f) Người quản lý/sếp	1. Có	2. Không	3. Không biết/Không áp dụng
g) Cán bộ chính quyền tại địa phương	1. Có	2. Không	3. Không biết/Không áp dụng
h) Cán bộ Đảng tại địa phương	1. Có	2. Không	3. Không biết/Không áp dụng

PHẦN 12: MỨC SỐNG CỦA NGƯỜI ĐƯỢC PHÒNG VẤN

C1. Trong những đồ vật sau đây, anh/chị có thể tiếp cận và sử dụng những đồ vật gì trong nhà anh/chị đang sống:			
a. Xe máy	1. Có	2. Không	
b. Ô tô	1. Có	2. Không	
c. Tủ lạnh	1. Có	2. Không	
d. Máy giặt	1. Có	2. Không	
e. Điện thoại cố định	1. Có	2. Không	
f. Máy tính cá nhân/Laptop	1. Có	2. Không	
g. Internet tại nhà	1. Có	2. Không	
h. Điện thoại thông minh có kết nối Internet/3G	1. Có	2. Không	

C2a. Mức thu nhập bình quân hàng tháng (từ tất cả các nguồn) của cả hộ gia đình anh/chị là ở mức nào?

	Thu nhập hộ gia đình hàng tháng	Mức độ
A+	Trên 50 triệu đồng	Cao
A	Từ trên 40 triệu đồng đến 50 triệu đồng	
	Từ trên 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng	Khá
B	Từ trên 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng	
	Từ trên 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng	Trung bình
C	Từ trên 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng	
D	Từ trên 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng	
F	Từ trên 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng	Thấp
	Từ trên 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng	
	3 triệu đồng hoặc ít hơn	

C2. Với thu nhập gia đình như vậy, anh/chị có cho rằng:(đánh giá khách quan)	1. Anh/chị sống rất thoải mái
	2. Khá thoải mái
	3. Bình thường
	4. Chật vật
	5. Rất chật vật

PHẦN 13: MỨC ĐỘ THÔNG TIN VÀ TIẾP CẬN THÔNG TIN

Anh/chị thường tiếp cận các nguồn thông tin sau đây như thế nào?	
C4. Đài	<ol style="list-style-type: none"> Hằng ngày Vài lần một tuần Vài lần một tháng Một lần một tháng Dưới một lần một tháng Không bao giờ
C4a. Tivi	<ol style="list-style-type: none"> Hằng ngày Vài lần một tuần Vài lần một tháng Một lần một tháng Dưới một lần một tháng Không bao giờ
C5. Báo in	<ol style="list-style-type: none"> Hằng ngày Vài lần một tuần Vài lần một tháng Một lần một tháng Dưới một lần một tháng Không bao giờ
C5a. Tạp chí	<ol style="list-style-type: none"> Hằng ngày Vài lần một tuần Vài lần một tháng Một lần một tháng Dưới một lần một tháng Không bao giờ
C6. Internet	<ol style="list-style-type: none"> Hằng ngày Vài lần một tuần Vài lần một tháng Một lần một tháng Dưới một lần một tháng Không bao giờ
C7 Mạng xã hội (Facebook, Zalo)	<ol style="list-style-type: none"> Hằng ngày Vài lần một tuần Vài lần một tháng Một lần một tháng Dưới một lần một tháng Không bao giờ

Các công cụ truyền thông	
<p>C7a. Nêu 3 kênh truyền thông chính được anh/chị sử dụng để thu nhận thông tin hoặc giao tiếp (Đài, tivi, báo viết, báo mạng, mạng xã hội...)</p> <p><i>(Ghi rõ tên chương trình TV, tên báo, website...)</i></p>	<ol style="list-style-type: none"> <input type="text"/>

PHẦN: CÁC CÂU HỎI PHÒNG VẤN

Phần này sẽ dành cho đáp viên tự điền. Yêu cầu phỏng vấn viên đưa máy tính bảng cho đáp viên tự trả lời.

C8. Anh/chị cảm thấy các câu hỏi hôm nay như thế nào?	1. Dễ trả lời 2. Không dễ (một số câu hỏi khó) 3. Khó trả lời 4. Rất khó trả lời
C9. Anh/chị tự nhận định có bao nhiêu câu hỏi Anh/chị trả lời trung thực?	1. Tất cả các câu hỏi (100%) 2. 75% đến 99% 3. 50% đến 74% 4. 25% đến 49% 5. Dưới 25%

Cảm ơn anh/chị đã tham gia phỏng vấn. Bây giờ anh/chị hãy đưa máy tính bảng lại cho người phỏng vấn để ghi một vài thông tin của anh/chị. Sau đó anh/chị sẽ được nhận một phần quà nhỏ để cảm ơn anh/chị.

PHẦN: QUAN SÁT CỦA NGƯỜI PHỎNG VẤN

Miêu tả tóm tắt các yếu tố ảnh hưởng tới buổi phỏng vấn

D1. Nơi phỏng vấn có yên tĩnh, tập trung không?

D2. Có ai khác ngoài người phỏng vấn và người trả lời ở đó?.....

D3. Họ có can thiệp vào buổi phỏng vấn không?.....

D4. Thái độ của người trả lời?

Quan tâm

Chú ý

Không chú ý

Khó chịu

Khác:

.....

.....

.....

.....

.....

SÁCH KHÔNG BÁN



**TOWARDS
TRANSPARENCY**

Hướng tới Minh Bạch (TT)

Cơ quan đầu mối quốc gia của Minh bạch Quốc tế tại Việt Nam

ĐT: +84 24 3715 3532
Fax: +84 24 3715 3443

Email: info@towardstransparency.vn
www.towardstransparency.vn
facebook.com/towardstransparency